

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
CÔNG ĐOÀN XÂY DỰNG VIỆT NAM

VĂN KIẾN
ĐẠI HỘI XIV
CÔNG ĐOÀN XÂY DỰNG VIỆT NAM
NHIỆM KỲ 2023 - 2028

Hà Nội, tháng 12 năm 2023

CÔNG ĐOÀN XÂY DỰNG VIỆT NAM



Quang cảnh Đại hội XIV Công đoàn Xây dựng Việt Nam



CÔNG ĐOÀN XÂY DỰNG VIỆT NAM



Quang cảnh Đại hội XIV Công đoàn Xây dựng Việt Nam



CÔNG ĐOÀN XÂY DỰNG VIỆT NAM



Đoàn Chủ tịch Đại hội XIV Công đoàn Xây dựng Việt Nam



**DIỄN VĂN KHAI MẠC
ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN XÂY DỰNG VIỆT NAM
LẦN THỨ XIV**

*(Do đồng chí Nguyễn Thị Thủy Lệ, Ủy viên Ban Chấp hành
Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Chủ tịch Công đoàn
Xây dựng Việt Nam khoá XIII
trình bày ngày 12/10/2023)*

Kính thưa Đoàn Chủ tịch Đại hội,

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo TLĐLĐVN,

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo Bộ Xây dựng,

Kính thưa các vị khách quý,

Thưa các đồng chí đại biểu Đại hội!

Được sự đồng ý của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Ban cán sự Đảng bộ Xây dựng, hôm nay, Công đoàn Xây dựng Việt Nam long trọng tổ chức Đại hội lần thứ XIV nhiệm kỳ 2023-2028. Thay mặt Đoàn Chủ tịch Đại hội và Ban Chấp hành Công đoàn Xây dựng Việt Nam, tôi xin nhiệt liệt chào mừng các đồng chí đại biểu đại diện cho cán bộ, đoàn viên công đoàn toàn Ngành, tiêu biểu cho sức mạnh đoàn kết, ý chí, niềm tin và nguyện vọng của đội ngũ công nhân, viên chức, lao động ngành Xây dựng về dự Đại hội.

Trong buổi khai mạc trọng thể này, Đại hội chúng ta phần khởi và vinh dự được đón tiếp đồng chí Nguyễn Đình Khang, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; đồng chí Nguyễn Thanh Nghị, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Ban Cán sự đảng, Bộ trưởng Bộ Xây dựng; các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo, ủy viên Đoàn Chủ tịch và các đồng chí trưởng, phó ban Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Bộ Xây dựng; các đồng chí nguyên lãnh đạo Công đoàn Xây dựng Việt Nam; các đồng chí lãnh đạo Công đoàn ngành Trung ương, Liên đoàn lao động các tỉnh, thành phố; lãnh đạo các cục, vụ, viện; lãnh đạo sở Xây dựng các tỉnh, thành phố; lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong Ngành và các vị khách quý.

Thưa các đồng chí!

Sự chỉ đạo của lãnh đạo Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, lãnh đạo Bộ Xây dựng, sự quan tâm của các cấp ủy đảng; sự phối hợp, giúp đỡ, tạo điều kiện của lãnh đạo chính quyền, chuyên môn các cấp, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong và ngoài Ngành là nguồn động viên to lớn, là nhân tố quan trọng góp phần quyết định việc hoàn thành nhiệm vụ của Công đoàn Xây dựng Việt Nam trong những năm qua, nhất là trong quá trình tiến hành tổ chức Đại hội Công đoàn các cấp tiến tới Đại hội Công đoàn Xây dựng Việt Nam lần thứ XIV. Xin kính chúc các đồng chí lãnh đạo, các vị khách quý, các vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

CÔNG ĐOÀN XÂY DỰNG VIỆT NAM



Đồng chí Nguyễn Thị Thủy Lệ, Chủ tịch CĐXDVN khóa XIII trình bày Diễn văn khai mạc



Đại hội trân trọng cảm ơn sự tham gia nhiệt tình, tâm huyết, sự đóng góp quý báu, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, chuyên môn và các cấp công đoàn trong Ngành; các cán bộ công đoàn lão thành; cán bộ, đoàn viên, người lao động đã đóng góp vào các văn kiện Đại hội XIV Công đoàn Xây dựng Việt Nam, góp phần quan trọng để các văn kiện trình Đại hội thực sự là kết tinh của trí tuệ và sáng tạo của đoàn viên công đoàn ngành Xây dựng.

Đại hội nhiệt liệt biểu dương các phong trào thi đua sôi nổi của các đơn vị và công nhân, viên chức, lao động trong Ngành đã lập nhiều thành tích xuất sắc chào mừng Đại hội.

Đại hội xin cảm ơn các cơ quan, đơn vị, cá nhân trong và ngoài Ngành đã gửi hoa, thư, điện chúc mừng. Cảm ơn các phóng viên báo chí, phát thanh, truyền hình đã đến dự, theo dõi và đưa tin về Đại hội.

Thưa các đồng chí!

Nhiệm kỳ 2018-2023, công đoàn các cấp trong Ngành đã có nhiều cố gắng, nỗ lực phấn đấu, tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, đạt nhiều kết quả, hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu do Đại hội XIII Công đoàn Xây dựng Việt Nam đề ra.

Hoạt động chăm lo, đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động được đẩy mạnh. Hoạt động tuyên truyền giáo dục được đổi mới về nội dung, đa dạng về hình thức. Phong trào thi đua yêu nước

được triển khai sâu rộng, bám sát thực tiễn của ngành, đơn vị thu hút đông đảo đoàn viên, người lao động tham gia. Công tác tổ chức có nhiều đổi mới, thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy theo chủ trương của Chính phủ và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Hoạt động nữ công có chuyển biến tích cực trong chăm lo quyền lợi của lao động nữ, công tác gia đình và trẻ em. Hoạt động kiểm tra, giám sát được quan tâm thực hiện. Công tác tài chính được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, đảm bảo công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả. Công tác chỉ đạo và điều hành hoạt động có nhiều đổi mới, hướng về cơ sở, linh hoạt, phù hợp tình hình thực tế từng giai đoạn, nhất là trong điều kiện dịch bệnh Covid 19 kéo dài. Kết quả hoạt động công đoàn nhiệm kỳ 2018-2023 đã cơ bản đáp ứng nguyện vọng của đoàn viên và người lao động trong Ngành.

Thưa các đồng chí!

Dự báo 5 năm tới, tình hình chính trị, quốc phòng, an ninh của nước ta tiếp tục ổn định. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa tiếp tục được đẩy mạnh. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là công nghệ số, diễn biến rất nhanh, tác động sâu rộng và đa chiều, tạo sự thay đổi lớn về lao động và quan hệ lao động. Ngành Xây dựng cùng cả nước tập trung cải cách theo hướng đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo, cải thiện môi trường kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội và phát triển nhanh, bền vững. Những kết quả đạt được từ sau Đại hội XIII của Đảng

đến nay là điều kiện thuận lợi để các ngành, các lĩnh vực, các thành phần kinh tế trong nước tiếp tục phát triển. Nghị quyết 02-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới và Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XIII được kỳ vọng sẽ có nhiều đổi mới quan trọng, mở ra giai đoạn phát triển mới của tổ chức Công đoàn.

Tuy nhiên, dự báo tình hình thế giới tiếp tục có những bất ổn, biến động phức tạp, khó lường, tác động tiêu cực đối với nền kinh tế thế giới, trong đó có Việt Nam. Nhiều doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp xây lắp và sản xuất vật liệu xây dựng còn gặp nhiều khó khăn. Sự thay đổi về quan hệ sở hữu sau quá trình tái cơ cấu doanh nghiệp, thoái vốn nhà nước đặt ra nhiều thách thức trong việc xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ. Công đoàn Xây dựng Việt Nam có nguy cơ tiếp tục giảm số lượng công đoàn cơ sở và đoàn viên, nguồn lực tài chính sẽ gặp nhiều khó khăn hơn.

Tình hình trên đặt ra những yêu cầu mới đối với các cấp công đoàn ngành Xây dựng, đòi hỏi các cấp công đoàn phải đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, đổi mới mạnh mẽ và không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động để thực sự là tổ chức đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động.

Đại hội XIV Công đoàn Xây dựng Việt Nam có nhiệm vụ kiểm điểm, đánh giá toàn diện, khách quan những kết quả đạt

được, chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm, rút ra những bài học kinh nghiệm từ quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII Công đoàn Xây dựng Việt Nam, Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam. Đồng thời, xác định mục tiêu và phương hướng, nhiệm vụ trong 5 năm tới (giai đoạn 2023-2028), tham gia vào các dự thảo văn kiện và bầu Ban Chấp hành Công đoàn Xây dựng Việt Nam khóa XIV, bầu đại biểu dự Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam thực sự tiêu biểu về phẩm chất chính trị và đạo đức, có đủ trí tuệ và năng lực lãnh đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV Công đoàn Xây dựng Việt Nam.

Các báo cáo của Ban Chấp hành Công đoàn Xây dựng Việt Nam khóa XIII trình Đại hội đã tập hợp các ý kiến của cán bộ, đoàn viên, người lao động trong toàn Ngành. Tại Đại hội, với tinh thần trách nhiệm trước tổ chức Công đoàn, đoàn viên và người lao động, các đại biểu sẽ tiếp tục nghiên cứu, dân chủ thảo luận, đóng góp thêm nhiều ý kiến sâu sắc, làm sáng tỏ hơn các vấn đề, nhằm đạt được sự nhất trí cao về những nội dung chủ yếu trong các báo cáo. Đó sẽ là cơ sở tạo nên sức mạnh tổng hợp trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội sau này.

Thưa các đồng chí,

Đại hội XIV Công đoàn Xây dựng Việt Nam là Đại hội ***“Đổi mới, dân chủ, đoàn kết, phát triển”***, thể hiện ý chí quyết tâm, tinh thần năng động, sáng tạo của đoàn viên, người lao động và các cấp công đoàn ngành Xây dựng.

Tôi tin tưởng rằng, nhận thức rõ trách nhiệm lớn lao trước đoàn viên, người lao động toàn Ngành, mỗi đại biểu sẽ tập trung trí tuệ, tâm huyết, làm việc với trách nhiệm cao nhất, góp phần để Đại hội XIV Công đoàn Xây dựng Việt Nam thành công trọn vẹn.

Với niềm tin tưởng sâu sắc đó, thay mặt Đoàn Chủ tịch Đại hội, tôi xin tuyên bố khai mạc Đại hội Công đoàn Xây dựng Việt Nam lần thứ XIV.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn.

PHÁT BIỂU
CỦA ĐỒNG CHÍ NGUYỄN THANH NGHỊ,
ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG,
BÍ THƯ BAN CÁN SỰ ĐẢNG, BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG
TẠI ĐẠI HỘI XIV CÔNG ĐOÀN XÂY DỰNG VIỆT NAM

(Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2023)

Kính thưa đồng chí Nguyễn Đình Khang, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam,

Kính thưa các đồng chí nguyên lãnh đạo Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, nguyên lãnh đạo Bộ Xây dựng và Công đoàn Xây dựng Việt Nam,

Kính thưa Đoàn Chủ tịch Đại hội,

Thưa các đồng chí và các vị đại biểu,

Hôm nay, tôi rất vui mừng đến dự Đại hội Công đoàn Xây dựng Việt Nam lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2023-2028. Thay mặt Ban Cán sự đảng và Lãnh đạo Bộ Xây dựng, tôi xin gửi tới Đại hội và các vị đại biểu, các vị khách quý, cán bộ lãnh đạo công đoàn qua các thời kỳ cùng toàn thể đoàn viên, người lao động ngành Xây dựng lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Thưa các đồng chí,

Trong nhiệm kỳ 2018-2023, dưới sự lãnh đạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Công đoàn Xây dựng Việt Nam, các tổ chức công đoàn trực thuộc, đoàn viên, công chức, viên chức, người lao động ngành Xây dựng đã năng động, sáng tạo, phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, đề ra nhiều chủ trương, giải pháp mới, thiết thực, thích ứng với tình hình thực tế, nhất là giai đoạn dịch bệnh Covid 19 bùng phát; đã tổ chức thực hiện hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Công đoàn Xây dựng Việt Nam lần thứ XIII, đạt được nhiều thành tựu, kết quả nổi bật.

Các cấp công đoàn đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn, trong đó nổi bật là đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động. Đặc biệt, Công đoàn Xây dựng Việt Nam đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Xây dựng chỉ đạo giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức xúc, cấp bách như: việc làm, tiền lương, bảo hiểm xã hội, an toàn vệ sinh lao động; xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong các cơ quan, doanh nghiệp. Các cấp công đoàn ngành Xây dựng đã tham gia có hiệu quả trong việc xây dựng cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của Ngành, phối hợp thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát, ngăn ngừa các vi phạm liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động; tham gia vào việc sắp xếp, tái cơ cấu doanh nghiệp, góp phần ổn định, phát triển đơn vị, doanh nghiệp trong Ngành. Đề xuất, phối hợp với Bộ

CÔNG ĐOÀN XÂY DỰNG VIỆT NAM



*Đồng chí Nguyễn Thanh Nghị, Ủy viên Ban Chấp hành
Trung ương Đảng, Bí thư Ban cán sự đảng,
Bộ trưởng Bộ Xây dựng phát biểu với Đại hội*



Xây dựng, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp chăm lo cho đoàn viên, người lao động nhân dịp Tết nguyên đán, Tháng công nhân; trợ giúp đoàn viên, người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid 19, thiên tai, bão lụt... Các phong trào thi đua được phát động sâu rộng, thường xuyên, có sức lan tỏa, thu hút sự tham gia đông đảo của đoàn viên, người lao động. Mỗi năm đều có hàng ngàn tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến của ngành Xây dựng được các cấp, các ngành biểu dương, khen thưởng.

Trong nhiệm kỳ qua, Ban Cán sự đảng, Lãnh đạo Bộ Xây dựng luôn luôn quan tâm, phối hợp, chỉ đạo tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để Công đoàn Xây dựng Việt Nam hoạt động có hiệu quả.

Kết quả hoạt động của Công đoàn Xây dựng Việt Nam nhiệm kỳ vừa qua đã đóng góp hết sức quan trọng vào việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Bộ Xây dựng, ngành Xây dựng; đóng góp tích cực vào việc phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương và cả nước. Thay mặt Ban Cán sự đảng và Lãnh đạo Bộ Xây dựng, tôi trân trọng cảm ơn, ghi nhận, chúc mừng những cố gắng, nỗ lực và những kết quả toàn diện của Công đoàn Xây dựng Việt Nam trong nhiệm kỳ qua.

Nhân dịp này, tôi xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm, chỉ đạo phối hợp, hỗ trợ giúp đỡ của của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, các cơ quan của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Liên đoàn Lao động các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đối với ngành Xây dựng và Bộ Xây dựng trong những năm qua, đồng thời rất mong sẽ tiếp tục nhận được sự

quan tâm, giúp đỡ, phối hợp của các đồng chí trong thời gian tới để Bộ Xây dựng và ngành Xây dựng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đóng góp vào sự phát triển KT-XH của đất nước.

Thưa các vị đại biểu, thưa Đại hội,

Bối cảnh, đặc điểm tình hình của đất nước và yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đã đặt ra cho ngành Xây dựng Việt Nam, cho Bộ Xây dựng và cho Công đoàn Xây dựng Việt Nam những yêu cầu, nhiệm vụ và thách thức mới rất nặng nề.

Để hoạt động của Công đoàn Xây dựng Việt Nam đạt được kết quả nổi bật hơn nữa trong nhiệm kỳ tới, tôi rất mong Đại hội quan tâm một số vấn đề sau:

Thứ nhất, mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, nhất là các kế hoạch, giải pháp cụ thể của Công đoàn Xây dựng Việt Nam nhiệm kỳ 2023-2028 cần bám sát việc thực hiện những nhiệm vụ chính trị của ngành Xây dựng, của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Chủ động nghiên cứu, đề xuất, thay đổi mô hình, phương thức hoạt động; chú trọng xây dựng, kiện toàn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực và trình độ đội ngũ cán bộ công đoàn các cấp phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới. Đa dạng hóa các hình thức tập hợp quần chúng và tăng cường các hoạt động xã hội để tập hợp, động viên được đông đảo công nhân, lao động, phát triển đoàn viên công đoàn, tổ chức công đoàn tại các doanh nghiệp xây dựng trên cả nước.

Thứ hai, Bộ Xây dựng rất mong Công đoàn Xây dựng Việt Nam tiếp tục tích cực tham gia trong việc xây dựng

cơ chế, chính sách pháp luật của Bộ Xây dựng, nhất là các cơ chế chính sách có liên quan trực tiếp đến hoạt động của doanh nghiệp xây dựng, người lao động để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người lao động trong triển khai, thực hiện. Tiếp tục tham gia kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách cho người lao động; phối hợp với các Cục, Vụ rà soát, bổ sung danh mục ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; tham gia kiểm tra, giám sát công tác bảo hộ, an toàn lao động; tham gia trong công tác tái cấu trúc doanh nghiệp, chủ động nghiên cứu, đề xuất sắp xếp lao động phù hợp khi doanh nghiệp thay đổi mô hình hoạt động.

Thứ ba, thường xuyên quan tâm, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên, người lao động nhất là việc làm, nhà ở, thu nhập, điều kiện làm việc, bảo hiểm xã hội... nhất là người lao động ở những vùng khó khăn, vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa và ở những công trình trọng điểm. Chú trọng tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để công nhân, người lao động thực hiện được quyền làm chủ của mình.

Thứ tư, Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, xây dựng đội ngũ công nhân, viên chức, lao động ngành Xây dựng thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước có bản lĩnh chính trị vững vàng, có kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp, năng động sáng tạo, có khả năng làm chủ khoa học công nghệ và tác phong công nghiệp. Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức tổ chức các phong trào thi đua yêu nước phù hợp theo hướng thiết thực,

hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát nhiệm vụ chính trị của Ngành; qua đó, động viên, khích lệ cán bộ, đoàn viên, người lao động hăng hái thi đua lao động, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sản xuất góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ của ngành Xây dựng.

Thứ năm, Ban Cán sự đảng và Bộ Xây dựng rất mong muốn Ban Chấp hành Công đoàn Xây dựng Việt Nam khóa mới tiếp tục có sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với Ban Cán sự đảng, Bộ Xây dựng trong thực hiện nhiệm vụ giữa hai cơ quan và tin tưởng rằng Ban Chấp hành Công đoàn Xây dựng Việt Nam khóa XIV sẽ thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đại hội Công đoàn Xây dựng Việt Nam lần thứ XIV.

Thưa các đồng chí, thưa Đại hội.

Đại hội Công đoàn Xây dựng Việt Nam lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2023-2028 được tổ chức thành công, cùng với những thành tựu, kết quả nổi bật của Công đoàn Xây dựng Việt Nam liên tục trong hai nhiệm kỳ 2013-2018 và 2018-2023 có sự đóng góp, nỗ lực chung của tập thể, Ban chấp hành, Ban thường vụ, tập thể Ban thường trực nhưng cũng không thể thiếu vai trò quan trọng trong lãnh đạo, chỉ đạo của đồng chí Chủ tịch Công đoàn Xây dựng Việt Nam Nguyễn Thị Thủy Lệ, đồng chí đã gắn bó với công tác công đoàn liên tục trong hơn 23 năm, tham gia Ban chấp hành Công đoàn Xây dựng Việt Nam hơn 15 năm và trực tiếp đảm nhiệm vị trí Chủ tịch Công đoàn Xây dựng Việt Nam, Ủy viên Ban cán sự đảng Bộ Xây dựng hơn 8 năm qua. Trên cương vị nào, đồng chí cũng đều hết sức mẫn cán, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, gương mẫu và năng động, sáng tạo, đổi mới trong chỉ đạo, điều hành.

Sau nhiệm kỳ 2018-2023, đồng chí Nguyễn Thị Thủy Lệ xin thôi không tham gia Ban chấp hành Công đoàn Xây dựng Việt Nam nhiệm kỳ 2023-2028 và xin được nghỉ chế độ sớm trước thời hạn. Nhiệm kỳ mới cũng sẽ không có sự tham gia của hai đồng chí Phó Chủ tịch Công đoàn Xây dựng Việt Nam nhiệm kỳ 2018-2023 do đến tuổi nghỉ chế độ theo quy định.

Ban Cán sự đảng, Lãnh đạo Bộ Xây dựng xin được gửi lời tri ân, lời cảm ơn sâu sắc vì sự đóng góp của các đồng chí cho ngành Xây dựng, cho Bộ Xây dựng và cho công đoàn Xây dựng trong nhiều năm qua. Xin chúc các đồng chí và gia đình sức khỏe, hạnh phúc và có nhiều niềm vui.

Thưa các đồng chí, thưa Đại hội.

Với truyền thống vẻ vang 65 năm xây dựng và trưởng thành của ngành Xây dựng Việt Nam; với truyền thống rất tốt đẹp trong 66 năm qua của Công đoàn Xây dựng Việt Nam và với những kết quả toàn diện của nhiệm kỳ Đại hội lần thứ 13; với tinh thần đoàn kết và quyết tâm, năng động, sáng tạo của đội ngũ lao động và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Xây dựng, tôi tin tưởng Đại hội Công đoàn Xây dựng Việt Nam lần thứ 14 sẽ thành công tốt đẹp, tiếp tục góp phần xứng đáng vào sự phát triển chung của Đất nước, của ngành Xây dựng trong công cuộc đổi mới toàn diện, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Chúc các vị Đại biểu và các đồng chí dự Đại hội sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

CÔNG ĐOÀN XÂY DỰNG VIỆT NAM



*Đồng chí Nguyễn Thanh Nghị, Ủy viên Ban Chấp hành
Trung ương Đảng, Bí thư Ban Cán sự đảng,
Bộ trưởng Bộ Xây dựng tặng hoa chúc mừng Đại hội*



PHÁT BIỂU
CỦA ĐỒNG CHÍ NGUYỄN ĐÌNH KHANG
ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
BÍ THƯ ĐẢNG ĐOÀN, CHỦ TỊCH TỔNG LIÊN ĐOÀN
LAO ĐỘNG VIỆT NAM TẠI ĐẠI HỘI XIV
CÔNG ĐOÀN XÂY DỰNG VIỆT NAM

(Ngày 12 tháng 10 năm 2023)

Kính thưa đồng chí Nguyễn Thanh Nghị, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Ban Cán sự đảng, Bộ trưởng Bộ Xây dựng,

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Bộ Xây dựng, các đồng chí đại biểu khách quý,

Thưa các đồng chí đại biểu dự Đại hội!

Hôm nay, tôi và các đồng chí trong Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam rất vui mừng đến dự Đại hội Công đoàn Xây dựng Việt Nam lần thứ 14, nhiệm kỳ năm 2023-2028. Thay mặt Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, tôi trân trọng gửi tới đồng chí Nguyễn Thanh Nghị, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Ban Cán sự đảng, Bộ trưởng Bộ Xây dựng, các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Bộ Xây dựng, các đồng chí nguyên lãnh đạo Công đoàn Xây dựng Việt Nam qua các

CÔNG ĐOÀN XÂY DỰNG VIỆT NAM



*Đồng chí Nguyễn Đình Khang, Ủy viên BCH Trung ương Đảng,
Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
phát biểu với Đại hội*



thời kỳ, các quý vị đại biểu, cùng 238 đại biểu ưu tú đại diện cho ý chí, sức mạnh đoàn kết của hơn 160.000 công nhân, viên chức, lao động ngành Xây dựng về dự Đại hội lời chúc mạnh khỏe, hạnh phúc. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Kính thưa các đồng chí!

Ngành Xây dựng luôn được xác định là một trong những ngành kinh tế - kỹ thuật mũi nhọn. Trong những năm qua, ngành Xây dựng đã đạt được những thành tựu rất to lớn, đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Hệ thống pháp luật về xây dựng tiếp tục được hoàn thiện, đồng bộ; Công tác quản lý đầu tư xây dựng được tăng cường, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả đầu tư xây dựng; Tiến trình đô thị hóa đã từng bước gắn kết với tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Công tác phát triển nhà ở cho người dân được quan tâm thông qua Chiến lược quốc gia về nhà ở, đặc biệt là các chính sách về nhà ở xã hội, nhà ở cho người có thu nhập thấp, đã tạo cho công nhân lao động và những người có thu nhập thấp có cơ hội được mua, thuê nhà ở để an cư lạc nghiệp; Năng lực xây dựng có bước phát triển mạnh mẽ, từng bước mở rộng ra thị trường nước ngoài; nhiều công trình trọng điểm quốc gia với quy mô lớn được triển khai xây dựng. Năm 2022, tốc độ tăng trưởng của ngành đạt 8,17%...

Thay mặt Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn, Tôi xin chúc mừng những thành tựu mà Ngành Xây dựng đã đạt được trong giai đoạn vừa qua. Trong thành tích chung đó, rất vinh

dự và tự hào có sự đóng góp tích cực của đội ngũ công nhân, viên chức, lao động và các cấp Công đoàn Ngành.

Thưa toàn thể Đại hội!

Nhiệm kỳ qua, trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn, song các cấp Công đoàn Xây dựng Việt Nam đã đoàn kết, phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức, triển khai thực hiện hoàn thành vượt mức 10/10 nhóm chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội lần thứ 13 Công đoàn Xây dựng Việt Nam đề ra, đạt nhiều kết quả nổi bật trên các mặt hoạt động.

Công tác đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động được quan tâm thực hiện. Các cấp công đoàn Ngành tích cực tham gia đóng góp ý kiến, hoàn thiện nhiều cơ chế, chính sách, pháp luật có liên quan; tham gia đẩy mạnh cải cách thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trong lĩnh vực xây dựng; phối hợp thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Ký kết, thực hiện thỏa ước lao động tập thể với nhiều điều, khoản có lợi cho người lao động, tỷ lệ doanh nghiệp thực hiện ký kết thỏa ước lao động tập thể đạt 99,7 %; Đã tổ chức hơn 2.500 cuộc đối thoại tại nơi làm việc, góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ.

Hoạt động chăm lo lợi ích cho đoàn viên, người lao động tiếp tục được duy trì, có bước phát triển. Đã ký kết, triển khai 9 thỏa thuận hợp tác, cung cấp dịch vụ, sản phẩm ưu đãi với hơn 60.000 lượt đoàn viên, người lao động được thụ hưởng. Các hoạt động “Tháng Công nhân”, Tháng hành động An toàn vệ sinh lao động được duy trì. Các cấp công đoàn

đã phối hợp với chuyên môn quan tâm, thăm hỏi, tặng hơn 217.000 suất quà Tết trị giá hơn 349 tỷ đồng cho đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn. Đặc biệt, trong thời gian đại dịch Covid-19 bùng phát, tổ chức Công đoàn đã chủ động tham gia thực hiện tốt công tác phòng chống dịch, kịp thời thăm hỏi động viên, hỗ trợ hơn 22.000 đoàn viên, người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid với số tiền trên 15,5 tỷ đồng.

Công tác phát triển đoàn viên được tập trung triển khai thực hiện trong bối cảnh doanh nghiệp, lực lượng lao động của ngành sút giảm mạnh. Với sự cố gắng của các cấp công đoàn, trong nhiệm kỳ đã kết nạp mới trên 17.700 đoàn viên, đạt 107% chỉ tiêu Nghị quyết, tỷ lệ tập hợp đoàn viên đạt 84,6%, tăng 9,1% so với đầu nhiệm kỳ, cao hơn 5% so với mức bình quân chung của cả nước.

Các phong trào thi đua, trọng tâm là phong trào “Lao động giỏi, lao động sáng tạo” được triển khai sâu rộng, công đoàn đã phối hợp với chuyên môn tổ chức phát động 1.570 chiến dịch và đợt thi đua, hơn 11.500 đề tài, sáng kiến được triển khai, áp dụng, góp phần cải thiện điều kiện làm việc, tăng năng suất lao động với tổng giá trị làm lợi trên 545 tỷ đồng. Qua các phong trào, nhiều tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến đã được Công đoàn Xây dựng Việt Nam, Bộ Xây dựng, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khen thưởng, có 01 cá nhân được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba; 12 cá nhân được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ...

Thay mặt Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, tôi trân trọng ghi nhận và chúc mừng những thành tích nổi bật mà đội ngũ công nhân, viên chức, lao động và các cấp công đoàn Xây dựng đã đạt được trong nhiệm kỳ qua.

Nhân dịp này, thay mặt Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Tôi xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Ban cán sự đảng, Lãnh đạo Bộ Xây dựng, cá nhân đồng chí Nguyễn Thanh Nghị - Bộ trưởng Bộ Xây dựng, các đồng chí Thứ trưởng Bộ Xây dựng, sự phối hợp, giúp đỡ, tạo điều kiện của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ Xây dựng đối với hoạt động Công đoàn Xây dựng Việt Nam trong thời gian qua, nhất là đối với các chính sách về nhà ở cho người lao động. Rất mong trong thời gian tới, tổ chức Công đoàn Việt Nam và Công đoàn Xây dựng Việt Nam tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp tạo điều kiện của các đồng chí để tổ chức công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Kính thưa đại hội!

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động của Công đoàn Xây dựng Việt Nam còn những tồn tại, hạn chế mà các đồng chí đã thẳng thắn nêu ra trong Báo cáo chính trị trình tại Đại hội. Đó là: Công tác đại diện, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của đoàn viên, NLĐ, có lúc, có nơi chưa được thực hiện tốt. Tình trạng chậm lương, nợ tiền trích nộp bảo hiểm xã hội làm ảnh hưởng đến việc giải quyết các chế độ, chính sách đối với đoàn viên, NLĐ còn xảy ra. Công tác tuyên truyền, vận động ở một số CĐCS chưa sát với thực tiễn, chưa tạo được sự

chia sẻ, đồng hành của đoàn viên, NLD với lãnh đạo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong một số thời điểm khó khăn. Tôi đề nghị các đại biểu dự Đại hội tập trung phân tích rõ nguyên nhân, đề ra giải pháp phù hợp để khắc phục, nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả hoạt động của Công đoàn Xây dựng Việt Nam trong nhiệm kỳ tới.

Kính thưa Đại hội!

Đại hội Công đoàn Xây dựng Việt Nam lần thứ 14 diễn ra vào thời điểm các cấp công đoàn đang tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ 13 của Đảng, Nghị quyết số 02 ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về “Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”. Bên cạnh những mặt, những điều kiện thuận lợi, vẫn còn không ít khó khăn, thách thức đặt ra đối với tổ chức và hoạt động công đoàn. Tiến trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước tiếp tục được đẩy mạnh. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là công nghệ số phát triển nhanh chóng tác động đến đời sống, việc làm của người lao động, đến phương thức hoạt động công đoàn. Nhiều chủ trương, chính sách, pháp luật về lao động và công đoàn sẽ được điều chỉnh, bổ sung, xuất hiện những vấn đề mới, chưa có tiền lệ trong quan hệ lao động.

Đối với ngành Xây dựng, việc tiếp tục thực hiện đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy, sự thay đổi về quan hệ sở hữu trong và sau quá trình tái cơ cấu doanh nghiệp, thoái vốn nhà nước đặt ra những vấn đề cần quan tâm giải quyết, nhất là trong thực hiện chế độ, chính sách đối với người

lao động, việc xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ. Địa bàn hoạt động rộng, trải dài khắp cả nước, phần lớn lực lượng lao động trong các doanh nghiệp là lao động phổ thông, lao động thời vụ (ngắn hạn) còn phổ biến, chiếm khoảng 60% tổng số lao động... Bối cảnh đó đòi hỏi các cấp công đoàn cần đổi mới mạnh mẽ hơn nữa nội dung, phương thức hoạt động để hoạt động công đoàn ngành Xây dựng ngày càng hiệu quả hơn, đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Tôi cơ bản tán thành với những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong nhiệm kỳ tới được nêu trong dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội. Đồng thời, tôi xin gợi mở một số nội dung để Đại hội quan tâm thảo luận, xem xét, quyết định:

Thứ nhất, Tập trung thực hiện tốt chức năng cơ bản, cốt lõi của tổ chức công đoàn là đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động. Nâng cao chất lượng tham gia xây dựng chính sách, pháp luật dành cho đoàn viên, người lao động của Ngành, đồng thời đẩy mạnh công tác phối hợp triển khai, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về lao động. Chủ động tập hợp, đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền, phối hợp giải quyết dứt điểm tình trạng nợ lương, nợ BHXH, BHYT của người lao động tại các doanh nghiệp còn nợ đọng, nhất là các trường hợp đã kéo dài qua nhiều năm. Quan tâm giải quyết tốt chế độ, chính sách đối với người lao động trong quá trình tái cơ cấu, sắp xếp lại doanh nghiệp.

Phát huy vai trò của công đoàn trong thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể, phối hợp thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tích cực, chủ động tham gia xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ. Thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động, tăng cường các biện pháp giảm thiểu rủi ro. Đẩy mạnh chăm lo lợi ích thiết thực cho đoàn viên, người lao động phù hợp với đặc thù của từng loại hình ngành nghề, địa bàn và tình hình thực tiễn của đơn vị. Quan tâm đến đối tượng đoàn viên, người lao động làm việc trong các ngành nghề nặng nhọc, độc hại, đoàn viên, người lao động trực tiếp làm việc trên các công trường, tại các vùng sâu, vùng xa, địa bàn có khó khăn...

Thứ hai, Tổ chức tốt các phong trào thi đua do Tổng Liên đoàn và Bộ Xây dựng phát động nhất là phong trào thi đua trên các công trình trọng điểm của Ngành và quốc gia, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Phong trào thi đua phải thiết thực, có trọng tâm, trọng điểm và tiêu chí thi đua phù hợp. Làm tốt công tác khen thưởng, tôn vinh, nhân rộng các điển hình tiên tiến, khuyến khích động viên người lao động phát huy sáng kiến, sáng tạo trong lao động, sản xuất. Quan tâm phối hợp với người sử dụng lao động có giải pháp đào tạo, đào tạo lại để người lao động có điều kiện nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề, có cơ hội tiếp cận, làm chủ với các tiến bộ khoa học kỹ thuật, các công nghệ mới, quy trình mới, góp phần nâng cao năng suất lao động, cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo an toàn lao động.

Thứ ba, Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động công đoàn phù hợp với quá trình tái cơ cấu ngành. Đẩy mạnh công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở, nhất là khu vực ngoài nhà nước. Quan tâm củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của các công đoàn cơ sở doanh nghiệp sau khi thực hiện sắp xếp lại. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn có trình độ, kỹ năng, phương pháp công tác, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Làm tốt công tác phát hiện, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho cấp ủy xem xét, bồi dưỡng, kết nạp, quan tâm đối tượng đoàn viên là công nhân, lao động.. Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động, phục vụ thiết thực, kịp thời đoàn viên, người lao động.

Thứ tư, Công đoàn Xây dựng Việt Nam cần chủ động, tích cực hơn trong việc giữ vai trò cầu nối, tham mưu với Tổng Liên đoàn và Bộ Xây dựng về các nội dung chính sách nhà ở dành cho công nhân, lao động, trong việc phối hợp triển khai các thiết chế công đoàn phục vụ công nhân, lao động theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Một nhiệm vụ rất quan trọng của Đại hội là lựa chọn, bầu Ban Chấp hành Công đoàn Xây dựng Việt Nam khóa mới có tâm huyết, nhiệt tình với công tác công đoàn và bầu đại biểu đi dự Đại hội 13 Công đoàn Việt Nam. Tôi đề nghị các đại biểu Đại hội với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy trí tuệ, tập trung dân chủ, thực hiện tốt các nội dung công tác nhân sự để đảm bảo cho sự thành công của Đại hội.

Thưa các đồng chí!

Phát huy truyền thống của giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn Việt Nam, truyền thống vẻ vang của ngành Xây dựng qua 65 năm hình thành và phát triển, với tinh thần **“Đổi mới, dân chủ, đoàn kết, phát triển”**, tôi tin tưởng và kỳ vọng, trong nhiệm kỳ tới Công đoàn Xây dựng Việt Nam và đội ngũ công nhân, viên chức, lao động ngành xây dựng sẽ đoàn kết, đồng lòng, khắc phục mọi khó khăn, hoàn thành cao nhất các mục tiêu, các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội 14 Công đoàn Xây dựng Việt Nam đề ra, đóng góp xứng đáng vào kết quả chung của tổ chức Công đoàn cả nước, góp phần phát triển ngành xây dựng theo hướng hiện đại, bền vững.

Kính chúc Quý vị đại biểu và toàn thể Đại hội mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công! Xin trân trọng cảm ơn!

CÔNG ĐOÀN XÂY DỰNG VIỆT NAM



Đồng chí Nguyễn Đình Khang, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng hoa chúc mừng Đại hội



**ĐỔI MỚI TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG, XÂY DỰNG
TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN VỮNG MẠNH TOÀN DIỆN;
TẬP TRUNG THỰC HIỆN TỐT NHIỆM VỤ ĐẠI DIỆN,
CHĂM LO, BẢO VỆ QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP,
CHÍNH ĐÁNG CỦA ĐOÀN VIÊN, NGƯỜI LAO ĐỘNG;
THAM GIA XÂY DỰNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, DOANH NGHIỆP,
NGÀNH XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

*(Báo cáo của Ban Chấp hành Công đoàn Xây dựng
Việt Nam khóa XIII, nhiệm kỳ 2018-2023 trình Đại hội XIV
Công đoàn Xây dựng Việt Nam)*

Đại hội Công đoàn Xây dựng Việt Nam lần thứ XIV diễn ra trong bối cảnh nước ta đang tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới, có nhiều thời cơ, thuận lợi nhưng cũng nhiều thách thức, khó khăn. Đoàn viên, người lao động ngành Xây dựng đang cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân nỗ lực phấn đấu, thi đua lao động sản xuất, công tác, tranh thủ thời cơ, thuận lợi, vượt qua thách thức, khó khăn, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về “Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”.

Đại hội có nhiệm vụ đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn Xây dựng Việt Nam (CĐXDVN) lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2018-2023; xác định mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2023-2028; kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành CĐXDVN khóa XIII, bầu Ban Chấp hành CĐXDVN khóa XIV; bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam. Đại hội được tiến hành với phương châm “Đổi mới - Dân chủ - Đoàn kết - Phát triển”.

Phần thứ nhất

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIII
CÔNG ĐOÀN XÂY DỰNG VIỆT NAM, NHIỆM KỲ
2018-2023**

**I. TÌNH HÌNH CHUNG VÀ TÌNH HÌNH CÔNG
NHÂN, VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG**

1. Tình hình chung

Năm năm qua, tình hình kinh tế - xã hội nước ta cơ bản ổn định. Tăng trưởng GDP hàng năm đứng nhóm đầu khu vực⁽¹⁾. Lạm phát (CPI) được kiểm soát⁽²⁾. Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tăng⁽³⁾. Kim ngạch xuất nhập khẩu tăng

(1) Năm 2018: 7,08%; năm 2019: 7,02%; năm 2020: 2,4%; năm 2021: 2,58%; năm 2022: 8,02%.

(2) Năm 2018: 3,54%; năm 2019: 2,79%; năm 2020: 2,31%; năm 2021: 1,84%; năm 2022: 3,15%.

(3) Năm 2018: 35,46 tỷ USD; năm 2019: 38 tỷ USD; năm 2020: 21 tỷ USD; năm 2021: 19,74 tỷ USD; năm 2022: 27,72 tỷ USD.

trường mạnh. Tình hình chính trị, quốc phòng, an ninh được giữ vững. Hoạt động đối ngoại được mở rộng, uy tín, vị thế của Việt Nam được nâng cao. Đảng, Nhà nước đề ra nhiều cơ chế, chính sách kịp thời, linh hoạt, phù hợp, giúp sớm đẩy lùi, kiểm soát, thích ứng với tình hình dịch bệnh Covid-19, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân.

Ngành Xây dựng đã khắc phục thách thức, khó khăn, đạt được nhiều thành quả quan trọng, đóng góp tích cực vào thành tựu chung của cả nước. Hệ thống pháp luật về xây dựng tiếp tục được hoàn thiện, đồng bộ. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của Ngành ngày được nâng cao. Nhiều thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh được rà soát, cắt giảm, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân. Công tác quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị có chuyển biến tích cực về chất lượng và đi trước một bước trong các hoạt động xây dựng. Công tác quản lý, phát triển đô thị đạt nhiều kết quả, tiến trình đô thị hóa đã gắn kết từng bước với tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Nhà ở của người dân được quan tâm thông qua Chiến lược quốc gia về nhà ở, đặc biệt là các chính sách về nhà ở cho người có thu nhập thấp. Năng lực xây dựng có bước phát triển đột phá. Các doanh nghiệp xây dựng Việt Nam đã từng bước làm chủ khoa học công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường xây dựng trong nước, từng bước mở rộng thị trường ra nước ngoài. Công nghiệp vật liệu xây dựng phát triển cả về số lượng và chất lượng. Ngành Xây dựng đủ sức xây dựng các công trình trọng điểm quốc gia với quy mô

CÔNG ĐOÀN XÂY DỰNG VIỆT NAM



Đồng chí Đỗ Văn Quảng, Phó Chủ tịch Thường trực Công đoàn Xây dựng Việt Nam khóa XIII trình bày Báo cáo



lớn, yêu cầu kỹ thuật cao trên tất cả các lĩnh vực dân dụng, công nghiệp và hạ tầng.

Bên cạnh những thời cơ, thuận lợi, ngành Xây dựng phải đối mặt với nhiều thách thức, khó khăn. Dịch bệnh Covid-19, biến động của thị trường bất động sản, thị trường vật liệu xây dựng, thị trường vốn đã tác động bất lợi đến hoạt động của các doanh nghiệp. Đầu tư, xây dựng gặp khó khăn, nhiều dự án phải tạm dừng, giãn tiến độ hoặc cắt giảm. Nhiều công trình đã đưa vào sử dụng nhưng chủ đầu tư chậm thanh quyết toán làm ảnh hưởng đến dòng tiền và hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Các doanh nghiệp xây lắp tiếp tục phải cạnh tranh gay gắt với nhà thầu nước ngoài ngay ở thị trường trong nước. Nhiều doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng phải thu hẹp quy mô sản xuất do nhu cầu tiêu thụ giảm mạnh. Tình hình trên dẫn đến phải tái cấu trúc doanh nghiệp và cắt giảm lao động. Quan hệ lao động tại các doanh nghiệp sau tái cấu trúc, thoái vốn nhà nước có những diễn biến phức tạp. Những thách thức, khó khăn trên đã ảnh hưởng lớn đến việc làm, đời sống của đoàn viên, người lao động (NLĐ), phong trào công nhân, viên chức, lao động (CNVCLĐ) và hoạt động công đoàn ngành Xây dựng.

2. Tình hình công nhân, viên chức, lao động

Về số lượng, đến 31/12/2022, CNVCLĐ ở các đơn vị có công đoàn trực thuộc Công đoàn Xây dựng Việt Nam (gọi tắt là khối trực thuộc) có 89.216 người (nữ 21.451 người, chiếm 24%), giảm 51.535 người so với đầu nhiệm kỳ. Nguyên nhân chủ yếu dẫn tới giảm lao động: (1) Một số doanh nghiệp

không còn vốn nhà nước, công đoàn cơ sở chuyển về địa phương; (2) Một số doanh nghiệp khó khăn phải thu hẹp quy mô hoặc dừng hoạt động; (3) Nhiều công trình lớn đã hoàn thành nhưng chưa có công trình mới, dẫn tới thiếu việc làm; (4) Một số doanh nghiệp thực hiện tinh giảm lao động trong quá trình tái cấu trúc doanh nghiệp.

CNVCLĐ ở các đơn vị có công đoàn trực thuộc công đoàn Xây dựng địa phương (gọi tắt là khối địa phương) có 72.175 người (nữ 25.358 người, chiếm 35,13%), giảm 12.802 người so với đầu nhiệm kỳ. Nguyên nhân chủ yếu là do: giải thể một số công đoàn ngành; một số doanh nghiệp khó khăn phải thu hẹp quy mô, tạm dừng hoạt động ...

Về chất lượng, tỷ lệ CNVCLĐ qua đào tạo khoảng 85,5%, tuổi đời bình quân trẻ, có trình độ học vấn, tay nghề, có khả năng thích ứng với cơ chế thị trường, tiếp cận nhanh với khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại. Đa số CNVCLĐ có lập trường chính trị vững vàng, có tinh thần đoàn kết, có ý chí vươn lên.

Tuy nhiên, do đặc thù ngành Xây dựng, nhất là các đơn vị hoạt động lĩnh vực xây lắp còn sử dụng nhiều lao động thời vụ, lao động phổ thông chưa qua đào tạo nên nhận thức chính trị, trình độ chuyên môn, ý thức chấp hành pháp luật, kỷ luật lao động, tác phong công nghiệp còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của tiến trình đổi mới và hội nhập kinh tế quốc tế.

Về việc làm, hầu hết các đơn vị đảm bảo việc làm cho NLĐ có hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 12 tháng trở

lên. Tuy nhiên, giai đoạn 2020-2022, do khó khăn trong hoạt động, nhiều doanh nghiệp không có đủ việc làm, vì vậy, một bộ phận NLĐ phải làm việc luân phiên, nghỉ chờ việc hoặc chấm dứt hợp đồng lao động.

Về thu nhập, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, thu nhập bình quân của CNVCLĐ năm 2022 khởi trực thuộc đạt 10,99 triệu đồng/người/tháng, tăng 40,18% so với đầu nhiệm kỳ⁽¹⁾; khối địa phương đạt 5,83 triệu đồng/người/tháng, tăng 26,74% so với đầu nhiệm kỳ⁽²⁾.

Mặc dù thu nhập bình quân của CNVCLĐ năm sau cao hơn năm trước với mức tăng khá, nhưng đời sống một bộ phận CNVCLĐ còn gặp nhiều khó khăn. Các đơn vị đã ưu tiên dòng tiền để trả lương, tuy nhiên, tình trạng nợ lương vẫn còn xảy ra ở nhiều doanh nghiệp⁽³⁾.

Tính đến 31/12/2022, tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đạt 85,5% so với tổng số lao động, tăng 10,8% so với đầu nhiệm kỳ. Còn một số doanh nghiệp nợ tiền trích nộp bảo hiểm xã hội, ảnh hưởng đến việc giải quyết chế độ hưu trí, ốm đau, thai sản... đối với NLĐ.

(1) Thu nhập bình quân/người/tháng khởi trực thuộc: năm 2018:8,16 triệu đồng; năm 2019: 9,55 triệu đồng; năm 2020: 9,46 triệu đồng; năm 2021:9,84 triệu đồng; năm 2022: 10,99 triệu đồng.

(2) Thu nhập bình quân/người/tháng khối địa phương: năm 2018:4,99 triệu đồng; năm 2019: 5,1 triệu đồng; năm 2020: 5,4 triệu đồng; năm 2021:5,53 triệu đồng; năm 2022: 5,83 triệu đồng.

(3) Thời điểm 31/12/2022, còn 50 doanh nghiệp nợ lương NLĐ với số tiền hơn 271 tỷ đồng.

Nguyên nhân chủ yếu của việc chậm trả lương và nợ tiền trích nộp bảo hiểm xã hội là do các đơn vị gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh, nhất là các doanh nghiệp khối xây lắp, giá trị dở dang và công nợ phải thu rất lớn dẫn đến mất cân đối dòng tiền, không có đủ nguồn tiền để trả lương và trích nộp bảo hiểm xã hội theo quy định.

Điều kiện làm việc của CNVCLĐ từng bước được cải thiện. Các doanh nghiệp tiếp tục đầu tư dây chuyền công nghệ, thiết bị hiện đại vào sản xuất, thi công nhằm nâng cao năng suất lao động, cải thiện điều kiện làm việc. Nhiều doanh nghiệp xây dựng các khu nhà ở tập thể trên công trường sạch sẽ, thoáng mát, tiện nghi. Tuy nhiên, tại một số công trường, NLĐ vẫn phải làm việc trong môi trường chưa đảm bảo các điều kiện về an toàn vệ sinh lao động⁽¹⁾.

Tình trạng vi phạm pháp luật về lao động vẫn còn diễn ra ở một số doanh nghiệp, trong đó chủ yếu là vi phạm các quy định về thời hạn trả lương, thực hiện các chế độ, chính sách về bảo hiểm xã hội.

Nguyện vọng chung của CNVCLĐ ngành Xây dựng là mong muốn đất nước tiếp tục ổn định về chính trị, an ninh quốc phòng được giữ vững, kinh tế xã hội ngày càng phát triển; mong muốn Đảng, Nhà nước tiếp tục có cơ chế, chính

(1) Nhiệm kỳ 2018-2023, xảy ra 229 vụ tai nạn lao động, trong đó có 18 vụ tai nạn lao động chết người làm 23 người chết. So với nhiệm kỳ 2013-2018, số vụ tai nạn lao động giảm 37%, số vụ tai nạn lao động chết người giảm 59%, số người chết giảm 61%.

sách tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ các doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, tạo nhiều việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho CNVCLĐ; đảm bảo an sinh xã hội; đẩy mạnh cải cách hành chính; ngăn chặn, đẩy lùi những hiện tượng tham nhũng, tiêu cực trong xã hội.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN XÂY DỰNG VIỆT NAM LẦN THỨ XIII

Nhiệm kỳ 2018-2023, mặc dù gặp nhiều khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội nhưng được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Ban Cán sự đảng Bộ Xây dựng, sự phối hợp của Bộ Xây dựng, các liên đoàn lao động tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương, sự ủng hộ của lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cùng với sự quyết tâm của tập thể Ban Chấp hành, Ban Thường vụ CĐXDVN, sự đoàn kết, nỗ lực của các cấp công đoàn, đoàn viên, NLĐ, CĐXDVN đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức 11/11 chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XIII đã đề ra, đạt nhiều kết quả tích cực trên các mặt hoạt động.

1. Thực hiện tốt nhiệm vụ đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động góp phần xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định tiến bộ

Tổ chức triển khai thực hiện 12 Đề án, Chương trình hành động, Kế hoạch của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (TLDLĐVN) thực hiện Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam về đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, NLĐ.

Tích cực tham gia xây dựng chính sách pháp luật liên quan đến đoàn viên, NLĐ⁽¹⁾. Tham gia xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động, quy chế trả lương, các nội quy, quy chế nội bộ khác có liên quan đến NLĐ. Chủ động đề xuất, phối hợp với chuyên môn thực hiện nhiều biện pháp khắc phục khó khăn, ổn định sản xuất kinh doanh, đồng thời tuyên truyền, động viên đoàn viên, NLĐ chia sẻ, đồng hành cùng doanh nghiệp, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Tham gia phương án đổi mới doanh nghiệp, sắp xếp lao động và giải quyết lao động dôi dư khi thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, đảm bảo đúng quy định, công khai, dân chủ, bảo đảm quyền lợi của đoàn viên, NLĐ.

Các cấp công đoàn chú trọng việc nâng cao chất lượng thương lượng, ký kết, thực hiện thỏa ước lao động tập thể (TULĐTT). Ban chấp hành CĐXDVN ban hành Nghị quyết số 77/NQ-CĐXD ngày 18/02/2019 về “Nâng cao chất lượng và thực hiện có hiệu quả TULĐTT”; tổ chức hội nghị chuyên đề, ban hành TULĐTT mẫu tham khảo kèm theo phụ lục với gần 60 nội dung có lợi hơn cho NLĐ so với quy định của pháp luật; hàng năm, thực hiện khảo sát, đánh giá chất lượng

(1) Bộ Luật lao động 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở; Nghị định số 97/2022/NĐ-CP ngày 29/11/2022 của Chính phủ quy định chính sách đối với lao động dôi dư khi chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Thông tư số 09/2018/TT-BXD của Bộ Xây dựng ban hành Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn đối với máy khoan, máy ép cọc, đóng cọc sử dụng trong thi công xây dựng; Thông tư số 12/2021/TT-BLĐTBXH về quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn đối với thang máy; Thông tư số 11/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành danh mục nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trong ngành Xây dựng.

TULĐTT. Các cấp công đoàn chủ động rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoặc ký mới TULĐTT phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế tại đơn vị. Trong nhiệm kỳ, có 275 doanh nghiệp thương lượng, ký kết TULĐTT. Đến nay, tỷ lệ doanh nghiệp thực hiện ký kết TULĐTT đạt 99,7%, đảm bảo trình tự theo quy định, nội dung ngắn gọn, trong đó 100% số bản TULĐTT có từ 03 nội dung trở lên có lợi hơn cho NLĐ so với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, đến cuối nhiệm kỳ tỷ lệ TULĐTT hết hiệu lực còn cao (20,74%).

Các cấp công đoàn đã có nhiều nỗ lực trong việc tham gia xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Chủ động phối hợp với chuyên môn đồng cấp tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, hội nghị NLĐ, đối thoại tại nơi làm việc. Bình quân hàng năm có trên 95% cơ quan, đơn vị tổ chức hội nghị cán bộ, công chức⁽¹⁾; hơn 70% doanh nghiệp tổ chức hội nghị người lao động⁽²⁾. Trong nhiệm kỳ, các công đoàn cơ sở doanh nghiệp đã phối hợp với chuyên môn tổ chức 2.581 cuộc đối thoại tại nơi làm việc. Qua đó, nhiều sáng kiến, đề xuất của đoàn viên, NLĐ đã được người sử dụng lao động tiếp thu, áp dụng, nhiều kiến nghị, thắc mắc, bức xúc của đoàn viên, NLĐ được giải quyết, góp phần xây dựng mối quan hệ lao động hoà bình, ổn định, tiến bộ.

Hoạt động tham gia thanh tra, kiểm tra, giám sát được các cấp công đoàn quan tâm triển khai thực hiện. Năm 2018,

(1) Năm 2018: 98%; năm 2019: 98,2%; năm 2020: 93%; năm 2021: 92,86%; năm 2022: 94,6%.

(2) Năm 2018: 76%; năm 2019: 77,2%; năm 2020: 69%; năm 2021: 63,15%; năm 2022: 73,7%.

CĐXDVN thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách đối với NLĐ tại 14 công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và 23 CĐCS; năm 2022, thực hiện kiểm tra tại 12 công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và 10 CĐCS. Qua kiểm tra đã kịp thời hướng dẫn các đơn vị khắc phục tồn tại, hạn chế trong thực hiện chế độ chính sách đối với NLĐ, đồng thời có văn bản gửi lãnh đạo các tổng công ty và đơn vị thành viên nợ lương, nợ bảo hiểm xã hội đề nghị có giải pháp và lộ trình cụ thể để giải quyết chế độ chính sách đối với NLĐ. Các cấp công đoàn đã phối hợp với chuyên môn tổ chức 3.078 cuộc kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật lao động về tiền lương, hợp đồng lao động, bảo hiểm xã hội, TULĐTT... Trong nhiệm kỳ, CĐXDVN đã chỉ đạo, tham gia giải quyết tranh chấp lao động tại một số đơn vị⁽¹⁾.

Hoạt động tư vấn pháp luật tiếp tục được quan tâm thực hiện, góp phần giải quyết một số vướng mắc của đoàn viên, NLĐ và các tranh chấp lao động. Văn phòng tư vấn pháp luật CĐXDVN tư vấn trực tiếp và qua điện thoại 150 tình huống; cập nhật 15 Nghị định, Thông tư và các văn bản về chế độ chính sách đối với đoàn viên, NLĐ; nghiên cứu, sưu tầm, xây dựng 666 tình huống thường xảy ra trong thực tế đăng trên Website CĐXDVN để các cấp công đoàn và đoàn viên tham khảo, vận dụng. Các cấp công đoàn tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tư vấn pháp luật lao động và các quy định mới liên quan đến việc làm, tiền lương... cho hơn 98 nghìn lượt người.

(1) Điển hình là: Công ty cổ phần Hantech, Công ty cổ phần Lisemco, Công ty cổ phần Lilama 45-1, Công ty cổ phần Cơ khí Lắp máy Sông Đà, Công ty cổ phần Sông Đà 12, Công ty cổ phần Khóa Minh Khai...

Công tác an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ), phòng chống cháy nổ được các cấp công đoàn quan tâm thực hiện, góp phần cải thiện môi trường, cảnh quan và điều kiện làm việc. Hàng năm, CĐXDVN tham gia, phối hợp với Bộ Xây dựng chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác ATVSLĐ trong Ngành, tổ chức Lễ phát động hưởng ứng Tháng hành động về ATVSLĐ. Tham gia với Thanh tra Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng (Bộ Xây dựng) thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về ATVSLĐ tại 33 doanh nghiệp đang thi công tại các công trình xây dựng, làm việc với 02 Sở Xây dựng địa phương về công tác quản lý nhà nước về ATVSLĐ. Các cấp công đoàn đã chủ động tham gia, phối hợp với chuyên môn tổ chức thực hiện công tác ATVSLĐ theo qui định của pháp luật⁽¹⁾; tích cực hưởng ứng phong trào quần chúng tham gia công tác ATVSLĐ trong các cơ sở sản xuất, phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm ATVSLĐ”; tham gia xây dựng các nội quy, quy định về ATVSLĐ; tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho đoàn viên, NLĐ⁽²⁾, đo kiểm môi trường lao động. Với những kết quả đạt được, trong nhiệm kỳ, nhiều tập thể, cá nhân đã được khen thưởng⁽³⁾.

(1) Tổ chức 4.244 lớp huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho hơn 233 nghìn lượt người, thực hiện 10.296 cuộc kiểm tra về an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.

(2) Năm 2018: 71.692 người; năm 2019: 70.985 người; năm 2020: 42.648 người; năm 2021: 54.661 người; năm 2022: 59.164 người.

(3) TLĐLĐVN tặng 04 cờ và 14 bằng khen tập thể, 01 bằng khen cá nhân; CĐXDVN tặng 10 cờ và 14 bằng khen tập thể, 142 bằng khen cá nhân trong phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”.

Công đoàn cơ sở (CĐCS) tại các doanh nghiệp chủ động phối hợp với chuyên môn kiện toàn, thành lập mạng lưới an toàn vệ sinh viên tại các tổ, đội sản xuất; tổ chức hướng dẫn, tập huấn nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ, góp phần quan trọng trong việc tổ chức thực hiện công tác ATVSLĐ, hạn chế tai nạn lao động. Hầu hết an toàn vệ sinh viên được hưởng chế độ bồi dưỡng từ 100.000 đồng/người/tháng đến 150.000 đồng/người/tháng.

2. Hoạt động chăm lo đời sống đoàn viên, người lao động đạt được nhiều kết quả nổi bật, công tác xã hội được quan tâm

Các cấp công đoàn ngành Xây dựng luôn quan tâm, tập trung chăm lo lợi ích vật chất, lợi ích tinh thần và quyền lợi chính trị cho đoàn viên, NLĐ.

Phong trào thi đua “Tổ chức tốt hơn nữa điều kiện sống và làm việc của cán bộ, công nhân viên chức, người lao động ngành Xây dựng” theo Chỉ thị 05/CT-BXD ngày 22/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng tiếp tục được triển khai thực hiện, góp phần cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên, NLĐ. Nhiều tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đã được Bộ trưởng Bộ Xây dựng tặng Bằng khen⁽¹⁾.

Tiếp tục thực hiện Chương trình “Phúc lợi cho đoàn viên và NLĐ”, các cấp công đoàn tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung các thỏa thuận hợp tác giữa TLĐLĐVN với các

(1) Năm 2018, 2019: có 36 tập thể và 13 cá nhân; Năm 2020, 2021, 2022 do ảnh hưởng của dịch Covid-19, hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị, doanh nghiệp gặp rất nhiều khó khăn nên không đề nghị khen thưởng.

đôi tác. CĐXDVN tiếp tục ký kết thỏa thuận hợp tác với 04 Trung tâm phục hồi chức năng, 02 bệnh viện trong Ngành; ký mới thỏa thuận hợp tác với Tổng công ty Bưu điện Việt Nam, Tổng công ty Bảo hiểm Việt Nam về cung cấp dịch vụ, sản phẩm ưu đãi cho đoàn viên công đoàn ngành Xây dựng; ký kết Chương trình phối hợp “Nâng cao phúc lợi cho đoàn viên và NLĐ” với Văn phòng B Nhà khách TLĐLĐVN. Trong nhiệm kỳ có hơn 60 nghìn lượt người sử dụng các dịch vụ ưu đãi từ các thỏa thuận với số tiền hưởng lợi gần 800 triệu đồng; các CĐCS phối hợp với chuyên môn nâng cao chất lượng các thiết chế như: nhà ở, nhà trẻ mẫu giáo, nhà thi đấu thể thao, bể bơi, siêu thị mini...

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 7c/NQ-BCH ngày 25/02/2016 của Ban Chấp hành TLĐLĐVN về “Chất lượng bữa ăn ca của NLĐ”, đến 31/12/2022, có 87,8% số doanh nghiệp đã tổ chức bữa ăn ca bằng nhiều hình thức khác nhau, trong đó, 90% doanh nghiệp có mức ăn ca từ 18.000 đồng trở lên.

Vào dịp Tết Nguyên đán hàng năm, các cấp công đoàn đã phối hợp với chuyên môn quan tâm, chăm lo Tết cho đoàn viên, NLĐ, trong nhiệm kỳ, đã tặng 217.672 suất quà, trị giá hơn 349 tỷ đồng và nhiều hình thức chăm lo thiết thực khác⁽¹⁾;

(1) Trong nhiệm kỳ, CĐXDVN đã thăm hỏi, tặng 14.228 suất quà cho đoàn viên, NLĐ có hoàn cảnh khó khăn, trị giá hơn 7,6 tỷ đồng; các đơn vị trong Ngành đã thăm hỏi, tặng 257.444 suất quà, trị giá hơn 341,7 tỷ đồng; hỗ trợ tiền tàu xe cho 30.902 lượt người với số tiền hơn 22,43 tỷ đồng; bố trí xe đưa đón 23.336 lượt đoàn viên, NLĐ về quê đón Tết; tổ chức các hoạt động khác trong dịp Tết với số tiền hơn 103,793 tỷ đồng. Phối hợp với Quỹ Xã hội Tấm lòng vàng tổ chức hỗ trợ 150 đoàn viên, NLĐ gặp khó khăn với số tiền 150 triệu đồng.

phối hợp với chuyên môn thăm hỏi, giúp đỡ đoàn viên, NLĐ có hoàn cảnh khó khăn với số tiền hơn 48 tỷ đồng; hỗ trợ sửa chữa và xây dựng mới 59 nhà “Mái ấm Công đoàn” với số tiền hơn 2,18 tỷ đồng; động viên, chia sẻ, ủng hộ đoàn viên, NLĐ các đơn vị trong Ngành và nhân dân các địa phương khắc phục khó khăn do bão, lũ gây ra với số tiền gần 51 tỷ đồng⁽¹⁾.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, TLĐLĐVN, Ban cán sự đảng và Bộ trưởng Bộ Xây dựng về thực hiện các biện pháp phòng, chống đại dịch Covid-19, các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội, CĐXDVN đã ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn công đoàn các cấp trong Ngành tổ chức thực hiện; các cấp công đoàn trực thuộc đã chủ động đề xuất, tham gia, phối hợp với chuyên môn thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch; động viên đoàn viên, NLĐ chia sẻ, đồng hành cùng doanh nghiệp khắc phục khó khăn, ổn định sản xuất kinh doanh. Công đoàn các doanh nghiệp nằm trong các vùng bị phong tỏa tạm thời hoặc giãn cách xã hội đã chủ động phối hợp với chuyên môn tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên, NLĐ nghiêm túc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch; sắp xếp nơi ở, tổ chức phục vụ bữa ăn tại chỗ ... Các cấp công đoàn kịp thời thăm hỏi, hỗ trợ 22.017 đoàn viên, NLĐ bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh với số tiền hơn

(1) CĐXDVN ủng hộ 1,73 tỷ đồng; các công đoàn trực thuộc vận động CNVCLĐ ủng hộ 49,08 tỷ đồng.

15,5 tỷ đồng⁽¹⁾. CĐXĐVN và một số công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trích từ nguồn tài chính tích lũy tham gia hỗ trợ Chương trình “Vắc xin cho công nhân” do TLĐLĐVN phát động với số tiền hơn 3,5 tỷ đồng. Các cấp công đoàn phối hợp với chuyên môn vận động ủng hộ quỹ vắc xin và các hoạt động phòng, chống dịch số tiền hơn 142,8 tỷ đồng.

Cùng với việc chăm lo lợi ích vật chất, các cấp công đoàn thường xuyên quan tâm chăm lo lợi ích tinh thần cho đoàn viên, NLĐ, tập trung vào một số hoạt động chính: tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể thao; tổ chức cho đoàn viên đi thăm quan, nghỉ mát trong và ngoài nước; tổ chức chúc mừng sinh nhật; các hoạt động tôn vinh đoàn viên, NLĐ...

Tham gia Bảng xếp hạng “Doanh nghiệp vì người lao động” do TLĐLĐVN, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội,

(1) CĐXĐVN thăm hỏi, hỗ trợ 9.531 đoàn viên phải tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương, ngừng việc, làm việc luân phiên, thực hiện “1 cung đường, 2 điểm đến”, thực hiện “3 tại chỗ” với số tiền hơn 5,7 tỷ đồng; hỗ trợ đoàn viên là F0, F1, phải cách ly, sống trong khu phong tỏa với số tiền 430 triệu đồng; hỗ trợ đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn do đại dịch Covid-19 với số tiền 20 triệu đồng.

Các công đoàn trực thuộc đã thăm hỏi, hỗ trợ 10.035 đoàn viên, NLĐ là F0, F1, cách ly y tế tại nhà, nghỉ việc do đang cư trú trong các khu vực bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan nhà nước, cán bộ CĐCS tham gia chống dịch, đoàn viên, NLĐ bị tử vong do dịch Covid 19 với số tiền 6,9 tỷ đồng; hỗ trợ bữa ăn cho 2.451 đoàn viên, NLĐ thực hiện “3 tại chỗ” với số tiền 2,451 tỷ đồng; tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hưởng ứng lời kêu gọi của Đoàn Chủ tịch TLĐLĐVN về “Ủng hộ khẩn cấp công nhân bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19” với số tiền hơn 474 triệu đồng; vận động đoàn viên, NLĐ tham gia hoạt động hiến máu tình nguyện để bổ sung kho máu cho công tác phòng chống dịch, xung phong vào vùng dịch để hỗ trợ công tác phòng, chống dịch....

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam phối hợp tổ chức, ngành Xây dựng có 01 đơn vị hai năm liên tục (2019, 2020) được xếp hạng và trao thưởng.

Bên cạnh việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên, NLĐ trong Ngành, các cấp công đoàn đã luôn quan tâm, triển khai các hoạt động xã hội như : phụng dưỡng Mẹ Việt Nam Anh hùng, các hoạt động “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa” nhân ngày Thương binh liệt sỹ 27/7 với số tiền hơn 19,85 tỷ đồng; phối hợp với chuyên môn tổ chức vận động hơn 190,55 tỷ đồng ủng hộ các quỹ xã hội; ủng hộ địa phương xây dựng các công trình phúc lợi hơn 168,57 tỷ đồng; hỗ trợ các huyện nghèo theo chương trình 30^a của Chính phủ hơn 2,95 tỷ đồng.

3. Công tác tuyên truyền, vận động có nhiều đổi mới, góp phần xây dựng đội ngũ công nhân, viên chức, lao động

Tuyên truyền tới đoàn viên, NLĐ về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết của công đoàn. Tập trung tuyên truyền và tổ chức nhiều hoạt động phong phú nhân dịp các ngày lễ lớn, các sự kiện trọng đại của đất nước, của Ngành, các hoạt động phòng chống dịch bệnh... Trong nhiệm kỳ, các cấp công đoàn đã tổ chức 3.791 hoạt động tuyên truyền, phổ biến các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đấu tranh phản bác chống lại các luận điệu sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng... tới 624.507 lượt đoàn viên, NLĐ; treo hàng nghìn pano, băng rôn, khẩu hiệu tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, công trường nhân các sự kiện lớn của đất nước, của Ngành và đơn vị.

Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII), các cấp công đoàn đã tham gia xây dựng chuẩn mực đạo đức cán bộ, công chức, viên chức, phối hợp với chuyên môn tổ chức các lớp tập huấn theo chuyên đề và hoạt động tuyên truyền tới đông đảo đoàn viên, NLĐ bằng nhiều hình thức phong phú⁽¹⁾.

Tăng cường khai thác mặt tích cực của internet và mạng xã hội, hình thành nhiều nhóm truyền thông trong cán bộ công đoàn; mở các chuyên trang, chuyên mục, đẩy mạnh tuyên truyền trên Website, facebook CĐXDVN⁽²⁾, đăng 531 tin, bài, phóng sự trên Báo Lao động, Báo Xây dựng, Tạp chí Lao động và Công đoàn để tuyên truyền các sự kiện nổi bật, trao đổi kinh nghiệm hoạt động công đoàn. Chào mừng kỷ niệm 65 năm Ngày thành lập, CĐXDVN đã tổ chức cuộc thi ảnh trực tuyến “Nét đẹp Công đoàn và NLĐ ngành Xây dựng” thu hút đông đảo đoàn viên, NLĐ tham gia, tương tác, chia sẻ và bình chọn qua facebook⁽³⁾.

(1) Trong nhiệm kỳ, các cấp công đoàn trong Ngành đã tổ chức tuyên truyền, vận động, học tập chuyên đề cho hơn 201 nghìn lượt CNVCLĐ.

(2) Trong nhiệm kỳ, đã biên tập, đăng 5.850 lượt tin, bài, ảnh, phim phóng sự trên Website CĐXDVN. Chất lượng Website ngày càng được nâng cao, lượng truy cập Website của CĐXDVN đạt 11.718.225 lượt, trung bình 6.872 lượt truy cập/ngày. Số lượt tiếp cận thông tin trên facebook trung bình hơn 1.000 lượt/tháng.

(3) Có 46 đơn vị tham gia cuộc thi với gần 300 tác phẩm dự thi cấp CĐXDVN, trong đó 41 tác phẩm đạt giải và 41 đơn vị được CĐXDVN khen thưởng với số tiền hơn 115 triệu đồng; trong đó có 01 giải thưởng bình chọn qua trang facebook.

Công tác tuyên truyền, tổ chức các hoạt động “Tháng Công nhân” hàng năm được các cấp công đoàn trong Ngành quan tâm thực hiện. Các hoạt động tập trung chăm lo đời sống của đoàn viên, NLĐ, phát động thi đua lao động sản xuất, tôn vinh NLĐ, sản phẩm tiêu biểu, trí tuệ của NLĐ; thăm hỏi, động viên kịp thời đoàn viên, NLĐ có hoàn cảnh khó khăn⁽¹⁾... “Tháng Công nhân” đã tạo động lực và sức lan tỏa trong đoàn viên, NLĐ, khắc phục khó khăn, hăng hái thi đua lao động sản xuất, góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và toàn Ngành.

Các cấp công đoàn tiếp tục tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế; tuyên truyền, vận động đoàn viên, NLĐ tích cực học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động⁽²⁾..; tiếp tục phối hợp với chuyên môn triển khai phong trào cử nhân, kỹ sư có kinh nghiệm giúp đỡ, hướng dẫn cử nhân, kỹ sư mới ra trường, thợ bậc cao, thợ lành nghề kèm cặp thợ bậc thấp, công nhân mới ra trường⁽³⁾.

(1) Trong nhiệm kỳ, vào dịp Tháng Công nhân, các cấp công đoàn trong Ngành tổ chức 865 cuộc đối thoại tại nơi làm việc để lắng nghe, giải đáp thắc mắc, nguyện vọng, ý kiến của NLĐ với 66.353 lượt cán bộ, đoàn viên, NLĐ tham gia. Thăm hỏi, tặng quà 27.177 đoàn viên, NLĐ với số tiền 22,8 tỷ đồng. Tổ chức 565 hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao với 36.220 lượt cán bộ, đoàn viên, NLĐ tham gia...

(2) Có 80.868 lượt người được chuyên môn cử đi đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, các lớp vừa học vừa làm, bồi dưỡng nâng bậc thợ...

(3) Có 4.470 cử nhân, kỹ sư mới ra trường và 13.552 thợ bậc thấp được kèm cặp, giúp đỡ.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Xây dựng đời sống văn hóa cơ sở” gắn với việc triển khai thực hiện Quyết định số 2214/QĐ-TTg ngày 28/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa giai đoạn 2021-2026”, các cấp công đoàn đã tổ chức 2.557 buổi giao lưu, hội diễn văn nghệ, thi đấu thể thao, thu hút hơn 149 nghìn lượt đoàn viên, NLĐ tham gia. Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao đã góp phần nâng cao đời sống tinh thần, phát huy lối sống lành mạnh, động viên, gắn kết đoàn viên, NLĐ.

4. Phong trào thi đua yêu nước được triển khai sâu rộng, bám sát thực tiễn của ngành, đơn vị

Hàng năm, CĐXDVN phối hợp với Bộ Xây dựng phát động phong trào thi đua yêu nước trong toàn Ngành. Đặc biệt là các đợt thi đua chào mừng Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng, Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X, kỷ niệm 65 năm Ngày truyền thống ngành Xây dựng, CĐXDVN. Năm 2020, CĐXDVN tham gia với Bộ Xây dựng tổ chức thành công Đại hội Thi đua yêu nước ngành Xây dựng lần thứ V; tại Đại hội, 51 tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong các lĩnh vực công tác được tôn vinh, khen thưởng.

Hưởng ứng phong trào thi đua do Bộ Xây dựng và CĐXDVN phát động, các cấp công đoàn đã phối hợp với chuyên môn phát động, tổ chức 1.570 chiến dịch và đợt

thi đua; tích cực triển khai thực hiện phong trào thi đua “CNVCLĐ nỗ lực, vượt khó, sáng tạo, quyết tâm chiến thắng đại dịch Covid-19” do TLĐLĐVN phát động; phong trào thi đua “Ngành Xây dựng đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch Covid-19” do Bộ trưởng Bộ Xây dựng phát động; Chương trình “75 nghìn sáng kiến vượt khó phát triển” và Chương trình “01 triệu sáng kiến nỗ lực vượt khó, sáng tạo, quyết tâm chiến thắng đại dịch Covid-19” với nhiều sáng kiến có giá trị và ý nghĩa xã hội. Nhiều tập thể, cá nhân được TLĐLĐVN và CĐXDVN khen thưởng⁽¹⁾.

Tiếp tục tổ chức phong trào thi đua “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”, phong trào “Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật” trong CNVCLĐ. Trong nhiệm kỳ, có 11.517 đề tài, sáng kiến được áp dụng, góp phần cải thiện điều kiện làm việc, tăng năng suất lao động, làm lợi hơn 545 tỷ đồng; các đơn vị đã chi thưởng hơn 24 tỷ đồng.

Cán bộ, công chức các cơ quan quản lý nhà nước tiếp tục thi đua đẩy mạnh công tác xây dựng, hoàn thiện hệ

(1) Chương trình “75 nghìn sáng kiến vượt khó phát triển”: có 195 lượt người tham dự với 135 sáng kiến được Ban Tổ chức thông qua; TLĐLĐVN tặng 06 Bằng khen cá nhân; trong đó 01 cá nhân được tôn vinh trong “Lễ tuyên dương tập thể và cá nhân xuất sắc trong Chương trình”; CĐXDVN tặng 03 Bằng khen tập thể và 06 Bằng khen cá nhân.

Chương trình “01 triệu sáng kiến nỗ lực vượt khó, sáng tạo, quyết tâm chiến thắng đại dịch Covid-19”: có 2.165 sáng kiến tham gia; CĐXDVN tặng 05 Bằng khen tập thể và 10 Bằng khen cá nhân.

thống pháp luật, cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thúc đẩy hoạt động đầu tư xây dựng và phát triển sản xuất kinh doanh. Cán bộ, viên chức các viện nghiên cứu thi đua đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, hoàn thành nhiều đề tài cấp Nhà nước, cấp Bộ, đảm bảo tiến độ, chất lượng; phối hợp với các cục, vụ thuộc Bộ Xây dựng soạn thảo nhiều văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức, đơn giá xây dựng. Cán bộ, viên chức thuộc lĩnh vực y tế từng bước nâng cao năng lực chuyên môn, chất lượng phục vụ, chăm sóc sức khỏe cho người dân và NLĐ, tích cực tham gia công tác phòng, chống dịch bệnh, tăng cường nhân lực tuyến đầu cho các địa phương có diễn biến dịch phức tạp. Cán bộ, viên chức khối các trường tích cực tham gia phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt”, đa dạng hóa các loại hình đào tạo, đặc biệt là đào tạo theo yêu cầu, gắn với nhu cầu của doanh nghiệp và xã hội; phối hợp với một số địa phương, đơn vị tổ chức đào tạo nghề mới, đào tạo nâng cao tay nghề cho NLĐ. Tích cực thực hiện cải tiến nội dung chương trình, phương pháp đào tạo, tham gia và đạt giải cao tại các hội thi cấp quốc gia và quốc tế.

Công đoàn Xây dựng khối địa phương vận động đoàn viên, NLĐ tham gia các phong trào thi đua do CĐXDVN phát động; tích cực học tập, công tác, đẩy mạnh quản lý nhà nước trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn về hạ tầng đô thị, nhà ở, cải cách hành chính, cấp phép xây dựng tại địa phương...

CĐXDVN tiếp tục tổ chức hội nghị biểu dương điển hình tiên tiến “Lao động giỏi, lao động sáng tạo” toàn quốc ngành Xây dựng, nhân rộng các điển hình tiên tiến tiêu biểu. Giai đoạn 2018-2023, đã biểu dương 333 điển hình tiên tiến lao động giỏi, lao động sáng tạo toàn quốc ngành Xây dựng.

Với kết quả đạt được trong phong trào CNVCLĐ và hoạt động công đoàn, CĐXDVN được khởi thi đua Công đoàn ngành Trung ương bầu chọn là đơn vị dẫn đầu, được Chính phủ tặng Cờ thi đua (2019), được TLĐLĐVN cờ thi đua (2018, 2021). Nhiều tập thể, cá nhân được biểu dương, khen thưởng⁽¹⁾.

(1) 01 cá nhân được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba; 12 cá nhân được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 105 cá nhân được tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. TLĐLĐVN khen thưởng: 48 cờ thi đua toàn diện, 14 cờ thi đua chuyên đề, 73 bằng khen tập thể, 175 bằng khen cá nhân, 39 Bằng Lao động sáng tạo; 01 doanh nghiệp được biểu dương là “Doanh nghiệp tiêu biểu vì NLĐ”, 02 cá nhân được trao giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh, 01 cá nhân được biểu dương tại lễ trao “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh” lần thứ nhất và tuyên dương Chủ tịch CĐCS tiêu biểu toàn quốc, 01 cá nhân được biểu dương tại Hội nghị biểu dương cấp ủy là Chủ tịch CĐCS tiêu biểu doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, 04 cá nhân được biểu dương tại Lễ kỷ niệm 70 năm ngày Bác Hồ ra lời kêu gọi thi đua ái quốc toàn quốc, 04 công nhân được TLĐLĐVN tặng Bằng khen và tham gia Chương trình giao lưu giữa Thủ tướng Chính phủ với công nhân kỹ thuật cao, 18 cá nhân điển hình tiên tiến lao động giỏi, lao động sáng tạo toàn quốc ngành Xây dựng được cử đi dự Đại hội thi đua yêu nước các cấp; 01 tập thể và 01 cá nhân được biểu dương tại Hội nghị Sơ kết 02 năm và biểu dương điển hình tiên tiến trong phong trào “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. CĐXDVN khen thưởng: 176 cờ thi đua và 676 bằng khen tập thể, 3261 bằng khen cá nhân, biểu dương 65 Chủ tịch CĐCS và 60 gia đình CNVCLĐ tiêu biểu toàn quốc ngành Xây dựng.

5. Tích cực thực hiện công tác phát triển đoàn viên, xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh và tham gia xây dựng Đảng

Kế hoạch „Phát triển đoàn viên giai đoạn 2018-2023“ với mục tiêu kết nạp mới 16.500 đoàn viên mới đã được các cấp công đoàn triển khai thực hiện với nhiều giải pháp. Các cấp công đoàn đã quan tâm bố trí cán bộ có năng lực, kinh nghiệm làm công tác phát triển đoàn viên, xây dựng lực lượng nòng cốt làm công tác phát triển đoàn viên tại các tổ, đội sản xuất là những người có uy tín, kinh nghiệm, người trực tiếp làm công tác nhân sự tại doanh nghiệp... CĐXDVN tiếp tục cấp kinh phí đến các trường đào tạo trong Ngành để tuyên truyền về tổ chức công đoàn và chế định hợp đồng lao động cho học sinh, sinh viên năm cuối khóa, nhằm cung cấp những hiểu biết cần thiết về tổ chức công đoàn làm hành trang cho các em khi tham gia thị trường lao động sẽ chủ động gia nhập tổ chức công đoàn tại nơi làm việc⁽¹⁾. Mặc dù công tác phát triển đoàn viên gặp rất nhiều khó khăn do số lượng doanh nghiệp và lực lượng lao động giảm mạnh, trong nhiệm kỳ, các công đoàn trực thuộc đã kết nạp được 17.788 đoàn viên mới; tỷ lệ đoàn viên trên tổng số CNVCLĐ đạt 84,6%, tăng 9,1% so với đầu nhiệm kỳ.

(1) Năm 2018 cấp 240 triệu đồng cho 24 trường; năm 2019 cấp 380 triệu đồng cho 21 trường; năm 2020 cấp 306,9 triệu đồng cho 18 trường; năm 2021 cấp 270,5 triệu đồng cho 15 trường; năm 2022 cấp 208 triệu đồng cho 13 trường.

Tính đến 31/12/2022, khối trực thuộc có 450 CĐCS với 78.950 đoàn viên. Thực hiện chủ trương của TLĐLĐVN về thực hiện theo dõi, quản lý đoàn viên trên mạng dữ liệu đoàn viên công đoàn toàn quốc, CĐXDVN đã cập nhật thông tin 60.631 đoàn viên lên hệ thống (đạt 76,8%).

Công tác xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh được các cấp công đoàn tập trung triển khai thực hiện. Trong nhiệm kỳ, CĐXDVN đã thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, công chức tại Cơ quan CĐXDVN theo Quyết định số 1299/QĐ-TLĐ ngày 09/9/2020 của TLĐLĐVN⁽¹⁾; xây dựng bảng chấm điểm để đánh giá, xếp loại công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và CĐCS theo quy định của TLĐLĐVN phù hợp với tình hình thực tế. Các công đoàn trực thuộc thực hiện rà soát, tổ chức lại CĐCS theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với mô hình tổ chức của đơn vị; quan tâm nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ công đoàn. Hàng năm, tổ chức chấm điểm, đánh giá chất lượng công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, CĐCS. Kết quả, bình

(1) Thực hiện tinh gọn bộ máy tổ chức từ 7 ban tham mưu giúp việc xuống còn 04 ban; giảm 04 chức danh trưởng, phó ban; giảm biên chế cán bộ, công chức từ 38 biên chế xuống 30 biên chế. Bầu bổ sung 04 ủy viên BCH, 03 ủy viên BTV, 03 ủy viên UBKT CĐXDVN khóa XIII; kiện toàn BCH, UBKT tại 25 công đoàn trực thuộc (trong đó bầu bổ sung: 16 chủ tịch, 12 phó chủ tịch, 21 Ủy viên BTV, 73 Ủy viên BCH, 13 Ủy viên UBKT và 06 chủ nhiệm UBKT); quyết định công nhận 16 CBCĐ chuyên trách; bổ nhiệm và bổ nhiệm lại 20 lượt cán bộ quản lý các ban, VP CĐXDVN; điều động công tác 03 CBCĐ chuyên trách; giải quyết thôi việc 03 công chức; thực hiện chế độ nâng lương và chuyển xếp lương cho 115 lượt CBCĐ chuyên trách; 106 CBCĐ được tặng thưởng Kỷ niệm chương Công đoàn.

quân hàng năm có 87,2% công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đạt loại tốt, có 79,64% công đoàn cơ sở đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Công tác quy hoạch cán bộ được thực hiện đúng quy định của Đảng, TLĐLĐVN và Ban Cán sự đảng Bộ Xây dựng. Công tác tuyển dụng, điều động, bổ nhiệm, kiện toàn cán bộ chủ chốt công đoàn các cấp được thực hiện trên cơ sở quy hoạch, yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, đảm bảo chất lượng, phát huy hiệu quả. Công tác nhận xét, đánh giá cán bộ được thực hiện dân chủ, công khai, đúng quy định. Các chế độ, chính sách đối với cán bộ công đoàn được thực hiện đầy đủ, đúng quy định.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ công đoàn được duy trì, tổ chức tập huấn theo phương pháp tích cực kết hợp với phương pháp truyền thống⁽¹⁾. Tại Cơ quan CĐXĐVN, thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn chuyên đề, thuyết trình nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng, phương pháp truyền đạt của đội ngũ cán bộ, chuyên viên. Các cấp công đoàn chú trọng thực hiện công tác xây dựng Đảng, tích cực giới thiệu đoàn viên công đoàn ưu tú cho Đảng bồi dưỡng, kết nạp. Trong nhiệm kỳ, có 3.047 đoàn viên công đoàn ưu tú được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

(1) Trong nhiệm kỳ, đã tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho 21.819 lượt cán bộ công đoàn các cấp; cử 05 cán bộ đi học cao cấp lý luận chính trị, 10 cán bộ học trung cấp lý luận chính trị, 01 cán bộ học lớp lý luận nghiệp vụ công đoàn, 01 cán bộ học đại học văn bằng 2. Tổng số tiền các cấp công đoàn chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn hơn 10,6 tỷ đồng.

Được sự quan tâm, hỗ trợ của TLĐLĐVN, CĐXĐVN tiếp tục nâng cao năng lực của đội ngũ báo cáo viên và giảng viên kiêm chức nhằm phục vụ nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn trong Ngành.

6. Hoạt động nữ công có chuyển biến tích cực

Quan tâm chỉ đạo đẩy mạnh việc thành lập, kiện toàn gắn với nâng cao chất lượng hoạt động của ban nữ công quần chúng tại các doanh nghiệp; triển khai sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 12b/NQ-BCH ngày 12/7/2017 của TLĐLĐVN về Ban Nữ công quần chúng doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước; đến nay đã thành lập ban nữ công quần chúng tại 100% CĐCS đủ điều kiện theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

Tăng cường tuyên truyền, cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của TLĐLĐVN về lao động nữ, bình đẳng giới, công tác gia đình và trẻ em; tích cực tham gia xây dựng, hoàn thiện, triển khai thực hiện chế độ, chính sách đối với lao động nữ; phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách đối với lao động nữ. Nhiều CĐCS đã thương lượng, đưa vào TULĐTT một số phúc lợi dành riêng cho lao động nữ; đề xuất, phối hợp với chuyên môn tổ chức tư vấn chuyên sâu, khám sức khỏe chuyên khoa cho 78.186 lượt nữ đoàn viên, NLĐ; nhiều đơn vị bố trí phòng thay quần áo, phòng vệ sinh, phòng tắm cho lao động nữ; nâng cao chất lượng hoạt động nhà trẻ, mẫu giáo, giúp lao động nữ yên tâm công tác. Các cấp công đoàn trong Ngành tổ chức nhiều hoạt động bổ

ích nhân kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ (8/3), ngày Quốc tế Hạnh phúc (20/3), các hoạt động hưởng ứng “Tuần lễ Áo dài”, hưởng ứng ngày Gia đình Việt Nam (28/6), ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 với tinh thần tiết kiệm, trang trọng, ý nghĩa, tạo sự gắn kết trong nữ CNVCLĐ. Các hoạt động đã thu hút sự tham gia của hơn 229 nghìn lượt người, tổng số tiền chi hơn 89,1 tỷ đồng. Trong các dịp này có 6.926 nữ CNVCLĐ có hoàn cảnh khó khăn được trợ giúp với số tiền gần 05 tỷ đồng.

Phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” trong nữ CNVCLĐ tiếp tục được đẩy mạnh với nhiều nội dung, hình thức tổ chức phong phú, sáng tạo, thu hút đông đảo đoàn viên, lao động nữ tham gia. Trên 85% nữ CNVCLĐ trong Ngành đăng ký, tích cực hưởng ứng tham gia phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” gắn với phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”. Triển khai thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới, các Chương trình, Chiến lược Quốc gia về công tác gia đình trong CNVCLĐ. CĐXDVN tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH ngày 29/01/2011 và Chỉ thị 03/CT-TLĐ ngày 18/8/2010 của Ban Chấp hành TLĐLĐVN về tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” trong nữ CNVCLĐ; khen thưởng 60 gia đình CNVCLĐ tiêu biểu toàn quốc ngành Xây dựng giai

đoạn 2016-2020, trong đó 01 gia đình được TLĐLĐVN tặng Bằng khen gia đình CNVCLĐ tiêu biểu toàn quốc.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cán bộ nữ được quan tâm, đảm bảo công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ. Công tác cán bộ nữ ngành Xây dựng có nhiều chuyển biến tích cực, nhiều cán bộ nữ được bổ sung vào nguồn quy hoạch, phát huy tốt trong công tác, được tin nhiệm, đề bạt, bổ nhiệm vào các chức vụ quan trọng ở đơn vị⁽¹⁾.

Thường xuyên quan tâm phối hợp tổ chức các hoạt động chăm lo, động viên con đoàn viên, NLĐ; thực hiện Chương trình hành động Quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030; tuyên truyền đẩy mạnh phòng ngừa tình trạng hành hạ, xâm hại trẻ em; chủ trì phối hợp với chuyên môn và các tổ chức đoàn thể trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động Vì trẻ em, ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, Tết Trung thu, tặng quà cho hơn 602 nghìn lượt cháu thiếu niên, nhi đồng; tổ chức tuyên dương, khen thưởng 137.126 lượt cháu đạt thành tích cao trong học tập; trao 30 suất học bổng trị giá 30 triệu đồng từ Quỹ Xã hội từ thiện Tấm lòng vàng cho con công nhân lao động bị mất vì dịch Covid-19, con công nhân lao động có hoàn cảnh khó khăn...Những hoạt động này đã khích lệ các cháu vươn lên đạt nhiều thành tích trong học tập, đồng thời động viên bố mẹ các cháu phấn khởi, yên tâm công tác.

(1) 01 đ/c là Ủy viên BCH TLĐLĐVN; 13 đ/c là Ủy viên BCH CĐXDVN; 05 đ/c cấp Vụ trưởng; 16 đ/c cấp Phó Vụ trưởng.

7. Công tác tài chính được quan tâm, tạo nguồn lực để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn

Triển khai thực hiện các quy định của Nhà nước và TLĐLĐVN về công tác tài chính công đoàn, CĐXDVN đã ban hành các quy chế, quy định, văn bản hướng dẫn để tăng cường công tác quản lý tài chính; ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình số 740/CTr-TLĐ ngày 22/7/2020 của TLĐLĐVN về “Xây dựng nguồn lực tài chính đủ mạnh đáp ứng nhiệm vụ của tổ chức công đoàn trong tình hình mới”.

Nhiệm kỳ 2018-2023, thu tài chính công đoàn tăng 15% so với kế hoạch TLĐLĐVN giao⁽¹⁾. Thu đoàn phí công đoàn đạt 40,3% trên tổng thu, tăng 1,7% so với năm 2017, vượt 7,3% so với chỉ tiêu Nghị quyết 07b ngày 21/01/2016 của TLĐLĐVN. Nguồn thu khác ngoài lãi tiền gửi từ tích lũy tài chính công đoàn có kỳ hạn tại ngân hàng, các cấp công đoàn còn vận động chuyên môn hỗ trợ 27,5 tỷ đồng. CĐXDVN đã tích cực triển khai và thực hiện thu kinh phí công đoàn khối sản xuất kinh doanh về tài khoản tập trung của Công đoàn Việt Nam; đến 31/12/2022, có 222/317 doanh nghiệp đã đăng nhập trên hệ thống phần mềm thực hiện trích nộp kinh phí công đoàn về tài khoản Công đoàn Việt Nam.

Tập trung kinh phí chi cho công tác chăm lo, bảo vệ quyền lợi của đoàn viên, NLĐ, thi đua khen thưởng, phát

(1) Trong đó: thu kinh phí công đoàn 524,56 tỷ đồng, tăng 19%; Thu đoàn phí công đoàn 353,77 tỷ đồng, tăng 12%; Thu khác 139,80 tỷ đồng, tăng 10%.

triển đoàn viên...; năm 2020 và 2021, triệt để tiết kiệm chi hành chính và các hội nghị không thiết yếu để tập trung chi thăm hỏi, hỗ trợ đoàn viên, NLĐ bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19... Nhiệm kỳ 2018-2023, chi tài chính công đoàn tăng 6% so với kế hoạch TLĐLĐVN giao, tập trung chủ yếu tại cấp cơ sở⁽¹⁾.

Từ năm 2018 đến năm 2022, CĐXDVN hoàn thành nghĩa vụ nộp tài chính đối với TLĐLĐVN theo tỷ lệ quy định và kinh phí chi đạo phối hợp. Riêng kinh phí tiết giảm chi hành chính và hoạt động phong trào theo Nghị quyết 09c/NQ-BCH ngày 18/10/2016 của Ban Chấp hành TLĐLĐVN do không thu được từ các công đoàn trực thuộc nên nộp TLĐLĐVN chỉ đạt 74%, nợ lũy kế đến 31/12/2022 là 10,92 tỷ đồng.

Các cấp công đoàn đã tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý tài chính, tài sản công đoàn⁽²⁾. Trong nhiệm kỳ, CĐXDVN đã tổ chức 08 lớp tập huấn công tác tài chính cho 530 cán bộ công đoàn, hỗ trợ báo cáo viên 02 lớp tập huấn cho các công đoàn cơ sở; tham gia đầy đủ, nghiêm túc các lớp tập huấn về công tác tài chính do TLĐLĐVN tổ chức.

(1) Chi tại cấp cơ sở chiếm 73,5%; chi tại công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở chiếm 17,7%; chi tại cơ quan CĐXDVN chiếm 8,8%. Chi quản lý hành chính giảm 11% so với kế hoạch giao, chiếm 7,9% tổng chi; chi hoạt động phong trào chiếm 74,4% tổng chi.

(2) Đến cuối 2021, 100% công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và 74,4% công đoàn cơ sở đã sử dụng phần mềm kế toán công đoàn; từ năm 2022 các cấp công đoàn trong ngành triển khai sử dụng phần mềm kế toán công đoàn mới theo Hướng dẫn 22/HD-TLĐ ngày 29/4/2021 của TLĐLĐVN.

8. Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường

Công tác kiểm tra, giám sát được Ban Chấp hành, Ban Thường vụ CĐXĐVN quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam và các quy định, hướng dẫn của TLĐLĐVN. Ủy ban kiểm tra (UBKT) công đoàn các cấp đã bám sát chương trình công tác hàng năm của UBKT CĐXĐVN, gắn với tình hình thực tế của đơn vị để tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của tổ chức Công đoàn, từ đó đã góp phần nâng cao ý thức chấp hành Điều lệ, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công đoàn, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, NLĐ.

Trong nhiệm kỳ, UBKT công đoàn các cấp đã tổ chức 3.019 cuộc kiểm tra chấp hành Điều lệ⁽¹⁾ và 3.016 cuộc kiểm tra tài chính công đoàn⁽²⁾, truy nộp hơn 8,4 tỷ đồng kinh phí công đoàn; tiếp 341 lượt đoàn viên, NLĐ đề nghị giúp đỡ bảo vệ quyền lợi; chuyển 107 đơn thư không thuộc thẩm quyền giải quyết của công đoàn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Công tác theo dõi, tiếp nhận, giải quyết và tham gia giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được thực hiện đúng pháp luật và quy định của TLĐLĐVN, qua đó, đã có 320 người được giải quyết các quyền lợi. Trong nhiệm kỳ, đã có

(1) Trong đó: 1.322 cuộc kiểm tra tại cùng cấp; 1.697 cuộc kiểm tra tại cấp dưới.

(2) Trong đó 1.463 cuộc kiểm tra tại cùng cấp; 1.553 cuộc kiểm tra tại cấp dưới.

1.079 lượt cán bộ làm công tác kiểm tra được bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ.

9. Công tác chỉ đạo, điều hành tiếp tục có nhiều đổi mới

Ban Chấp hành, Ban Thường vụ CĐXĐVN có nhiều đổi mới trong công tác chỉ đạo, điều hành, thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy vai trò tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, tập trung hướng hoạt động về cơ sở, kịp thời nắm bắt tình hình, cụ thể hoá chương trình làm việc toàn khóa của Ban Chấp hành thành kế hoạch công tác theo từng năm, quý, tháng, chủ động đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và đoàn viên, NLĐ. Nhiệm kỳ 2018-2023 có 02 năm ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch covid -19, các đơn vị, doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, đoàn viên, NLĐ thiếu việc làm, thu nhập giảm, đời sống khó khăn, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ đã chủ động, linh hoạt và kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn công đoàn các cấp trong Ngành tổ chức thông tin, tuyên truyền, phối hợp với chuyên môn tích cực tham gia các hoạt động phòng, chống dịch; cập nhật số liệu tình hình doanh nghiệp và đoàn viên, NLĐ bị ảnh hưởng; triển khai thực hiện kịp thời các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, TLĐLĐVN, Bộ Xây dựng, góp phần giải quyết khó khăn cho doanh nghiệp, giải quyết kịp thời chế độ, chính sách đối với đoàn viên, NLĐ bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19.

Thực hiện tốt Quy chế phối hợp công tác giữa Bộ Xây dựng với CĐXĐVN, hàng năm phối hợp tổ chức đánh

giá kết quả thực hiện Quy chế; phối hợp với các cục, vụ, viện thuộc Bộ Xây dựng, Thanh tra Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, các Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của các công đoàn trực thuộc và công đoàn Xây dựng khối địa phương.

Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của công đoàn cấp dưới; kịp thời chấn chỉnh những đơn vị chậm triển khai thực hiện chương trình, nghị quyết của cấp trên; linh hoạt thay đổi hình thức tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết hoạt động công đoàn, công tác tài chính, chính sách pháp luật, thi đua tuyên giáo phù hợp thực tiễn để nắm bắt kịp thời tình hình, tháo gỡ khó khăn, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động.

Tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác với Công đoàn xây dựng quốc tế, công đoàn xây dựng các nước và các tổ chức phi chính phủ theo chỉ đạo, hướng dẫn của TLĐLĐVN. Tiếp tục duy trì quan hệ với Công đoàn Xây dựng, gỗ và vật liệu xây dựng quốc tế (UITBB); mở rộng quan hệ với các công đoàn xây dựng là thành viên của UITBB. Trong nhiệm kỳ, đã cử 04 đoàn cán bộ tham dự các hội nghị, học tập kinh nghiệm hoạt động công đoàn ở nước ngoài; đón 07 đoàn đại biểu công đoàn quốc tế đến thăm và làm việc. Năm 2019, đăng cai tổ chức thành công Hội nghị UITBB khu vực Châu Á - Thái Bình Dương lần thứ 12. Thông qua các hoạt động đối ngoại, uy tín của CĐXĐVN đối với UITBB được nâng lên, nhận thức về hoạt động công đoàn trong nền kinh tế thị

trường định hướng xã hội chủ nghĩa của nhiều cán bộ công đoàn được cải thiện theo hướng tích cực.

III. HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế

Công tác đại diện, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của đoàn viên, NLD có nơi, có lúc chưa được thực hiện tốt. Tình trạng chậm lương, nợ tiền trích nộp bảo hiểm xã hội làm ảnh hưởng đến việc giải quyết các chế độ, chính sách đối với đoàn viên, NLD còn xảy ra ở một số doanh nghiệp. Ở một số đơn vị, công tác ATVSLĐ chưa được thực hiện tốt, số người chết vì tai nạn lao động có giảm hơn so với nhiệm kỳ trước nhưng vẫn còn nhiều (xảy ra 18 vụ tai nạn lao động chết người, làm 23 người chết).

Tỷ lệ TULĐTT hết hạn, chưa được ký mới còn cao. Một số doanh nghiệp chưa thực hiện đầy đủ các nội dung trong TULĐTT đã ký kết.

Ở một số đơn vị, công tác phát triển đoàn viên không đạt chỉ tiêu được giao, tỷ lệ đoàn viên trên tổng số CNVCLĐ đạt thấp. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn tại một số công đoàn trực thuộc chưa được quan tâm đầu tư đúng mức.

Nội dung hoạt động công đoàn tại một số công đoàn cơ sở, nhất là ở các doanh nghiệp sau tái cấu trúc, thoái vốn nhà nước, chậm được đổi mới, chưa thích ứng kịp với sự thay đổi rất nhanh của thực tiễn, chưa gắn với hoạt động của cơ quan,

đơn vị, doanh nghiệp, chưa đáp ứng được nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của đoàn viên, NLĐ.

Công tác tuyên truyền, vận động ở một số CĐCS chưa kịp thời, chưa sát với thực tiễn, chưa tạo được sự chia sẻ, đồng hành của đoàn viên, NLĐ với lãnh đạo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong một số thời điểm khó khăn.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan:

Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực lao động còn có những bất cập; tình trạng vi phạm pháp luật lao động còn xảy ra ở nhiều đơn vị.

Ảnh hưởng của tình hình kinh tế - xã hội thế giới và trong nước, đặc biệt là đại dịch Covid-19 gây thiệt hại rất lớn. Doanh nghiệp gặp rất nhiều khó khăn. Nhiều doanh nghiệp phải thu hẹp sản xuất, tạm dừng thi công trong các đợt dịch cao điểm. Một số doanh nghiệp phải dừng hoạt động. Nhiều doanh nghiệp không có đủ dòng tiền để trả lương NLĐ, trích nộp bảo hiểm xã hội và chuyển trả kinh phí, đoàn phí công đoàn đã thu hộ qua lương. Các cấp công đoàn phải cắt giảm nhiều hoạt động so với chương trình, kế hoạch đề ra từ đầu nhiệm kỳ.

2.2. Nguyên nhân chủ quan:

Đội ngũ cán bộ công đoàn có nơi thiếu về số lượng, một số yếu về năng lực. Cán bộ CĐCS chủ yếu là kiêm nhiệm, thường xuyên biến động, phụ thuộc nhiều vào người sử dụng

lao động, khó đề xuất trái chiều với người sử dụng lao động. Một số cán bộ mới tham gia lần đầu còn thiếu kinh nghiệm, chưa được đào tạo, bồi dưỡng kịp thời, kỹ năng hoạt động công đoàn còn hạn chế.

Nhận thức của một số cán bộ công đoàn về pháp luật lao động và công đoàn chưa đầy đủ nên trong không ít trường hợp không biết cách hoặc vì thế mà thiếu tự tin tham gia, phối hợp với người sử dụng lao động khi thực hiện chức năng đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, NLĐ. Một số công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở chưa chủ động theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn, hỗ trợ CĐCS trong việc thực hiện chức năng đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, NLĐ.

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Một là, nắm chắc, cụ thể hóa kịp thời chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của Công đoàn cấp trên phù hợp với nhiệm vụ của từng cấp công đoàn và thực tiễn tại từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

Hai là, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, NLĐ, lấy lợi ích là một trong những điểm quan trọng tập hợp NLĐ đến với tổ chức Công đoàn.

Ba là, chủ động phối hợp thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, coi trọng xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ, vì sự ổn định, phát triển của mỗi cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và toàn Ngành.

Bốn là, chủ động xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn đáp ứng phong trào CNVCLĐ và hoạt động công đoàn trong tình hình mới; quan tâm đầu tư công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn; động viên kịp thời, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cán bộ công đoàn.

Năm là, nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện; kịp thời thích ứng với sự thay đổi nhanh chóng của thực tiễn; coi trọng công tác xây dựng, thực hiện chương trình phối hợp công tác hàng năm giữa công đoàn với lãnh đạo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; tập trung nguồn lực thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm; quan tâm công tác đánh giá, tổng kết, rút kinh nghiệm trong tổ chức phong trào CNVCLĐ và hoạt động công đoàn.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ

NHIỆM KỲ 2023-2028

Dự báo 5 năm tới, tình hình chính trị, quốc phòng, an ninh của nước ta tiếp tục ổn định. Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tiếp tục được hoàn thiện, đồng bộ. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa tiếp tục được đẩy mạnh. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là công nghệ số, diễn biến rất nhanh, tác động sâu rộng và đa chiều, tạo sự thay đổi lớn về lao động và quan hệ lao động. Việt Nam hội nhập quốc tế sâu rộng hơn, sẽ thực hiện đầy đủ cam kết trong các hiệp định thương mại tự do đã ký kết. Pháp luật lao động tiếp tục được hoàn thiện. Ngành Xây dựng cùng cả nước tập trung cải cách theo

hướng đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo, cải thiện môi trường kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội và phát triển nhanh, bền vững. Những kết quả đạt được từ sau Đại hội XIII của Đảng đến nay là điều kiện thuận lợi để các ngành, các lĩnh vực, các thành phần kinh tế trong nước tiếp tục phát triển. Nghị quyết 02-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới và Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XIII được kỳ vọng sẽ có nhiều đổi mới quan trọng, mở ra giai đoạn phát triển mới của tổ chức Công đoàn. Những kết quả đạt được cũng như những hạn chế, khuyết điểm của phong trào CNVCLĐ và hoạt động công đoàn thời gian qua là thực tiễn quan trọng để các cấp công đoàn ngành Xây dựng tiếp tục đổi mới, phát triển.

Tuy nhiên, dự báo tình hình thế giới tiếp tục có những bất ổn, biến động phức tạp, khó lường, tác động tiêu cực đối với nền kinh tế thế giới, trong đó có Việt Nam. Nhiều doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp xây lắp và sản xuất vật liệu xây dựng còn gặp nhiều khó khăn. Sự thay đổi về quan hệ sở hữu sau quá trình tái cấu trúc doanh nghiệp, thoái vốn nhà nước đặt ra nhiều thách thức trong việc xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ. CĐXDVN có thể sẽ tiếp tục giảm số lượng công đoàn cơ sở và đoàn viên, nguồn lực tài chính sẽ gặp nhiều khó khăn hơn.

Tình hình trên đặt ra những yêu cầu mới đối với các cấp công đoàn ngành Xây dựng, đòi hỏi các cấp công đoàn phải đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, đổi mới mạnh mẽ và không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động.

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU PHẢN ĐÁU VÀ KHÂU ĐỘT PHÁ

1. Mục tiêu

Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động công đoàn, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới, trọng tâm là đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, NLĐ; hoàn thiện mô hình tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, thu hút, tập hợp đông đảo NLĐ gia nhập công đoàn; xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn có trí tuệ, bản lĩnh, tâm huyết, trách nhiệm, uy tín và phương pháp công tác tốt; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động của đoàn viên, NLĐ, góp phần xây dựng đội ngũ CNVCLĐ ngành Xây dựng hiện đại, lớn mạnh, là lực lượng tiên phong trong thực hiện nhiệm vụ phát triển bền vững ngành Xây dựng và đất nước.

2. Chỉ tiêu phản đấu

2.1. Chỉ tiêu hàng năm

(1) Ít nhất 85% đoàn viên, NLĐ tại các doanh nghiệp được tuyên truyền, phổ biến, học tập, quán triệt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến đoàn viên, NLĐ và công đoàn; Công đoàn tham gia thúc đẩy để ít nhất 65% công nhân lao động tại các doanh nghiệp tham gia học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp.

(2) 100% CĐCS cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước; ít nhất 75% CĐCS các loại hình khác tham gia với người sử dụng lao động ban hành, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

(3) Bình quân mỗi công đoàn cơ sở có ít nhất 01 đoàn viên công đoàn ưu tú được công đoàn giới thiệu, kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

(4) 100% chủ tịch công đoàn cơ sở bầu mới được đào tạo, bồi dưỡng với hình thức phù hợp.

(5) Ít nhất 80% công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ; ít nhất 80% CĐCS cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước và 55% CĐCS các loại hình khác xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

(6) 100% công đoàn cơ sở doanh nghiệp có đủ điều kiện thành lập được ban nữ công quần chúng theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

(7) CĐXDVN tổ chức kiểm tra ít nhất 25% công đoàn cấp dưới về tài chính, ít nhất 20% về chấp hành Điều lệ công đoàn; 100% công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tổ chức thực hiện việc kiểm tra tài chính cùng cấp đúng tiến độ; ít nhất 10% công đoàn cơ sở doanh nghiệp được công đoàn cấp trên kiểm tra, giám sát tài chính.

2.2. Chỉ tiêu đến hết nhiệm kỳ

(1) Phản đấu có 137.555 đoàn viên.

(2) Ít nhất 83% CĐCS doanh nghiệp thương lượng, ký kết TULĐTT; mỗi TULĐTT có ít nhất 03 nội dung có lợi hơn cho NLĐ so với quy định của pháp luật.

(3) Ít nhất 75% số vụ việc của đoàn viên có nhu cầu giải quyết tranh chấp lao động tại tòa án sẽ có đại diện công đoàn tham gia hoặc công đoàn hỗ trợ.

3. Khâu đột phá

(1) Tập trung đối thoại, thương lượng tập thể, mang lại lợi ích cho đoàn viên, NLĐ, nhất là về tiền lương, tiền thưởng, điều kiện và thời giờ làm việc.

(2) Xây dựng đội ngũ chủ tịch công đoàn cơ sở đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, nhất là chủ tịch công đoàn cơ sở tại doanh nghiệp.

(3) Chuyển đổi số trong hoạt động công đoàn, ưu tiên lĩnh vực quản lý đoàn viên và tài chính.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tập trung thực hiện nhiệm vụ đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của đoàn viên, người lao động

Tập trung thực hiện chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, NLĐ theo hướng: CĐCS khu vực sản xuất, kinh doanh tập trung thực hiện đối thoại, thương lượng, ký kết TULĐTT. CĐCS cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp phối hợp triển khai thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, duy trì hài hòa quyền lợi cho đoàn viên, NLĐ phù hợp quy định pháp luật và điều kiện thực tế của đơn

vị. Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ CĐCS thực hiện nhiệm vụ đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, NLĐ; hỗ trợ pháp lý, tham gia giải quyết tranh chấp lao động tại tòa án (khi được ủy quyền). CĐXDVN chỉ đạo tổ chức tiếp nhận, phản ánh tâm tư, nguyện vọng, lợi ích của đoàn viên, đề xuất, kiến nghị và tham gia giải quyết các vấn đề liên quan đến đoàn viên, NLĐ và tổ chức Công đoàn; tư vấn pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho đoàn viên, NLĐ.

Tích cực tham gia xây dựng chính sách, pháp luật liên quan đến đoàn viên, NLĐ và tổ chức Công đoàn. Chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ CĐCS phối hợp với người sử dụng lao động ban hành và tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức hội nghị cán bộ công chức, hội nghị người lao động, đối thoại tại nơi làm việc bảo đảm thiết thực, hiệu quả; tham gia các biện pháp bảo đảm việc làm, nâng cao thu nhập cho đoàn viên, NLĐ; tham gia xây dựng và giám sát việc thực hiện thang lương, bảng lương, định mức lao động, quy chế trả lương, quy chế thưởng, nội quy lao động theo quy định của pháp luật.

Chỉ đạo, hướng dẫn các cấp công đoàn trực thuộc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan đến chế độ, chính sách đối với đoàn viên, NLĐ. Kịp thời kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, giải quyết khi quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, NLĐ bị xâm phạm. Nắm chắc tình hình đoàn viên, NLĐ, chủ động

tham gia giải quyết tranh chấp lao động thông qua thương lượng, đối thoại, hòa giải.

Đẩy mạnh công tác chỉ đạo, hướng dẫn nâng cao chất lượng thương lượng, ký kết và thực hiện TULĐTT; tăng cường vai trò của công đoàn cấp trên hỗ trợ, tư vấn, đồng hành cùng CĐCS trong quá trình thương lượng, ký kết, thực hiện TULĐTT; chú trọng các điều khoản mang tính cốt lõi như: tiền lương, tiền thưởng, ăn ca, điều kiện làm việc, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi ...; phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện TULĐTT; nâng cao vai trò, trách nhiệm và hiệu quả hoạt động của đội ngũ chuyên gia về TULĐTT.

Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật; phát huy hiệu quả Website, nhóm Zalo, Facebook của Công đoàn Xây dựng Việt Nam. Đa dạng các hình thức và tăng cường công tác tư vấn pháp luật, chú trọng hình thức trực tiếp, trực tuyến, xây dựng các tình huống tư vấn sát với thực tế để các đơn vị tham khảo, vận dụng; nâng cao chất lượng công tác tư vấn, hỗ trợ pháp lý, đảm bảo đoàn viên, NLĐ có nhu cầu được tư vấn và hỗ trợ kịp thời.

Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác ATVSLĐ của tổ chức Công đoàn trong tình hình mới; tham gia nghiên cứu, đề xuất bổ sung danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; tham gia xây dựng văn hóa ATVSLĐ tại nơi làm việc, cải thiện điều kiện lao động, phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; tích cực hưởng ứng Tháng hành động về ATVSLĐ hàng năm; phối hợp với người sử dụng lao động

nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của mạng lưới an toàn vệ sinh viên; duy trì và nâng cao chất lượng phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm ATVSLĐ”.

Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan chuyên môn tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách, pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, ATVSLĐ và các chế độ, chính sách, pháp luật khác có liên quan đến quyền, lợi ích của đoàn viên, NLĐ; kiến nghị biện pháp khắc phục, ngăn ngừa vi phạm và xử lý hành vi vi phạm pháp luật về lao động.

Tiếp tục phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ (Bộ Xây dựng) nghiên cứu, trình Bộ trưởng Bộ Xây dựng hình thức phát động phong trào thi đua thay thế Chỉ thị số 05/CT-BXD ngày 22/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc phát động phong trào thi đua “Tổ chức tốt hơn nữa điều kiện sống và làm việc của cán bộ, công nhân viên chức, người lao động ngành Xây dựng” phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Đổi mới hoạt động chăm lo cho đoàn viên, NLĐ theo hướng thiết thực, hiệu quả; đẩy mạnh các hoạt động chăm lo vào dịp Tết Nguyên đán hàng năm, thực hiện tốt Chương trình “Mái ấm Công đoàn”; thăm hỏi, động viên kịp thời đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn, gặp rủi ro trong cuộc sống.

Đẩy mạnh, đảm bảo tính thực chất, nâng cao hiệu quả Chương trình Phúc lợi đoàn viên công đoàn. Rà soát, đánh giá và có giải pháp cụ thể triển khai các thỏa thuận đã ký kết; tìm kiếm các đối tác mới thiện chí, trách nhiệm, có các sản

phẩm, dịch vụ phù hợp với nhu cầu số đông đoàn viên, NLĐ để đàm phán, ký kết và triển khai thực hiện.

Phối hợp với chuyên môn duy trì và nâng cao hiệu quả các thiết chế phục vụ cho đoàn viên, NLĐ; tiếp tục tuyên truyền, tổ chức các đoàn thăm quan học tập kinh nghiệm những đơn vị làm tốt để nhân rộng các cách làm hay, mô hình tốt trong Ngành.

Chỉ đạo, hướng dẫn CĐCS chủ động thương lượng với người sử dụng lao động tổ chức và nâng cao chất lượng bữa ăn ca từ nguồn kinh phí của người sử dụng lao động; tăng cường kiểm tra, giám sát về an toàn vệ sinh thực phẩm, chất lượng bữa ăn ca trong các bếp ăn tập thể.

Củng cố và tăng cường về số lượng, nâng cao chất lượng, năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác chính sách pháp luật, quan hệ lao động, xây dựng đội ngũ chuyên gia về TULĐTT, cán bộ công đoàn có năng lực, trình độ, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

2. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động; xây dựng đội ngũ CNVCLĐ ngành Xây dựng hiện đại, lớn mạnh

Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tập trung vào những nội dung liên quan đến đoàn viên, NLĐ, tổ chức Công đoàn, góp phần củng cố và nâng cao nhận thức về giai cấp công nhân, về Đảng, về Công đoàn, năng lực tự bảo vệ quyền lợi hợp pháp của

đoàn viên, NLĐ; tuyên truyền đấu tranh phản bác chống lại các luận điệu sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Tập trung đầu tư sản xuất, đa dạng hoá các sản phẩm tuyên truyền, chủ động định hướng, lan tỏa trong đoàn viên, NLĐ, góp phần nâng cao nhận thức chính trị, kiến thức và ý thức chấp hành pháp luật, kỷ luật lao động cho đoàn viên, NLĐ theo hướng thiết thực, dễ tiếp cận.

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tuyên truyền việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, cụ thể hóa tiêu chí sát hợp với từng nhóm đối tượng để tuyên truyền vận động cán bộ, đoàn viên thực hiện.

Sử dụng hiệu quả lực lượng tuyên truyền viên, các phương tiện truyền thông đại chúng, đẩy mạnh tuyên truyền trên nền tảng mạng xã hội phổ biến và ứng dụng trên điện thoại di động; thường xuyên cung cấp thông tin, chủ động phối hợp tuyên truyền về phong trào CNVCLĐ và hoạt động công đoàn trên báo chí, truyền hình; tăng cường truyền thông trên Website và tài khoản mạng xã hội của các cấp công đoàn, tăng tương tác, chia sẻ trong đoàn viên, NLĐ. Chú trọng truyền thông về hoạt động công đoàn cơ sở; truyền thông xây dựng và bảo vệ hình ảnh của tổ chức Công đoàn. Thông qua hoạt động tuyên truyền nhân rộng mô hình hay, cách làm tốt, xây dựng hình ảnh, uy tín của tổ chức Công đoàn.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động “Tháng Công nhân” theo hướng phát triển các hoạt động tại doanh nghiệp để chăm lo tốt hơn

quyền lợi, thúc đẩy sự tiến bộ của NLĐ và khẳng định vai trò tích cực của NLĐ trong xây dựng, phát triển đơn vị.

Đẩy mạnh phong trào “Xây dựng đời sống văn hóa cơ sở”, phối hợp với chuyên môn xây dựng văn hóa công sở, văn hóa doanh nghiệp lành mạnh, dân chủ, đoàn kết, nhân văn; khai thác và sử dụng có hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ đoàn viên, NLĐ; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho đoàn viên, NLĐ.

Chủ động tham mưu với cấp ủy, chuyên môn đồng cấp về những vấn đề mới, diễn biến mới trong phong trào CNVCLĐ và hoạt động công đoàn. Kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, NLĐ để đề xuất, kiến nghị với Đảng, Nhà nước, Bộ Xây dựng, TLĐLĐVN, các cơ quan chức năng xây dựng cơ chế chính sách, pháp luật nhằm chăm lo tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên và NLĐ.

Thường xuyên tuyên truyền đoàn viên, NLĐ về ý thức tự lực, tự cường, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, phát huy năng lực sáng tạo, ý chí quyết tâm vươn lên, làm giàu chính đáng cho bản thân và gia đình, góp phần xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Tập trung tuyên truyền để đoàn viên, NLĐ hiểu rõ, sâu sắc mối quan hệ giữa công đoàn và doanh nghiệp, về tầm quan trọng của việc xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ, về ý nghĩa của “lợi ích hài hòa, rủi ro chia sẻ”. Doanh nghiệp khó khăn thì hoạt động công đoàn chắc chắn sẽ khó khăn, việc làm, đời sống của đoàn viên,

NLĐ bị ảnh hưởng. Doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có hiệu quả thì việc làm, đời sống của đoàn viên, NLĐ sẽ được cải thiện.

Chủ động đề xuất và tham gia với doanh nghiệp tổ chức đào tạo lại, đào tạo nâng cao để công nhân làm chủ công nghệ mới, thích ứng với những thay đổi về công nghệ sản xuất, về việc làm trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư và chuyển đổi số, góp phần bảo đảm việc làm bền vững, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất kinh doanh. Vận động đoàn viên, NLĐ tham gia học tập, bồi dưỡng nâng trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp; tiếp tục đẩy mạnh phong trào cử nhân, kỹ sư có kinh nghiệm giúp đỡ, hướng dẫn cử nhân, kỹ sư mới ra trường, thợ bậc cao, thợ lành nghề hướng dẫn, kèm cặp thợ bậc thấp. Phối hợp triển khai Chương trình “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp đến năm 2030” theo Quyết định số 1268/QĐ-TLĐ ngày 19/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Xây dựng, kiện toàn, đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng nòng cốt, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên tại các cấp công đoàn; xây dựng lực lượng cộng tác viên báo chí tâm huyết với Công đoàn ngành Xây dựng.

3. Đổi mới tổ chức các phong trào thi đua yêu nước

Tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, giám sát thực hiện các phong trào thi đua đảm bảo tính thường xuyên, liên tục. Đẩy mạnh phong trào thi đua “Lao động giỏi”, “Lao động

sáng tạo” phù hợp với từng khu vực, trọng tâm là phong trào “Năng suất cao hơn, chất lượng tốt hơn” trong khu vực sản xuất, kinh doanh; phong trào “Tham mưu giỏi, phục vụ tốt” trong khu vực cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; phong trào “Dạy tốt, học tốt” trong khu vực đào tạo.

Triển khai cuộc vận động “Đoàn kết, cùng đoàn viên, NLĐ vượt khó”; nâng cao chất lượng, hiệu quả cuộc vận động “Cán bộ, công chức, viên chức nói không với tiêu cực”; tích cực tham gia cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam và “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”, “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, “Văn hóa, thể thao”.

Chủ động phát hiện, biểu dương, tôn vinh, nhân rộng điển hình tiên tiến, tạo sự lan tỏa; tổng kết, phát triển, nhân rộng các mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo, mang lại hiệu quả trong thực tiễn; quan tâm động viên khen thưởng các tập thể nhỏ, NLĐ trực tiếp, các tập thể, cá nhân có thành tích đột xuất; định kỳ tổ chức biểu dương điển hình tiên tiến lao động giỏi, lao động sáng tạo toàn quốc ngành Xây dựng.

Rà soát, hoàn thiện tiêu chí đánh giá thi đua, bình xét khen thưởng theo hướng cụ thể, trọng tâm, lượng hóa được thành tích, định lượng được tiêu chuẩn, bảo đảm khen thưởng kịp thời, chính xác, công khai, minh bạch. Duy trì ổn định và định kỳ tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thi đua khen thưởng.

4. Xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh, thu hút, tập hợp người lao động vào Công đoàn Việt Nam; tích cực tham gia xây dựng Đảng

Tập trung thực hiện tốt công tác đoàn viên; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động để NLĐ hiểu, tự nguyện tham gia và thành lập công đoàn cơ sở; đổi mới phương thức kết nạp đoàn viên theo hướng linh hoạt, đơn giản về thủ tục. Nâng cao chất lượng đoàn viên công đoàn đi đôi với tăng cường công tác quản lý đoàn viên, tích cực thực hiện công tác xây dựng dữ liệu và quản lý đoàn viên bằng ứng dụng công nghệ. Tổ chức đa dạng các hình thức sinh hoạt cho đoàn viên công đoàn tại cơ sở, góp phần nâng cao chất lượng đoàn viên và chất lượng tổ chức Công đoàn.

Đổi mới, nâng cao chất lượng để hoạt động CĐCS trở thành hoạt động của đông đảo đoàn viên, NLĐ trong đó trọng tâm là thực hiện tốt vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, NLĐ, gắn kết lợi ích của đoàn viên, NLĐ với lợi ích của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

Nghiên cứu, sắp xếp, kiện toàn tổ chức các công đoàn trực thuộc tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Nâng cao năng lực của các cơ quan tham mưu, giúp việc ban chấp hành công đoàn gắn với đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng tập trung cho cơ sở, gắn bó với đoàn viên. Thực hiện rà soát, sắp xếp tổ chức CĐCS theo hướng giảm bớt cơ cấu trung gian như công đoàn cơ sở thành viên, công đoàn

bộ phận phù hợp với tình hình thực tiễn để ban chấp hành CĐCS chỉ đạo trực tiếp tổ công đoàn. Cũng cố, kiện toàn các CĐCS yếu kém, hoạt động chưa hiệu quả. Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, thương lượng để người sử dụng lao động tôn trọng, tạo điều kiện cho CĐCS và cán bộ công đoàn hoạt động.

Thực hiện tốt công tác đánh giá xếp loại chất lượng hoạt động của các cấp công đoàn, tập trung vào kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của mỗi cấp công đoàn, nhất là ở cấp cơ sở.

Phối hợp với các liên đoàn lao động tỉnh, thành phố, tăng cường chỉ đạo hoạt động ngành nghề đối với công đoàn Xây dựng khối địa phương; tiếp tục phát triển và nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt cụm công đoàn ngành địa phương.

Đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn phù hợp với từng đối tượng, chú trọng chất lượng, hiệu quả. Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng gắn với quy hoạch, sử dụng cán bộ; tiếp tục đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, tập huấn cán bộ công đoàn theo phương pháp tích cực; đào tạo, bồi dưỡng theo chức danh cán bộ, gắn lý thuyết với thực hành và kỹ năng xử lý tình huống trong thực tiễn.

Thực hiện tốt các quy định về công tác cán bộ, tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí và cơ chế đánh giá cán bộ theo chức năng, nhiệm vụ của từng cấp công đoàn và hiệu quả hoạt động. Coi trọng kiểm tra, giám sát của tổ chức Công đoàn kết hợp với phát huy vai trò giám sát của đoàn viên đối với cán bộ công

đoàn. Phê phán, xử lý những cán bộ công đoàn thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm.

Thực hiện tốt công tác bố trí, quy hoạch cán bộ, chủ động chuẩn bị đội ngũ cán bộ công đoàn có năng lực, phẩm chất, đủ sức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong bối cảnh hội nhập. Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách về tuyển dụng, thu hút, đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ công đoàn, nhất là các chính sách để tuyển dụng cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào CNVCLĐ, coi đây là nguồn quan trọng để bổ sung đội ngũ cán bộ chuyên trách công đoàn các cấp. Triển khai các giải pháp xây dựng đội ngũ chủ tịch CĐCS có trí tuệ, bản lĩnh, tâm huyết, trách nhiệm, uy tín và phương pháp công tác tốt.

Tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; phát huy dân chủ của cán bộ, đoàn viên tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; tăng cường giúp đỡ, giới thiệu đoàn viên công đoàn ưu tú cho Đảng bồi dưỡng, kết nạp.

5. Nâng cao hiệu quả công tác nữ công

Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, giáo dục nữ đoàn viên, CNVCLĐ thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước liên quan đến lao động nữ; đổi mới phương pháp tuyên truyền, tiếp cận với lao động nữ thông qua việc sử dụng công nghệ số, mạng xã hội.

Tiếp tục thúc đẩy thành lập ban nữ công quân chúng ở cơ sở, đổi mới nội dung và nâng cao chất lượng hoạt động của ban nữ công công đoàn các cấp, hướng mạnh các hoạt động vào đại diện, bảo vệ quyền của lao động nữ, phấn đấu thực hiện các mục tiêu về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực, chăm sóc sức khỏe sinh sản; tuyên truyền, vận động CNVCLĐ tích cực xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh, thực hiện tốt chính sách dân số và phát triển.

Tiếp tục phối hợp với Bộ Xây dựng triển khai Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021- 2030; Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030 và các chương trình, đề án liên quan gắn với tình hình, đặc điểm cụ thể của từng cơ quan, đơn vị; Chương trình Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2025.

Nghiên cứu, đổi mới, phát triển các phong trào thi đua, các cuộc vận động lớn trong nữ CNVCLĐ, đặc biệt là phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” phù hợp với từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

Quan tâm các hoạt động cải thiện chất lượng chăm sóc, nuôi dạy và học tập của con đoàn viên, NLĐ. Thực hiện tốt các hoạt động khuyến khích con đoàn viên, NLĐ vượt khó, học giỏi.

Tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với lao động nữ; hỗ trợ lao động nữ có môi trường làm việc an toàn, bình đẳng.

6. Xây dựng nguồn lực tài chính để thực hiện tốt nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn

Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước và TLĐLĐVN trong công tác thu, chi, quản lý tài chính, tài sản công đoàn. Thực hiện phân cấp, phân phối tài chính công đoàn phù hợp với tình hình mới; thực hiện công khai tài chính theo quy định; đổi mới cách thức xây dựng dự toán thu, chi tài chính công đoàn; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tạo chuyển biến tích cực trong tiết kiệm chi hành chính. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, giám sát tài chính công đoàn, thực hiện nghiêm quy định xử phạt, kỷ luật đối với cá nhân, đơn vị vi phạm kỷ cương, kỷ luật tài chính, để thất thu kinh phí, đoàn phí công đoàn, sử dụng tài chính lãng phí. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý tài chính, tài sản công đoàn.

Tổ chức thu kinh phí, đoàn phí công đoàn theo đúng quy định; tích cực chỉ đạo, đôn đốc, vận động các đơn vị sản xuất kinh doanh thực hiện trích nộp kinh phí công đoàn tập trung qua tài khoản của tổ chức Công đoàn Việt Nam. Chủ động phối hợp với chuyên môn xác định số phải thu kinh phí công đoàn hàng năm để đôn đốc thực hiện.

Chi tài chính hiệu quả, đúng mục đích, ưu tiên kinh phí cho nhiệm vụ chăm lo, bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, NLĐ, phát triển đoàn viên, thành lập CĐCS, đào tạo cán bộ công đoàn; tăng chi trực tiếp cho đoàn

viên, NLD và nhiệm vụ quan trọng, cấp bách của tổ chức Công đoàn.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ làm công tác tài chính công đoàn. Thường xuyên cung cấp thông tin, hướng dẫn các chính sách mới của Nhà nước, của tổ chức Công đoàn về công tác tài chính, tăng cường công tác tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ kế toán công đoàn, nhất là ở cấp cơ sở.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

Nâng cao nhận thức và tăng cường sự lãnh đạo của ban chấp hành, sự chỉ đạo của ban thường vụ đối với tổ chức và hoạt động UBKT công đoàn. Thực hiện nghiêm túc Kết luận số 01/KL-BCH ngày 15/3/2021 của Ban Chấp hành TLDLDVN về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết 06b/NQ-BCH ngày 03/8/2015 về việc nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động UBKT công đoàn.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của UBKT công đoàn, phát huy vai trò của công tác kiểm tra, giám sát trong xây dựng tổ chức Công đoàn, chủ động phát hiện những khuyết điểm để hoàn thiện. Triển khai quyết liệt, thường xuyên, toàn diện công tác kiểm tra, trọng tâm là kiểm tra cùng cấp, kiểm soát trách nhiệm thực thi, đảm bảo đúng quy định, hiệu lực, hiệu quả.

Tập trung kiểm tra, giám sát việc cụ thể hóa và kết quả thực hiện chỉ đạo của công đoàn cấp trên, kiểm tra tài chính công đoàn; kiểm tra công tác khen thưởng, công tác cán bộ.

Kịp thời giải quyết và tham gia giải quyết đơn thư về quyền, lợi ích hợp pháp của đoàn viên và NLD.

Nâng cao kỹ năng công tác kiểm tra, giám sát, xử lý kỷ luật, bảo đảm khách quan, dân chủ, hiệu quả. Kết hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm tra, giám sát của ban thường vụ, UBKT với giám sát của các ban nghiệp vụ để sớm phát hiện, phòng ngừa, ngăn chặn khuyết điểm, vi phạm, hạn chế trong tổ chức Công đoàn, cán bộ, đoàn viên công đoàn.

Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của tổ chức Công đoàn; tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn của UBKT công đoàn cấp trên đối với cấp dưới; chú trọng đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy UBKT công đoàn các cấp; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra công đoàn các cấp.

8. Tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động công đoàn

Tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động công đoàn theo hướng hoạt động chủ yếu ở cơ sở, lấy đoàn viên, NLD là trung tâm, đảm bảo kịp thời, thiết thực, công đoàn cấp trên phục vụ công đoàn cấp dưới, công đoàn cơ sở gắn bó và phục vụ đoàn viên, NLD, phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương, tăng cường phối hợp với chuyên môn và các tổ chức đoàn thể trong hoạt động công đoàn; thực hiện tốt việc ký kết, thực hiện Quy chế phối hợp và Chương trình phối hợp công tác hàng năm giữa ban chấp hành công đoàn với chuyên môn cùng cấp.

Đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành và triển khai các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án của công đoàn theo hướng thiết thực, ngắn gọn, khả thi, sát thực tiễn, dễ thực hiện; đảm bảo rõ mục tiêu, việc cần làm, rõ nguồn lực, cách thức thực hiện, thời gian hoàn thành; thực hiện tốt phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm, thông tin báo cáo và cơ chế giám sát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện. Ban chấp hành ban hành chủ trương, nghị quyết khi thật sự cần thiết; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát chặt chẽ việc cụ thể hóa, tổ chức thực hiện của ban thường vụ; coi trọng kiểm tra, giám sát, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, quy định, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả.

Tiếp tục cụ thể hóa phương thức hoạt động công đoàn bằng quy chế, quy định, quy trình cụ thể và công khai để cán bộ, đoàn viên biết, giám sát việc thực hiện. Đổi mới phương pháp, phong cách, lề lối làm việc của cán bộ công đoàn theo hướng giảm bớt họp hành, nói gọn, viết ngắn, tăng cường đi cơ sở và lắng nghe cơ sở, giải quyết hiệu quả, kịp thời phản ánh của đoàn viên, NLD, của công đoàn cấp dưới. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; nâng cao trách nhiệm phối hợp trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ, nhất là các nội dung liên quan đến quyền lợi của đoàn viên, NLD.

Quán triệt, thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định TLĐLĐVN về công tác đối ngoại của tổ chức Công đoàn;

thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thành viên đối với UITBB, tiếp tục duy trì, phát triển quan hệ hữu nghị, hợp tác với công đoàn xây dựng các nước, các tổ chức công đoàn quốc tế, tổ chức phi chính phủ. Tăng cường tình đoàn kết quốc tế giữa đoàn viên, NLD và CĐXĐVN với phong trào công nhân và công đoàn thế giới; sử dụng hiệu quả sự ủng hộ và hỗ trợ của UITBB, công đoàn xây dựng các nước và các tổ chức phi chính phủ trong việc nâng cao năng lực của cán bộ công đoàn.

Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, tích cực triển khai đề án chuyển đổi số trong hoạt động công đoàn theo chỉ đạo của TLĐLĐVN, góp phần tạo đột phá trong phương thức chỉ đạo, điều hành hoạt động công đoàn, trong đó ưu tiên các lĩnh vực chỉ đạo, điều hành, quản lý tài chính, quản lý đoàn viên, tuyên truyền, vận động NLD.

* *

*

Đại hội XIV Công đoàn Xây dựng Việt Nam là Đại hội **“Đổi mới, dân chủ, đoàn kết, phát triển”**, thể hiện ý chí quyết tâm, tinh thần năng động, sáng tạo của đoàn viên, NLD và các cấp công đoàn ngành Xây dựng. Đại hội kêu gọi đoàn viên, NLD trong toàn Ngành phát huy những kết quả đạt được, tận dụng thời cơ, thuận lợi, vượt qua thách thức, khó khăn, chủ động đổi mới tổ chức, nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, xây dựng tổ chức Công đoàn ngành Xây dựng lớn

mạnh, tạo bước phát triển mới trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

BAN CHẤP HÀNH

CÔNG ĐOÀN XÂY DỰNG VIỆT NAM KHÓA XIII

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ ĐIỂN HÌNH TRONG PHONG TRÀO CNVCLĐ VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN NHIỆM KỲ 2018-2023

1. Điển hình chỉ đạo tổ chức hội nghị cán bộ công chức, hội nghị người lao động, đối thoại tại nơi làm việc hàng năm đạt kết quả cao:

- | | |
|--------------------------|---------------------------------------|
| - CĐ Cơ quan Bộ Xây dựng | - CĐ TCT Dic |
| - CĐ TCT Viglacera | - CĐ Tập đoàn Phụng
Hoàng Xanh A&A |
| - CĐ TCT Vicem | - CĐ TCT Idico |
| - CĐ TCT Hud | - CĐ TCT Miền Trung-CTCP |
| - CĐ TCT Sông Đà | - CĐ TCT CC1 |

2. Điển hình chỉ đạo công đoàn cơ sở thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể hàng năm đạt kết quả cao:

- | | |
|--------------------|---------------------------------------|
| - CĐ TCT Viglacera | - CĐ TCT Coma |
| - CĐ TCT Vicem | - CĐ TCT CC1 |
| - CĐ TCT Sông Đà | - CĐ TCT Miền Trung-CTCP |
| - CĐ TCT Hud | - CĐ TCT Idico |
| - CĐ TCT Dic | - CĐ Tập đoàn Phụng
Hoàng Xanh A&A |

3. Điển hình tích cực tham gia phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, Đảm bảo an toàn vệ sinh lao động”:

- | | |
|---------------------------|--------------------------|
| - CĐ TCT Xi măng Việt Nam | - CĐ TCT Coma |
| - CĐ TCT CP Vinaconex | - CĐ TCT Idico |
| - CĐ TCT Viglacera | - CĐ TCT Fico |
| - CĐ TCT Hud | - CĐ TCT Dic |
| - CĐ TCT CC1 | - CĐ Cơ quan Bộ Xây dựng |

4. Điển hình tổ chức tốt hoạt động tư vấn pháp luật cho người lao động:

- | | |
|-----------------------|--------------------|
| - CĐ TCT Lilama | - CĐ TCT Idico |
| - CĐ TCT Dic | - CĐ TCT Sông Đà |
| - CĐ TCTCP Vinaconex | - CĐ TCT Vicem |
| - CĐ Tập đoàn PHX A&A | - CĐ TCT Viglacera |
| - CĐ Cơ quan BXD | - CĐ TCT CC1 |

5. Điển hình vận động được nhiều đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động tham gia hoạt động xã hội, từ thiện:

- | | |
|----------------------|-----------------------|
| - CĐ TCT Vicem | - CĐ TCT Viglacera |
| - CĐ TCTCP Vinaconex | - CĐ TCT Sông Đà |
| - CĐ TCT Lilama | - CĐ TCT Dic |
| - CĐ TCT CC1 | - CĐ Tập đoàn PHX A&A |
| - CĐ TCT Idico | - CĐ TCTXD Hà Nội |

6. Điển hình tổ chức tốt các phong trào thi đua yêu nước:

- | | |
|---------------------------------|------------------------------|
| - CĐ TCT Vicem | - CĐ TCT Sông Đà |
| - CĐ TCT Viglacera-CTCP | - CĐ TCT Idico |
| - CĐ TCT Hud | - CĐ TCT Dic |
| - CĐ TCT Fico | - CĐ TCT CP Vinaconex |
| - CĐ TCT Lilama | - CĐ Cơ quan Bộ Xây dựng |
| - CĐ TCT Licogi-CTCP | - CĐ TCT Xây dựng Hà Nội |
| - CĐ Tập đoàn PHX A&A | - CĐ Trường ĐH XD Miền Tây |
| - CĐ Trường CN Quốc tế Lilama2 | - CĐ Trường CĐ nghề Lilama 1 |
| - CĐ Trường Cơ giới Xây dựng | - CĐ Cty Phục Hưng |
| - CĐ Trường CĐ Xây dựng số 1 | - CĐ Công ty CP XD Xuân Mai |
| - CĐ TCT UDIC | - CĐ TCT Handico |
| - CĐ Trường ĐH Kiến trúc Hà Nội | - CĐ TCT Địa ốc Sài Gòn |

- Các CĐ ngành Xây dựng Hà Nội, Bắc Ninh, Thái Bình, Hải Dương, Hải Phòng, Khánh Hoà, Nghệ An, Quảng Ninh, Lào Cai, Thanh Hoá, Quảng Nam...

7. Điển hình trong phong trào phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật

- | | |
|---------------------------------|-------------------------|
| - CĐ TCT CP Vinaconex | - CĐ Tập đoàn PHX A&A |
| - CĐ TCT Vicem | - CĐ TCT Viglacera |
| - CĐ Trường ĐH Kiến trúc tp HCM | - CĐ Trường CĐXD tp HCM |

- CĐ Cơ quan Bộ Xây dựng
- CĐ TCT Sông Đà
- CĐ Trường ĐH XD Miền Tây
- CĐ Trường CĐ XD Nam Định
- CĐ TCT Lilama
- CĐ TCT Fico
- CĐ Trường CĐ nghề Xây dựng
- CĐ Trường ĐH XD Miền Trung
- CĐ Trường TCKTNV Hải Phòng
- CĐ Trường CĐ XDCT Đô thị

8. Điển hình tổ chức tốt công tác tuyên truyền, giáo dục:

- CĐ TCT Vinaconex
- CĐ Cơ quan Bộ Xây dựng
- CĐ TCT Hud
- CĐ TCT Sông Đà
- CĐ TCT Idico
- CĐ TCT Xây dựng Bạch Đằng
- CĐ TCT Fico
- CĐ TCT Dic
- CĐ TCT Lilama
- CĐ TCT CC1
- CĐ TCT Viglacera-CTCP
- CĐ TCT Xây dựng Hà Nội
- CĐ Trường ĐH XD Miền Tây
- CĐ TCT Vicem
- CĐ Trường ĐH Kiến trúc tp HCM
- CĐ Trường CĐ Cơ giới XD
- CĐ Công ty CP KS&XD
- CĐ TCT CP Sông Hồng
- CĐ TCT Handico
- CĐ Trường ĐH Kiến trúc Hà Nội
- CĐ Trung tâm ĐD và Phục hồi chức năng ngành Xây dựng phía Nam
- Các Công đoàn ngành Xây dựng Hà Nội, Hải Phòng, Khánh Hoà, Quảng Trị, Nghệ An, Quảng Ninh, Thanh Hoá, Lào Cai, Bắc Giang, Hà Tĩnh...

9. Điển hình tổ chức tốt phong trào văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao:

- CĐ Cơ quan Bộ Xây dựng
- CĐ TCT Viglacera-CTCP
- CĐ TCT CP Vinaconex
- CĐ TCT Dic
- CĐ TCT Hud
- CĐ TCT Vicem
- CĐ TCT Fico
- CĐ TCT Sông Đà
- CĐ TCT Coma
- CĐ TCT Idico
- CĐ TCT CP Sông Hồng
- CĐ Công ty CP Phục Hưng
- CĐ Bệnh viện Xây dựng Việt Trì
- CĐ Trường ĐH XD Miền Tây
- CĐ Cty CP Khảo sát và Xây dựng
- CĐ TCT Licogi
- CĐ Trường CĐ XD Nam Định
- CĐ Trường CĐ XD Công trình ĐT
- CĐ Trường CĐ nghề Xây dựng
- CĐ Trường CĐ nghề Việt Xô số 1
- CĐ Trường CĐ Cơ giới Xây dựng
- CĐ Trường TC KTNV Hải Phòng
- CĐ Trung tâm ĐD và Phục hồi chức năng Sầm Sơn
- CĐ Trung tâm ĐD và Phục hồi chức năng Đồ Sơn
- CĐ Trung tâm ĐD và Phục hồi chức năng Cửa Lò
- CĐ Trường CĐ Công nghệ Quốc tế Lilama 2
- CĐ Trường ĐH Kiến trúc Hà Nội
- CĐ Tcty Handico, Địa ốc Sài Gòn
- Các Công đoàn ngành Xây dựng Bà Rịa-Vũng Tàu, Hà Nội, Hải Phòng, Khánh Hoà, Thừa Thiên Huế, Quảng Ninh, Thanh Hoá, Lào Cai, Hưng Yên...

10. Diễn hình giới thiệu nhiều đoàn viên ưu tú cho Đảng bồi dưỡng, kết nạp:

- | | |
|---|----------------------------|
| - CĐ TCT Vicem | - CĐ TCT Lilama |
| - CĐ TCT CP Vinaconex | - CĐ TCT Sông Đà |
| - CĐ cơ quan Bộ Xây dựng | - CĐ TCT Miền Trung |
| - CTCP Viglacera-CTCP | - CĐ TCT Hud |
| - CĐ TCT XD Hà Nội-CTCP | - CĐ TCT Licogi-CTCP |
| - CĐ TCT Dic | - CĐ TCT Idico |
| - CĐ TCT XD Bạch Đằng-CTCP | - CĐ TCT CC1 |
| - CĐ Trường CĐ XD CT Đô thị | - CĐ Trường CĐ XD Nam Định |
| - Các Công đoàn ngành Xây dựng: Nghệ An, Hà Tĩnh, Hà Nội... | |

11. Diễn hình tổ chức tốt hoạt động nữ công:

- | | |
|------------------------------|-----------------------------|
| - CĐ TCT Dic | - CĐ TCT Vicem |
| - CĐ TCT Fico | - CĐ TCT Hud |
| - CĐ TCT Sông Đà | - CĐ Cơ quan Bộ Xây dựng |
| - CĐ TCT CC1 | - CĐ TCT Vinaconex |
| - CĐ TCT Viglacera | - CĐ CTCP Phục Hưng Holding |
| - CĐ TCT Coma | - CĐ TCT Cp Sông Hồng |
| - CĐ Tập đoàn PHX A&A | - CĐ TCT Miền Trung |
| - CĐ TCT Licogi | - CĐ TCT Idico |
| - CĐ Trường CĐ nghề Xây dựng | - CĐ Trường CĐ XD tp HCM |

- | | |
|---|-------------------------------|
| - CĐ Trường CĐ nghề Lilama 1 | - CĐ Trường TC KTNV Hải Phòng |
| - CĐ Trường CĐ CNQT Lilama 2 | - CĐ Bệnh viện XD Việt Trì |
| - CĐ TCT Udic | - CĐ TCT Địa ốc Sài Gòn |
| - CĐ Trường CĐ Xây dựng Nam Định | - CĐ TCT Handico |
| - CĐ Trường TC nghề Cơ khí Xây dựng | |
| - CĐ Trường ĐH Kiến trúc tpHCM | |
| - CĐ ngành Xây dựng: Hà Nội, Hải Dương, Bắc Ninh, Quảng Trị, Quảng Nam... | |

12. Diễn hình tổ chức tốt công tác kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách đối với đoàn viên, NLD:

- | | |
|----------------------------------|-------------------------------|
| - CĐ TCT CP Vinaconex | - CĐ TCT Vicem |
| - CĐ TCT Viglacera-CTCP | - CĐ TCT XD Hà Nội |
| - CĐ TCT Sông Đà | - CĐ Cơ quan Bộ Xây dựng |
| - CĐ Cty CP Phục Hưng | - CĐ TCT Dic |
| - CĐ TCT CC1 | - CĐ TCT Idico |
| - CĐ TCT Hud | - CĐ TCT Lilama |
| - CĐ TCT - CĐ Tcty Coma | - CT TCT Viwaseen |
| - CĐ TCT Xây dựng Bạch Đằng | - CĐ Cty CP Xây dựng Xuân Mai |
| - CĐ Cty CP KS&XD | - CĐ Tập đoàn PHX A&A |
| - CĐ Trường CĐ nghề Xây dựng | - CĐ Trường TC nghề Cơ Khí XD |
| - CĐ Trường CĐ Xây dựng Nam Định | - CĐ Trường CĐ nghề Sông Đà |
| - CĐ Bệnh viện XD Việt Trì | - CĐ Trường CĐ KTNV Hà Nội... |

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN XÂY DỰNG VIỆT NAM LẦN THỨ XIII
NHIỆM KỲ 2018-2023 (số liệu tính đến 31/12/2022)**

Phụ lục 1

STT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện					Tổng cộng (%)	Đánh giá
			Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022		
1	Tỷ lệ đoàn viên/tổng số lao động								
-	100% số CNVCLĐ trong cơ quan hành chính gia nhập công đoàn	%	100	100	100	100	100	100	Đạt
-	95% trở lên số CNVCLĐ trong các đơn vị sự nghiệp gia nhập công đoàn	%	98,3	99	99	98,4	99	98,7	Vượt
-	90% trở lên số CNVCLĐ trong DN 100% vốn Nhà nước gia nhập CĐ	%	97	100	100	100	100	99,4	Vượt

STT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện					Tổng cộng (%)	Đánh giá
			Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022		
-	70% trở lên số CNVCLĐ trong các loại hình DN còn lại gia nhập CĐ	%	79,5	82,3	86	85,5	82,8	83,2	Vượt
2	Tỷ lệ xếp loại công đoàn các cấp hàng năm								
-	85% trở lên số CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở đạt loại tốt	%	91,3	91,7	95,8	62,5	100	88,3	Vượt
-	85% trở lên CĐCS khu vực hành chính sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước đạt vững mạnh	%	91,58	98,6	98,6	70,81	98,61	91,6	Vượt
-	60% trở lên CĐCS các loại hình doanh nghiệp khác đạt vững mạnh	%	65,1	68,7	72,5	65,98	65,98	67,7	Vượt

STT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện					Tổng cộng (%)	Đánh giá
			Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022		
3	Hàng năm, bình quân mỗi CĐCS giới thiệu ít nhất 01 đoàn viên công đoàn ưu tú cho Đảng bồi dưỡng, kết nạp vào Đảng CSVN	Số bình quân	1,17	1,27	1,5	0,93	1,2	1,2	Vượt
4	Thành lập Ban nữ công quần chúng								
-	100% CĐCS khu vực hành chính sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước thành lập được Ban nữ công quần chúng	%	100	100	100	100	100	100	Đạt
-	95% trở lên CĐCS trong các loại hình doanh nghiệp khác thành lập được Ban nữ công quần chúng	%	100	100	100	100	100	100	Vượt

STT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện					Tổng cộng (%)	Đánh giá
			Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022		
5	Thu tài chính công đoàn đạt từ 90% trở lên so với số phải thu kinh phí và đoàn phí công đoàn theo quy định	%	100	100	100	100	82	97	Vượt
6	Hàng năm 100% công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tổ chức kiểm tra tài chính cùng cấp	%	100	100	100	100	100	100	Đạt
7	Tổ chức Hội nghị CBCC, Hội nghị NLD, đối thoại tại nơi làm việc hàng năm								
-	100% cơ quan HC, đơn vị sự nghiệp tổ chức Hội nghị CBCC	%	98	98,2	93	92,86	94,6	95,3	Không đạt
-	95% trở lên doanh nghiệp nhà nước tổ chức Hội nghị NLD	%	100	100	100	100	100	100	Vượt

STT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện					Tổng cộng (%)	Đánh giá
			Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022		
-	70% trở lên doanh nghiệp khác tổ chức Hội nghị NLD	%	75	76,3	68	61,78	72,85	70,8	Vượt
-	90% trở lên doanh nghiệp nhà nước tổ chức đối thoại tại nơi làm việc	%	100	100	100	100	100	100	Vượt
-	70% trở lên doanh nghiệp khác tổ chức đối thoại tại nơi làm việc	%	70,8	77,8	75,8	61,78	72,85	71,8	Vượt
8	Thỏa ước lao động tập thể								
-	100% doanh nghiệp nhà nước có thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể	%	100	100	100	100	100	100	Đạt
-	70% doanh nghiệp khác có thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể		99	95,9	99,3	99,5	99,7	98,7	Vượt

STT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện					Tổng cộng (%)	Đánh giá
			Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022		
-	Mỗi TULĐTT có ít nhất 03 nội dung có lợi hơn cho NLD so với quy định của pháp luật	%	100	100	100	100	100	100	Đạt
9	Công tác đào tạo								
-	100% cán bộ công đoàn chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, nghiệp vụ công tác công đoàn	%	190,1	230,9	144,9	0,0	242,9	164,5	Vượt
-	70% trở lên cán bộ công đoàn được bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác công đoàn	%	61,5	110,8	26,9	1,4	70,0	70,2	Đạt
10	Vận động từ 65% trở lên đoàn viên và NLD tham gia học tập nâng cao trình độ nghề nghiệp	Lượt người	15.286	21.760	14.150	12.551	14.892	88,1	Vượt

Phụ lục 2
THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ, THỎA ƯỚC LAO ĐỘNG TẬP THỂ
NHIỆM KỲ 2018-2023

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
I	Quy chế dân chủ						
1	Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp tổ chức hội nghị cán bộ công chức	%	98	98,2	93	92,86	94,6
2	Doanh nghiệp tổ chức hội nghị người lao động	%	76	77,2	69	63,15	73,7
3	Số cuộc đối thoại tại nơi làm việc các doanh nghiệp đã tổ chức	Cuộc	795	627	578	264	317
II	Thỏa ước lao động tập thể						
1	Thương lương, ký kết thỏa ước lao động tập thể	đơn vị	439	416	430	416	376
2	Tỷ lệ so với đối tượng thuộc diện ký thỏa ước lao động tập thể	%	99,1	96,07	99	99,52	99,73

(Nguồn: Ban CSPL&QHLD CĐXDVN)

Phụ lục 3
CÔNG TÁC AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG
NHIỆM KỲ 2018-2023

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Tổng cộng
1	Số người được huấn luyện an toàn vệ sinh lao động	lượt người	53.383	58.824	36.524	36.650	47.852	233.233
2	Kiểm tra an toàn vệ sinh lao động	cuộc	1.871	2.068	2.094	2.156	2.107	10.296
3	Tổng số vụ tai nạn lao động. Trong đó:	vụ	29	52	37	38	73	229
-	Số vụ tai nạn lao động chết người	vụ	2	6	4	3	3	18
-	Số người chết vì tai nạn lao động	người	4	7	6	3	3	23
4	CNVCLĐ được khám sức khỏe định kỳ hàng năm	người	71.692	70.985	42.648	54.661	59.164	x

(Nguồn: Ban CSPL&QHLD CĐXDVN)

Phụ lục 4
CÔNG TÁC THĂM HỎI, HỖ TRỢ ĐOÀN VIÊN, NLD VÀ HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI
NHIỆM KỲ 2018-2023

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Tổng cộng
1	Chăm lo đoàn viên, người lao động trong dịp Tết Nguyên đán	Tr đồng	35.228,8	81.615,5	61.458,5	74.158,0	132.570,0	385.030,8
2	Thăm hỏi, giúp đỡ đoàn viên, người lao động	Tr đồng	10.500,0	10.657,0	9.069,0	6.760,0	12.000,0	48.986,0
3	Mái ấm công đoàn	Tr đồng	271,5	777,0	176,0	718,0	237,5	2.180,0
4	Phụng dưỡng Mẹ Việt Nam Anh hùng	Mẹ	86	97	95	82	57	-
5	Ứng hộ xây dựng các công trình phúc lợi địa phương	Tr đồng	33.677,0	28.052,0	50.280,0	30.960,0	25.605,0	168.574,0

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Tổng cộng
6	Ứng hộ các hoạt động xã hội:							-
	- Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, 27/7	Tr đồng	5.700,0	1.475,0	3.600,0	2.500,0	6.580,0	19.855,0
	- Thiên tai, lũ lụt	Tr đồng	8.400,0	2.000,0	35.553,0	1.905,0	851,2	48.709,2
	- Chương trình 30a	Tr đồng	600,0	300,0	150,0	1.900,0	0,0	2.950,0
	- Ứng hộ phòng, chống dịch bệnh Covid-19	Tr đồng	0,0	0,0	25.780,0	117.449,0	4.680,0	147.909,0
	- Ứng hộ Quỹ Vì người nghèo, Quỹ chất độc da cam...	Tr đồng	43.055,0	58.956,0	11.979,0	10.000,0	66.569,0	190.559,0

(Nguồn: Ban CSPL&QHLD CĐXDVN)

Phụ lục 5

CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐOÀN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ

NHIỆM KỲ 2018-2023

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Tổng cộng
1	Số đoàn viên phát triển mới	Người	4.738	3.730	3.190	3.496	2.634	17.788
2	Số đoàn viên từ nơi khác chuyển đến	Người	1.423	2.956	4.598	1.223	3.934	14.134
3	Số đoàn viên chuyển đi, giảm khác	Người	17.681	11.210	11.777	9.824	11.068	61.560
4	Số đoàn viên có đến cuối năm	Người	97.068	92.544	88.555	83.450	78.950	x
5	Tỷ lệ đoàn viên/tổng số CNVCLĐ	%	81,4	83,9	87,3	87,2	84,6	x
6	Số CĐCS được thành lập mới	Đơn vị	6	3	4	3	1	17
7	Số CĐCS chuyển đến	Đơn vị	0	9	0	0	0	9
8	Số CĐCS chuyển đi, giảm khác	Đơn vị	20	17	2	11	58	108
9	Số CĐCS có đến cuối năm	Đơn vị	518	513	515	507	450	x

(Nguồn: Ban Tổ chức - Kiểm tra CĐXDVN)

Phụ lục 6

ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ

NHIỆM KỲ 2018-2023

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không hoàn thành nhiệm vụ
I	Bình quân năm 2018	%	69,3	21,2	6,6	0,4
1	Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và DN thuộc khu vực nhà nước	%	91,5	4,8	3,6	0
2	Khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước, và DN có vốn đầu tư nước ngoài	%	65,1	24,4	7,1	0,5
II	Bình quân năm 2019	%	17,9	72,9	18,9	3,3
1	Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và DN thuộc khu vực nhà nước	%	14,1	98,6	1,4	0
2	Khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước, và DN có vốn đầu tư nước ngoài	%	18,8	68,7	21,8	3,9
III	Bình quân năm 2020	%	17,7	75,9	14	2,9

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không hoàn thành nhiệm vụ
1	Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và DN thuộc khu vực nhà nước	%	14,5	95,8	4,2	0
2	Khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước, và DN có vốn đầu tư nước ngoài	%	18,3	72,7	15,6	3,4
III	Bình quân năm 2021	%	20,89	70,81	18,15	1,77
1	Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và DN thuộc khu vực nhà nước	%	20,08	100		
2	Khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước, và DN có vốn đầu tư nước ngoài	%	20,91	65,98	21,15	2,07
III	Bình quân năm 2022	%	20,22	79,11	17,56	3,33
1	Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và DN thuộc khu vực nhà nước	%	22,54	98,61	1,39	
2	Khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước, và DN có vốn đầu tư nước ngoài	%	75,4	65,98	20,63	13,39

(Nguồn: Ban Tổ chức - Kiểm tra CĐXDVN)

Phụ lục 7

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ CÔNG ĐOÀN NHIỆM KỲ 2018-2023

Năm	Tổng số CBCĐ	Số lớp	CĐXDVN và CD cấp trên trực tiếp cơ sở				Cấp cơ sở				Tổng số được đào tạo, bồi dưỡng (lượt)	Tổng số tiền chi công tác đào tạo, bồi dưỡng (1.000đ)
			Cán bộ chuyên trách		Cán bộ không chuyên trách		Cán bộ chuyên trách		Cán bộ không chuyên trách			
			Tổng số	Số lượt được đào tạo, bồi dưỡng	Tổng số	Số lượt được đào tạo, bồi dưỡng	Tổng số	Số lượt được đào tạo, bồi dưỡng	Tổng số	Số lượt được đào tạo, bồi dưỡng		
Năm 2018	11.416	147	62	78	31	142	40	114	11.283	6.855	7.189	4.643.612
Năm 2019	10.425	127	59	158	36	90	37	66	10.293	11.460	11.774	4.586.310
Năm 2020	10.145	51	57	53	31	194	32	76	10.025	2.533	2.856	1.385.807

Năm	Tổng số CBCĐ	Số lớp	CĐXDVN và CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở		Cấp cơ sở				Tổng số CBCĐ được đào tạo, bồi dưỡng (lượt)	Tổng số tiền chi công tác đào tạo, bồi dưỡng (1.000đ)		
			Cán bộ chuyên trách		Cán bộ không chuyên trách		Cán bộ chuyên trách					
			Cán bộ chuyên trách		Cán bộ không chuyên trách		Cán bộ chuyên trách					
			Tổng số	Số lượt được đào tạo, bồi dưỡng	Tổng số	Số lượt được đào tạo, bồi dưỡng	Tổng số	Số lượt được đào tạo, bồi dưỡng				
Năm 2021	9.953	1	56	8	31	20	25	0	9.841	115	143	
Năm 2022	9.843	102	55	98	31	236	23	89	9.734	6.630	7.053	
Tổng cộng		325	x	289	x	426	x	256	x	20.848	21.819	10.615.729

Nguồn: Ban Tổ chức - Kiểm tra CĐXDVN)

Phụ lục 8

CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, GIÁO DỤC

NHIỆM KỲ 2018-2023

TT	Nội dung	ĐV tính	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Tổng cộng
1	Số hoạt động tuyên truyền, giáo dục	hoạt động	577	731	809	945	729	3.791
	Số lượt người tham gia	lượt người	70.085	115.232	141.280	153.220	144.690	624.507
3	Số cuộc giao lưu, hội diễn, hội thao được tổ chức	cuộc	804	705	280	213	555	2.557
	Số lượt người tham gia	lượt người	42.569	38.060	27.937	17.749	23.465	149.780
4	Số đoàn viên, người lao động ưu tú được kết nạp vào Đảng	người	609	651	761	475	551	3.047
	Trong đó: nữ	người	134	119	195	123	157	728

TT	Nội dung	ĐV tính	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Tổng cộng
5	Số đợt phát động thi đua	đợt	416	372	245	265	272	1.570
6	Số sáng kiến, đề tài được công nhận	SK, ĐT	2.126	2.946	1.630	1.969	2.846	11.517
7	Tổng giá trị làm lợi	Tr đồng	18.993	54.378	39.092	171.569	261.136	545.168
8	Tiền thưởng sáng kiến, đề tài	Tr đồng	1.936	5.648	4.674	3.516	8.570	24.344

(Nguồn: Ban Tuyên giáo - Nữ công CDXVN)

Phụ lục 9

HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC NỮ CÔNG NHIỆM KỲ 2018-2023

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Cộng
1	Cán bộ nữ tham gia Ban Chấp hành công đoàn các cấp							
	- Cán bộ nữ tham gia Ban Chấp hành CDXVN	người	13	13	12	13	13	x
	- Cán bộ nữ tham gia BCH công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở	người	115	106	109	99	95	x
	- Cán bộ nữ tham gia BCH công đoàn cấp cơ sở	người	1.038	1.023	962	947	840	x
2	Số cuộc kiểm tra, khảo sát việc thực hiện các chế độ chính sách đối với lao động nữ	cuộc	592	282	445	586	764	2.669

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Cộng
3	Số người tham gia các hoạt động trong dịp 8/3, 20/3, 28/6, 20/10	lượt người	47.393	54.401	46.442	40.936	40.253	229.425
4	Số lao động nữ được khám sức khỏe và khám chuyên khoa phụ sản	lượt người	17.476	16.983	14.713	14.218	14.796	78.186
5	Số lao động nữ có hoàn cảnh khó khăn được thăm hỏi, tặng quà	lượt người	815	1.248	1.772	1.985	1.106	6.926
6	Con đoàn viên, NLDĐ được tặng quà trong dịp 1/6 và Tết Trung thu	lượt cháu	120.815	114.783	116.451	127.744	122.238	602.031
7	Con đoàn viên, NLDĐ có thành tích học tập tốt được khen thưởng	lượt cháu	32.764	23.492	31.636	26.735	22.499	137.126

(Nguồn: Ban Tuyên giáo - Nữ công CDXĐVN)

Phụ lục 10

CÔNG TÁC THI ĐUA KHEN THƯỞNG NHIỆM KỲ 2018-2023

Năm	Cấp và hình thức khen thưởng tập thể				Cấp và hình thức khen thưởng cá nhân							
	Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ	Cờ TLĐ	Bảng khen TLĐ	Cờ CDXĐVN	Bảng khen CDXĐVN	Bảng khen TLĐLĐVN	Huân Chương Lao động hạng Ba	Bảng khen Thủ tướng Chính phủ	Bảng khen TLĐLĐVN	Bảng khen Bộ trưởng BXD	Bảng khen CDXĐVN	Bảng LĐST
Năm 2018	0	28	21	56	233		0	0	32	0	1.239	0
Năm 2019	1	10	9	37	219		1	12	55	106	707	14
Năm 2020	0	10	17	35	73		0	0	19	0	437	0
Năm 2021	0	8	16	18	72		0	0	52	103	324	17
Năm 2022	0	8	10	28	89		0	0	17	0	336	0

(Nguồn: Ban Tuyên giáo - Nữ công CDXĐVN)

BÁO CÁO KIỂM ĐIỂM

SỰ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ CÔNG ĐOÀN XÂY DỰNG VIỆT NAM KHÓA XIII, NHIỆM KỲ 2018 - 2023

Năm năm qua, Ban Chấp hành Công đoàn Xây dựng Việt Nam khóa XIII đã bám sát đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của ngành Xây dựng, Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam, Nghị quyết Đại hội XIII Công đoàn Xây dựng Việt Nam, lãnh đạo, chỉ đạo các cấp công đoàn ngành Xây dựng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, đẩy mạnh phong trào công nhân viên chức lao động (CNVCLĐ) và hoạt động công đoàn, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra. Bên cạnh những thành tích đạt được, cũng còn một số hạn chế, khuyết điểm cần khắc phục. Ban Chấp hành Công đoàn Xây dựng Việt Nam xin kiểm điểm trước Đại hội về sự lãnh đạo, chỉ đạo trong nhiệm kỳ 2018-2023 như sau:

I. Tình hình Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Công đoàn Xây dựng Việt Nam khóa XIII

Ban Chấp hành Công đoàn Xây dựng Việt Nam khóa XIII được Đại hội Công đoàn Xây dựng Việt Nam lần thứ XIII bầu ra gồm 39 đồng chí, trong đó nữ 13 đồng chí chiếm 33,3%. Về trình độ chuyên môn nghiệp vụ: tiến sĩ 02 đồng chí chiếm 5,1%, thạc sĩ 16 đồng chí chiếm 41,0%, đại học 21

đồng chí chiếm 53,9,4%. Về trình độ chính trị: cử nhân, cao cấp 28 đồng chí chiếm 71,8%; trung cấp, sơ cấp 11 đồng chí chiếm 28,2%. Trong nhiệm kỳ có 9 đồng chí thôi tham gia Ban Chấp hành (04 đồng chí nghỉ chế độ hưu trí, 01 đồng chí chuyển công tác, 01 đồng chí xin thôi chuyên trách công đoàn, 02 đồng chí xin thôi việc, 01 đồng chí mất). Ban Chấp hành đã bầu bổ sung 06 đồng chí. Đến nay, số ủy viên Ban Chấp hành là 36 đồng chí.

Kỳ họp thứ nhất Ban Chấp hành Công đoàn Xây dựng Việt Nam khóa XIII bầu ra Ban Thường vụ gồm 13 đồng chí. Trong nhiệm kỳ có 02 đồng chí thôi tham gia Ban Thường vụ (01 đồng chí nghỉ chế độ hưu trí, 01 đồng chí xin thôi chuyên trách công đoàn do bận tập trung cho công tác chuyên môn). Ban Chấp hành đã bầu bổ sung 02 đồng chí. Đến nay, số ủy viên Ban Thường vụ là 13 đồng chí.

II. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Công đoàn Xây dựng Việt Nam khóa XIII

1. Ban Chấp hành Công đoàn Xây dựng Việt Nam

Ban Chấp hành Công đoàn Xây dựng Việt Nam đã nghiêm túc quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là những vấn đề liên quan đến công đoàn và đoàn viên, người lao động như: Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, các nghị quyết hội nghị Trung ương Đảng; Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới; Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày

12/6/2021 của Bộ Chính trị về “Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”; Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Kết luận số 79-KL/TW ngày 25/12/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 28/01/2008 của Ban Chấp hành trung ương Đảng khóa X về “Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”; Chủ trương về thực hiện các biện pháp phòng, chống đại dịch Covid-19.....

Quán triệt, xây dựng chương trình và kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam, các nghị quyết hội nghị Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khóa XII. Triển khai Nghị quyết Đại hội XIII Công đoàn Xây dựng Việt Nam, ngay sau Đại hội, Ban Chấp hành Công Xây dựng Việt Nam đã ban hành Quy chế hoạt động, Chương trình làm việc toàn khóa, Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng ủy viên. Ban chấp hành Công đoàn Xây dựng Việt Nam đã ban hành, triển khai Nghị quyết số 77/NQ-CĐXD ngày 18/02/2019 về “Nâng cao chất lượng và thực hiện có hiệu quả thỏa ước lao động tập thể” nhằm bảo vệ quyền và nâng cao lợi ích hợp pháp, chính đáng cho đoàn viên, người lao động.

Trong nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Công đoàn Xây dựng Việt Nam đã thông qua 72 nội dung, ban hành 17 nghị quyết, 01 chương trình hành động và giao Ban Thường vụ Công

đoàn Xây dựng Việt Nam cụ thể hóa, hướng dẫn, chỉ đạo các cấp công đoàn trong Ngành thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, Ban Chấp hành đã xem xét, điều chỉnh một số nội dung trong Chương trình làm việc toàn khóa cho phù hợp với tình hình thực tế, nhất là trong hơn 02 năm dịch bệnh Covid-19.

Ban Chấp hành Công đoàn Xây dựng Việt Nam luôn bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Cán sự đảng Bộ Xây dựng và Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, chỉ đạo các cấp công đoàn trong Ngành triển khai thực hiện đạt được nhiều kết quả quan trọng. Thực hiện hoàn thành và vượt mức các chỉ tiêu do Nghị quyết Đại hội XIII Công đoàn Xây dựng Việt Nam đề ra. Các lĩnh vực công tác có chuyển biến tích cực, đáp ứng yêu cầu phong trào CNVCLĐ và hoạt động công đoàn. Trong đó, một số mặt công tác đạt kết quả tốt như: bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng, chăm lo đời sống cho đoàn viên, người lao động; tập trung nguồn lực thăm hỏi, động viên đoàn viên, người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid 19; kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách đối với đoàn viên, người lao động; tổ chức các hoạt động trong Tháng Công nhân, Tháng hành động về An toàn vệ sinh lao động; công tác tuyên truyền giáo dục, thi đua khen thưởng, đào tạo, nữ công, tài chính, kiểm tra...

Tăng cường thực hiện tốt quy chế phối hợp công tác giữa Bộ Xây dựng và Công đoàn Xây dựng Việt Nam, hàng năm tổ chức đánh giá kết quả thực hiện; phối hợp chặt chẽ với các cục, vụ, viện thuộc Bộ Xây dựng, Thanh tra Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, các Liên đoàn Lao động tỉnh, thành

phổ trực thuộc trung ương và các công đoàn ngành trung ương trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Với tinh thần trách nhiệm cao, Ban Chấp hành Công đoàn Xây dựng Việt Nam đã dành nhiều thời gian, tập trung chỉ đạo đại hội công đoàn các cấp và chuẩn bị Đại hội XIV Công đoàn Xây dựng Việt Nam. Chỉ đạo thành công đại hội công đoàn cơ sở và đại hội công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở theo đúng kế hoạch, với nhiều nội dung đổi mới. Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV Công đoàn Xây dựng Việt Nam được chuẩn bị chu đáo, công phu, nghiêm túc, được tổ chức lấy ý kiến tham gia từ đại hội, hội nghị công đoàn các cấp trong Ngành, các Công đoàn ngành Xây dựng địa phương, các ủy viên Ban Chấp hành Công đoàn Xây dựng Việt Nam khóa XIII, các đồng chí nguyên cán bộ lãnh đạo Công đoàn Xây dựng Việt Nam qua các thời kỳ, được tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Tổng Liên đoàn, Ban cán sự Đảng Bộ Xây dựng... Công tác chuẩn bị nhân sự Ban Chấp hành Công đoàn Xây dựng Việt Nam khóa XIV được thực hiện đúng nguyên tắc, quy trình dân chủ, chặt chẽ qua từng bước, đảm bảo sự đoàn kết, nhất trí cao.

2. Ban Thường vụ Công đoàn Xây dựng Việt Nam

Là cơ quan thường trực, thay mặt Ban Chấp hành chỉ đạo, điều hành toàn diện hoạt động công đoàn và phong trào CNVCLĐ giữa hai kỳ họp, Ban Thường vụ Công đoàn Xây dựng Việt Nam đã kịp thời xây dựng và ban hành các kế hoạch, quyết định, hướng dẫn để chỉ đạo các cấp công đoàn; chuẩn bị tốt các nội dung, điều kiện để tổ chức các kỳ họp

của Ban Chấp hành. Một số vấn đề mới, vấn đề quan trọng liên quan đến công đoàn và đoàn viên, người lao động đã được Ban Thường vụ kịp thời báo cáo, xin ý kiến Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Ban Cán sự đảng Bộ Xây dựng để chỉ đạo, hướng dẫn các cấp công đoàn thực hiện. Trong nhiệm kỳ, Ban Thường vụ Công đoàn Xây dựng Việt Nam đã thông qua 251 nội dung, ban hành 28 Chương trình, 123 kế hoạch, 1.009 quyết định, 91 hướng dẫn, trên 2.040 công văn để cụ thể hóa, hướng dẫn, chỉ đạo hoạt động công đoàn các cấp trong Ngành.

Ban Thường vụ Công đoàn Xây dựng Việt Nam trực tiếp chỉ đạo Cơ quan Công đoàn Xây dựng Việt Nam, các công đoàn trực thuộc và phối hợp chỉ đạo công đoàn xây dựng khối địa phương đạt nhiều kết quả trên các mặt công tác. Công tác điều hành hoạt động, tổ chức các hội nghị, hội thảo, sinh hoạt chuyên đề... có nhiều đổi mới, đảm bảo khoa học, thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp tình hình thực tế từng giai đoạn, nhất là trong điều kiện dịch bệnh Covid 19 kéo dài. Các công việc được triển khai đều có chương trình, kế hoạch cụ thể, xác định các hoạt động trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải, phô trương hình thức, hướng về cơ sở, tập trung chăm lo đời sống, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho đoàn viên, người lao động. Công tác chính sách pháp luật, tuyên truyền giáo dục được đẩy mạnh. Hoạt động nữ công, phong trào nữ CNVCLĐ, phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” được triển khai phù hợp với thực tế đơn vị. Công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công đoàn được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước và Tổng

Liên đoàn Lao động Việt Nam. Hoạt động của Ủy ban Kiểm tra đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Công tác tổ chức có nhiều đổi mới, thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy theo chủ trương của Chính phủ và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Công tác tổng hợp, thông tin báo cáo có nhiều tiến bộ, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Công đoàn Xây dựng Việt Nam.

III. Về lề lối làm việc, phương pháp lãnh đạo chỉ đạo, điều hành

Ban Chấp hành, Ban Thường vụ hoạt động theo đúng Quy chế hoạt động và Chương trình làm việc toàn khóa được ban hành từ đầu nhiệm kỳ, duy trì họp định kỳ theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam; trong nhiệm kỳ, Ban Chấp hành đã tổ chức 15 kỳ họp, Ban Thường vụ đã tổ chức 35 kỳ họp. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ luôn thực hiện nhất quán nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, phát huy trách nhiệm của người đứng đầu, đề cao ý thức tự phê bình và phê bình, giúp nhau cùng tiến bộ. Mọi hoạt động đều được bàn bạc dân chủ, phát huy trí tuệ, tinh thần trách nhiệm của các đồng chí ủy viên, tạo sự đồng thuận, thống nhất cả trong nhận thức và hành động. Nội dung các hội nghị Ban Thường vụ, Ban Chấp hành được chuẩn bị kỹ, sát tình hình, tài liệu được gửi để đại biểu nghiên cứu trước, chuẩn bị ý kiến phát biểu, do đó đã nâng cao chất lượng các hội nghị và đạt hiệu quả cao khi triển khai thực hiện.

Ban Chấp hành, Ban Thường vụ đoàn kết, trách nhiệm, tập trung nghiên cứu, đề xuất, giải quyết nhiều vấn đề vì quyền

lợi của đoàn viên, người lao động, vì sự phát triển của tổ chức Công đoàn. Các ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ tích cực tham gia xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, trực tiếp điều hành hoạt động công đoàn tại các đơn vị và lĩnh vực được phân công, bám sát cơ sở, nghiên cứu cụ thể hóa từng nội dung công việc và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được phân công, nhiều đồng chí được các đơn vị tin tưởng giao nhiều trọng trách quan trọng, đã đóng góp rất lớn vào kết quả hoạt động của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành và phong trào CNVCLĐ, hoạt động công đoàn toàn Ngành.

IV. Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của các ủy viên Ban chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ khóa XIII

1. Về phẩm chất chính trị

Các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, luôn trung thành với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng; có ý thức chấp hành, bảo vệ, quán triệt, tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, gia đình và CNVCLĐ thực hiện đường lối, quan điểm, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần trách nhiệm cao, có tư duy đổi mới, sáng tạo, có ý thức tổ chức kỷ luật, uy tín, luôn nêu cao tính tiên phong gương mẫu, khắc phục khó khăn, nhiệt tình công tác, không ngừng rèn luyện nâng cao phẩm chất chính trị, có bản lĩnh và năng lực tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, chương trình công tác của Ban chấp hành và trong việc thực hiện các công việc cụ thể được phân công.

2. Về đạo đức, lối sống

Các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành, uỷ viên Ban Thường vụ có đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, có tinh thần xây dựng đoàn kết nội bộ, thực hành tiết kiệm, đấu tranh phòng và chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu và các biểu hiện tiêu cực khác. Không vi phạm những điều Đảng viên không được làm; luôn có ý thức giữ gìn tư cách đạo đức, nghiêm túc thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, liên hệ chặt chẽ với người lao động, tôn trọng, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của người lao động.

V. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

Nhiệm kỳ qua, mặc dù còn có nhiều khó khăn, nhưng Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Công đoàn Xây dựng Việt Nam đã luôn bám sát quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Ban Cán sự đảng Bộ Xây dựng và Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội XIII Công đoàn Xây dựng Việt Nam, tổ chức thực hiện Chương trình toàn khóa và bổ sung, điều chỉnh kịp thời cho phù hợp với tình hình thực tiễn, đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động, đạt nhiều kết quả và hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu chủ yếu do Đại hội XIII Công đoàn Xây dựng Việt Nam đề ra.

Những thành tích đạt được trong nhiệm kỳ vừa qua là nhờ có sự nỗ lực phấn đấu của các cấp công đoàn, cán bộ công

đoàn và đoàn viên, người lao động trong toàn Ngành. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ luôn kiên định, vững vàng về tư tưởng chính trị, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết thống nhất, nêu cao trách nhiệm, xử lý linh hoạt, kịp thời có giải pháp phù hợp tình hình thực tế, phát huy tốt sức mạnh của tổ chức, đã đáp ứng được yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo phong trào CNVCLĐ và hoạt động công đoàn nhiệm kỳ 2018-2023.

2. Hạn chế

Hoạt động công đoàn nhiệm kỳ 2018-2023 còn một số hạn chế, khuyết điểm trong Báo cáo chính trị đã nêu, mà trách nhiệm trước hết thuộc về Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Công đoàn Xây dựng Việt Nam như: Công tác đại diện, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của đoàn viên, NLĐ có nơi, có lúc chưa được thực hiện tốt (chậm lương, nợ tiền trích nộp bảo hiểm xã hội, số người chết vì tai nạn lao động có giảm hơn so với nhiệm kỳ trước nhưng vẫn còn nhiều, tỷ lệ thỏa ước lao động tập thể hết hạn, chưa được ký mới còn cao). Ở một số đơn vị, công tác phát triển đoàn viên không đạt chỉ tiêu được giao, tỷ lệ đoàn viên trên tổng số CNVCLĐ đạt thấp. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn tại một số công đoàn trực thuộc chưa được quan tâm đầu tư đúng mức. Nội dung hoạt động công đoàn tại một số công đoàn cơ sở, nhất là ở các doanh nghiệp sau tái cấu trúc, thoái vốn nhà nước, chậm được đổi mới...

Số ủy viên Ban Chấp hành vắng mặt trong các kỳ họp còn cao, trung bình khoảng 8%. Một số đồng chí chưa thực

hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo theo Quy chế hoạt động đã ban hành.

Một số đồng chí ủy viên Ban Chấp hành ít tham gia ý kiến tại các kỳ họp; chưa quan tâm đúng mức đến việc nghiên cứu, tham gia xây dựng các chế độ chính sách liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động và hoạt động của tổ chức công đoàn.

Việc đôn đốc, kiểm tra thực hiện một số chương trình, kế hoạch công tác của Ban Thường vụ còn chưa tốt, hiệu quả chưa cao.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

Ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 đã tác động đến sâu rộng tới mọi hoạt động của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong một thời gian dài, trong đó có hoạt động của tổ chức công đoàn. Các cấp công đoàn phải cắt giảm nhiều hoạt động so với chương trình, kế hoạch đề ra từ đầu nhiệm kỳ, tập trung toàn lực cho công tác phòng chống dịch và hỗ trợ đoàn viên, người lao động.

Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực lao động còn có những bất cập; tình trạng vi phạm pháp luật của người sử dụng lao động đối với NLĐ còn xảy ra ở nhiều đơn vị.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

Đội ngũ cán bộ công đoàn có nơi còn thiếu về số lượng, một số yếu về năng lực. Cán bộ công đoàn cơ sở chủ yếu là kiêm nhiệm, thường xuyên biến động, phụ thuộc nhiều vào

người sử dụng lao động, khó đề xuất trái chiều với người sử dụng lao động. Một số cán bộ mới tham gia lần đầu còn thiếu kinh nghiệm, chưa được đào tạo, bồi dưỡng kịp thời, kỹ năng hoạt động công đoàn còn hạn chế.

Hầu hết đồng chí ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ tại cơ sở kiêm nhiệm công tác Đảng, công tác chuyên môn, nhiều đồng chí được các đơn vị tin tưởng giao nhiều trọng trách quan trọng, do đó thời gian dành cho công tác công đoàn bị hạn chế; một số cuộc họp không tham gia được do trùng lịch công tác chuyên môn, công tác Đảng.

VI. Bài học kinh nghiệm

Một là, hoạt động công đoàn phải bám sát Chủ trương, Nghị quyết của Ban Cán sự Đảng Bộ Xây dựng, Đoàn chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Nghị quyết Đại hội Công đoàn Xây dựng Việt Nam và Quy chế làm việc của Ban chấp hành; đồng thời phải bám sát, gắn bó chặt chẽ với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, với hoạt động chuyên môn của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, với đặc thù của Ngành.

Hai là, trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cần tập trung giải quyết dứt điểm những tồn tại, hạn chế; theo kịp tình hình thực tiễn, nâng cao khả năng dự báo, chủ động phát hiện những vấn đề phát sinh và đề ra giải pháp giải quyết phù hợp.

Ba là, xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, thiết thực, tránh dàn trải; tập trung giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức xúc của đoàn viên, người lao động trong Ngành.

Bốn là, phát huy dân chủ, đoàn kết, trí tuệ tập thể trong hoạt động của Ban chấp hành, Ban Thường vụ. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, bản lĩnh chính trị vững vàng, tính tiên phong, gương mẫu, phẩm chất đạo đức, có ý thức cống hiến, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của các ủy viên Ban chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ trong thực hiện nhiệm vụ.

Năm là, tập trung nâng cao năng lực, trình độ, kỹ năng hoạt động thực tiễn cho đội ngũ cán bộ công đoàn, nhất là các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ, Ban chấp hành và cán bộ công đoàn chủ chốt trong Ngành.

Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Công đoàn Xây dựng Việt Nam khóa XIII xin nhận trách nhiệm về những hạn chế, khuyết điểm trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ và mong muốn những ưu điểm, kinh nghiệm trong nhiệm kỳ XIII sẽ được Ban Chấp hành Công đoàn Xây dựng Việt Nam khóa XIV kế thừa, phát huy, đồng thời, những hạn chế, khuyết điểm sớm được khắc phục để tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Công đoàn Xây dựng Việt Nam, góp phần xây dựng tổ chức Công đoàn và phong trào CNVCLĐ ngành Xây dựng ngày càng phát triển.

Trên đây là báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Công đoàn Xây dựng Việt Nam khóa XIII, nhiệm kỳ 2018-2023.

BAN CHẤP HÀNH CĐXDVN KHÓA XIII

BÁO CÁO
CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT
NHIỆM KỲ 2018-2023
PHƯƠNG HƯƠNG, NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2023-2028

Thực hiện Điều lệ Công đoàn Việt Nam, Nghị quyết Đại hội Công đoàn Xây dựng Việt Nam lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2018-2023, Chương trình công tác toàn khóa của Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn và Nghị Quyết 6b/NQ-TLĐ ngày 03/8/2015 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động Ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp. Ban Chấp hành Công đoàn Xây dựng Việt Nam báo cáo tình hình thực hiện công tác kiểm tra, giám sát như sau:

Phần thứ nhất

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC KIỂM TRA,
GIÁM SÁT NHIỆM KỲ 2018 - 2023**

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Tính đến thời điểm 31/12/2022 Công đoàn Xây dựng Việt Nam trực tiếp quản lý 22 Ủy ban Kiểm tra (UBKT) công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và 341 UBKT công đoàn cơ sở. UBKT Công đoàn Xây dựng Việt Nam gồm 09 Ủy viên trong đó 01 đồng chí Phó Chủ tịch kiêm Chủ nhiệm UBKT, 01 đồng chí Phó Trưởng Ban Tổ chức-Kiểm tra kiêm Phó

Chủ nhiệm, 01 Ủy viên tại cơ quan Công đoàn Xây dựng Việt Nam, 01 Ủy viên tại Thanh tra Bộ Xây dựng, 05 Ủy viên tại Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có đông số lượng đoàn viên (Công đoàn Tổng công ty Vinaconex, Công đoàn Tổng công ty Fico, Công đoàn Tổng công ty Vicem, Công đoàn Tổng công ty Lilama, Công đoàn Tổng công ty Viglacera). Tổng số ủy viên ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp là 978 đồng chí, trong đó Ủy viên ủy ban kiểm tra của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở là 76 đồng chí và Ủy viên ủy ban kiểm tra của công đoàn cơ sở là 893 đồng chí.

UBKT Công đoàn các cấp đã từng bước ổn định về tổ chức, tích cực tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ công đoàn ban hành quy chế hoạt động và chương trình, kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ cho các Ủy viên để triển khai tổ chức thực hiện nhiệm vụ của UBKT theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam và hướng dẫn UBKT công đoàn các cấp triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Thực hiện Quyết định 1299/QĐ-TLĐ ngày 09/9/2020 về việc Quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế của cơ quan công đoàn ngành trung ương và tương đương, công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, tháng 01/2022 Công đoàn Xây dựng Việt Nam đã tiến hành triển khai họp nhất Ban Tổ chức và Văn phòng Ủy ban Kiểm tra thành Ban Tổ chức-Kiểm tra Công đoàn Xây dựng Việt Nam, trong đó quy định một bộ phận trong Ban có chức năng, nhiệm vụ tham mưu, giúp Ủy ban Kiểm tra Công đoàn Xây dựng Việt Nam thực hiện, triển

khai nhiệm vụ UBKT theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam và quy chế hoạt động UBKT Công đoàn Xây dựng Việt Nam.

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN

Sau Đại hội Công đoàn Xây dựng Việt Nam lần thứ XIII, Ban Chấp hành Công đoàn Xây dựng Việt Nam tập trung chỉ đạo các cấp Công đoàn:

- Ban hành Quy chế hoạt động, Chương trình công tác toàn khóa của Ủy ban Kiểm tra;

- Chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Công đoàn Xây dựng Việt Nam ban hành kế hoạch công tác kiểm tra để thực hiện và định hướng, chỉ đạo công tác kiểm tra của Ngành.

- Ban Thường vụ Công đoàn Xây dựng Việt Nam đã ban hành: Kế hoạch số 203/KH-UBKT ngày 04/4/2019 về kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ 2018-2023; Kế hoạch số 211/KH-CĐXD ngày 10/4/2019 về phòng chống tham nhũng, lãng phí của Công đoàn Xây dựng Việt Nam năm 2019; Kế hoạch số 219/KH-CĐXD ngày 16/4/2019 về thực hiện chỉ thị 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Kế hoạch số 248/KH-CĐXD ngày 25/4/2019 về giải quyết và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo nhiệm kỳ 2018-2023; Hàng năm ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát của năm.

- Trong thời gian diễn ra Đại dịch Covid-19, thực hiện sự chỉ đạo của Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn, Ban Thường

vụ đã chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra ban hành Văn bản số 09/UBKT-CĐXD ngày 24/3/2022 đề nghị Ủy ban Kiểm tra các công đoàn trực thuộc thực hiện kiểm tra, giám sát việc chi các gói hỗ trợ Covid-19 cho đoàn viên, người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 và các hoạt động chăm lo cho đoàn viên, người lao động nhân dịp tết nguyên đán Nhâm Dần 2022.

- Căn cứ Văn bản số 01/HD-UBKT ngày 26/8/2022 của Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, ngày 28/9/2022 Ban Thường vụ đã chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Công đoàn Xây dựng Việt Nam ban hành Văn bản số 20/HD-UBKT hướng dẫn ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp tổng kết nhiệm kỳ 2018-2023 về công tác kiểm tra giám sát.

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA CÁC CẤP CÔNG ĐOÀN NHIỆM KỲ 2018-2023

1. Kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam

Trong nhiệm kỳ, Công đoàn, UBKT công đoàn các cấp tiến hành xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm. Nhiệm kỳ qua, UBKT các cấp đã tham mưu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ xây dựng kế hoạch và là nòng cốt trong việc tổ chức thực hiện kiểm tra Điều lệ Công đoàn Việt Nam trong toàn hệ thống. Công đoàn, UBKT công đoàn các cấp đã tiến hành được 3.019 cuộc kiểm tra chấp hành Điều lệ, trong đó có 1.322 cuộc tại cùng cấp và 1.697 cuộc tại cấp dưới. Cụ thể:

- Ủy ban Kiểm tra Công đoàn Xây dựng Việt Nam: 42 cuộc kiểm tra cấp dưới; đạt 36,5 % số lượt công đoàn cấp dưới phải kiểm tra (chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XIII CĐXDVN là ít nhất 30%).

- Ủy ban kiểm tra công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: 626 cuộc, trong đó 81 cuộc kiểm tra tại cùng cấp; 545 cuộc kiểm tra cấp dưới, đạt 22% số lượt CĐCS phải kiểm tra (chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XIII CĐXDVN là ít nhất 30%).

- Ủy ban kiểm tra công đoàn cơ sở: 2.351 cuộc, trong đó 1.241 cuộc kiểm tra tại cùng cấp và 1.110 cuộc kiểm tra cấp dưới.

(Biểu số 2)

Kết quả cho thấy, nhiệm kỳ qua, ban chấp hành, ban thường vụ công đoàn các cấp cơ bản đã chấp hành tốt Điều lệ Công đoàn Việt Nam, các nghị quyết, chỉ thị của công đoàn cấp trên và nguyên tắc tập trung dân chủ trong hoạt động; chế độ họp ban thường vụ, ban chấp hành, ủy ban kiểm tra công đoàn được duy trì theo quy định. Sau đại hội, các đơn vị đã ban hành quy chế làm việc của ban chấp hành, ủy ban kiểm tra; phân công nhiệm vụ cho các ủy viên ban chấp hành và ủy ban kiểm tra; chương trình công tác toàn khóa của ban chấp hành, ủy ban kiểm tra. Phối hợp với chuyên môn rà soát, xây dựng, ban hành: quy chế phối hợp công tác giữa ban chấp hành công đoàn và đơn vị, doanh nghiệp; quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc.

Hàng năm, các công đoàn trực thuộc đã xây dựng và thực hiện chương trình công tác, nội dung trọng tâm theo chỉ đạo

định hướng của Tổng Liên đoàn, Công đoàn Xây dựng Việt Nam; báo cáo sơ kết, tổng kết phong trào công nhân viên chức và hoạt động công đoàn. Đã triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của công đoàn cấp trên tới các công đoàn trực thuộc, triển khai Nghị quyết Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội Công đoàn Xây dựng Việt Nam lần thứ XIII. Chỉ đạo công đoàn cơ sở thương lượng, ký kết, giám sát việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể và tổ chức hội nghị cán bộ viên chức, hội nghị người lao động; phối hợp với chuyên môn tổ chức đối thoại tại nơi làm việc theo quy định. Công đoàn các cấp đã từng bước đổi mới nội dung hoạt động cho phù hợp với từng loại hình công đoàn cơ sở, tập trung vào các hoạt động chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, CNVCLĐ, đặc biệt là giai đoạn 2019-2022, ảnh hưởng nặng nề của Đại dịch Covid-19. Công tác phát triển đoàn viên, xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ công đoàn, công tác phát triển Đảng đã được các đơn vị quan tâm thực hiện.

Ủy ban kiểm tra các cấp đã chủ động nắm tình hình thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động tại các đơn vị; tình hình nợ lương, nợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của các đơn vị, báo cáo ban chấp hành, thường vụ tham gia giải quyết, góp phần đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, tại một số đơn vị, nội dung ghi biên bản họp ban chấp hành chưa ghi đầy

đủ ý kiến của ủy viên, họ tên người vắng mặt; chế độ thông tin báo cáo chưa kịp thời; chế độ sinh hoạt ban chấp hành, ủy ban kiểm tra công đoàn chưa đều; thỏa ước lao động tập thể hết hạn nhưng chưa được ký lại; công tác kiểm tra, giám sát chưa được quan tâm đúng mức; hiệu quả một số cuộc kiểm tra chưa cao; chưa kịp thời kiện toàn ủy viên ủy ban kiểm tra khuyết; hoạt động công đoàn khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước vẫn còn gặp nhiều khó khăn.

2. Kiểm tra dấu hiệu vi phạm Điều lệ Công đoàn Việt Nam

Hoạt động của UBKT công đoàn các cấp trong nhiệm kỳ 2018-2023 đã luôn quan tâm, coi trọng việc kiểm tra khi phát hiện cán bộ, tổ chức hoặc đoàn viên có dấu hiệu vi phạm Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị và các quy định của công đoàn. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Công đoàn Xây dựng Việt Nam đã chỉ đạo, hướng dẫn ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp thường xuyên chủ động nắm bắt thông tin và kiểm tra kịp thời các dấu hiệu vi phạm Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị và các quy định của công đoàn. Trong nhiệm kỳ, đã thực hiện 01 cuộc kiểm tra dấu hiệu vi phạm (*Biểu số 3*).

3. Kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công đoàn

Hàng năm UBKT công đoàn các cấp đã chủ động tham mưu, xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài chính tài sản công đoàn cùng cấp và cấp dưới. Trong nhiệm kỳ, ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp đã tổ chức được 3.016 cuộc kiểm tra tài chính công đoàn, trong đó có 1.463 cuộc tại cùng cấp và 1.553 cuộc tại cấp dưới. Cụ thể:

- Ủy ban Kiểm tra Công đoàn Xây dựng Việt Nam: 89 cuộc, trong đó 05 cuộc kiểm tra tại cùng cấp, đạt 100% chỉ tiêu của Nghị quyết; 84 cuộc kiểm tra cấp dưới, đạt 35% số lượt công đoàn trực thuộc (chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XIII CĐXDVN là ít nhất 30%); Trong đó, kiểm tra 13 CĐCS doanh nghiệp ngoài Nhà nước (đạt 52% so với chỉ tiêu TLĐLĐVN giao)

- Ủy ban kiểm tra công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: 724 cuộc, trong đó 115 cuộc tại cùng cấp, đạt 97,45% (chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XIII CĐXDVN là 100%); 609 cuộc kiểm tra cấp dưới đạt 24,6% so với Nghị quyết (chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XIII CĐXDVN là ít nhất 30%);

- Ủy ban kiểm tra công đoàn cơ sở: 2.203 cuộc, trong đó 1.343 cuộc tại cùng cấp; 860 cuộc kiểm tra cấp dưới.

(Biểu số 4)

Qua kết quả kiểm tra cho thấy: công tác thu, chi, phân phối, sử dụng, quản lý tài chính, tài sản công đoàn được thực hiện theo quy định của Nhà nước và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Nhiều công đoàn cơ sở khối doanh nghiệp đã nộp kinh phí công đoàn qua tài khoản tập trung của Công đoàn Việt Nam, các công đoàn cơ sở đã sử dụng phần mềm kế toán, bố trí cán bộ có nghiệp vụ tài chính làm kế toán công đoàn; có biên bản xác nhận công nợ với chuyên môn; lập báo cáo dự toán, quyết toán tài chính đúng quy định; tập trung nguồn kinh phí chi cho các hoạt động phong trào.

Qua kiểm tra, ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp đã kiến nghị truy nộp 8,428 tỷ đồng kinh phí công đoàn (trong đó, Ủy

ban Kiểm tra Công đoàn Xây dựng Việt Nam kiến nghị truy thu nộp 7,328 tỷ đồng).

Bên cạnh những kết quả đạt được, tại một số đơn vị, tình hình thu kinh phí công đoàn gặp nhiều khó khăn, do doanh nghiệp gặp khó khăn về tài chính, sản xuất kinh doanh và tập trung nguồn lực cho việc phòng, chống, hỗ trợ người lao động bị ảnh hưởng dịch Covid-19; một số đơn vị nộp báo cáo dự toán, quyết toán tài chính về công đoàn cấp trên còn chậm; hồ sơ, mẫu biểu kèm theo báo cáo dự toán, quyết toán chưa đầy đủ theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ chưa kịp thời bổ sung, điều chỉnh theo quy định mới; cá biệt còn có công đoàn cơ sở sử dụng tài chính công đoàn tích lũy mua cổ phiếu ưu đãi chưa đúng quy trình; còn có đơn vị hạch toán tài khoản Quỹ xã hội từ thiện chưa đảm bảo điều kiện ghi nhận Quỹ theo Nghị định 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động Quỹ xã hội từ thiện. Tại một số công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, việc kiểm tra tài chính đối với công đoàn cơ sở chưa được quan tâm đúng mức, số lượng công đoàn cơ sở được kiểm tra còn ít.

4. Công tác giải quyết tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo

Công đoàn Xây dựng Việt Nam đã triển khai đến các công đoàn trực thuộc Quy định về việc Công đoàn giải quyết và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo (theo Quyết định số 333/QĐ-TLĐ ngày 28/02/2020 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; thay thế Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 254/QĐ-TLĐ ngày 05/3/2014); Quyết định

684/QĐ-TLĐ ngày 08/6/2020 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành Quy trình kiểm tra, giám sát, xử lý kỷ luật và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công đoàn; Hướng dẫn số 63/HD-TLĐ ngày 12/9/2022 của TLĐLĐVN về giải quyết đơn, thư khiếu nại tố cáo liên quan đến Đại hội Công đoàn các cấp.

Theo sự phân công của ban chấp hành, ban thường vụ, ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp đã tiếp 341 lượt người lao động kiến nghị về giải quyết chế độ, chính sách. Đã nhận được 107 đơn khiếu nại, tố cáo không thuộc thẩm quyền giải quyết của công đoàn; 100% khiếu nại, tố cáo đã được công đoàn tham gia giải quyết theo quy định, vượt chỉ tiêu nghị quyết (chỉ tiêu nghị quyết là 80%). Nội dung đơn thư, chủ yếu là kiến nghị giải quyết về nợ tiền lương, trích nộp và giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội, chi trả trợ cấp thôi việc. Kết quả, đã có 320 người được giải quyết các quyền lợi, số tiền bồi thường hỗ trợ là 574,8 triệu đồng (Biểu số 5).

Việc thực hiện tốt công tác giải quyết, tham gia giải quyết khiếu nại tố cáo đã góp phần tích cực vào việc chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, sự ổn định của đơn vị.

5. Công tác giám sát

Thực hiện Quyết định số 833/QĐ-TLĐ ngày 17/4/2018 của Tổng Liên đoàn về việc ban hành quy định giám sát trong tổ chức công đoàn, ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp đã triển khai và tổ chức thực hiện nhiệm vụ giám sát. Mục đích của hoạt động giám sát nhằm góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ, phản ánh, phòng ngừa các sai phạm, đề xuất những vướng

mắc, bất cập còn tồn tại của cá nhân, đơn vị được giám sát trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ, triển khai thực hiện Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, tổ chức Công đoàn, thực hiện quy định, pháp luật của Nhà nước.

Công đoàn các cấp đã tổ chức được 1.026 cuộc giám sát, trong đó 727 cuộc đối với tổ chức, 299 cuộc đối với cán bộ. Nội dung giám sát chủ yếu tập trung vào việc chấp hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam, việc quản lý, thu, chi tài chính công đoàn. (Biểu số 2)

6. Công tác xử lý kỷ luật

Ban Chấp hành Công đoàn Xây dựng Việt Nam đã chỉ đạo ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp trong Ngành triển khai thực hiện Quyết định 493/QĐ-TLĐ ngày 09/3/2017; Quyết định số 1265/QĐ-TLĐ ngày 16/7/2018; Quyết định 1602/QĐ-TLĐ ngày 15/9/2017; Quyết định số 5130/QĐ-TLĐ ngày 12/8/2022 về việc ban hành Quy định xử lý kỷ luật trong tổ chức công đoàn. Trong nhiệm kỳ có 01 cá nhân phải xử lý kỷ luật theo quy định.

7. Công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ UBKT

Việc đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ là một trong những nhiệm vụ được Công đoàn Xây dựng Việt Nam và công đoàn các cấp thường xuyên quan tâm. UBKT Công đoàn Xây dựng Việt Nam đã thực hiện và chỉ đạo các ủy ban kiểm tra trực thuộc tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra cho cán bộ làm công tác kiểm tra. Trong nhiệm kỳ, đã có 1.079 lượt cán bộ được tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra, giám sát. Thông qua công tác đào tạo, bồi dưỡng,

đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra đã có chuyển biến tích cực. Trình độ kiến thức và năng lực hoạt động thực tiễn ngày càng được nâng cao, thích ứng dần với tình hình mới và đóng vai trò quan trọng trong việc góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ, đoàn viên, người lao động góp phần xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong đơn vị, doanh nghiệp.

Ủy ban Kiểm tra Công đoàn Xây dựng Việt Nam thực hiện chế độ họp hàng năm theo quy định; ngoài các nội dung chính, đã định kỳ sinh hoạt trao đổi kinh nghiệm, nghiệp vụ về kiểm tra chấp hành Điều lệ; kiểm tra tài chính công đoàn; giải quyết, tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo... , qua đó góp phần nâng cao nghiệp vụ kiểm tra cho các ủy viên. Năm 2020, Ủy ban Kiểm tra Công đoàn Xây dựng Việt Nam đã triển khai đến các ủy ban kiểm tra trực thuộc việc mua sách nghiệp vụ kiểm tra, giám sát của Tổng Liên đoàn.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm, kết quả đạt được

Công tác kiểm tra, giám sát của công đoàn các cấp đã có nhiều cố gắng, bám sát nghị quyết đại hội công đoàn cùng cấp, Nghị quyết 06b/NQ-TLĐ ngày 03/8/2015 của Tổng Liên đoàn về Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động ủy ban kiểm tra công đoàn, chương trình định hướng hàng năm của ủy ban kiểm tra cấp trên để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ hàng năm, góp phần quan trọng vào việc nâng cao ý thức chấp hành Điều lệ; tích cực phát hiện và ngăn chặn kịp thời các biểu hiện vi phạm Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị và các quy định của công đoàn.

Ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp đã chú trọng kiểm tra tài chính cùng cấp, kiểm tra tài chính công đoàn cấp dưới. Hàng năm, 100% các công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thực hiện kiểm tra cùng cấp. Qua kiểm tra, ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp đã chỉ ra các tồn tại, qua đó ban thường vụ, ban chấp hành công đoàn các cấp đã tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát đối với công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công đoàn; kịp thời chỉnh sửa, khắc phục những vấn đề còn tồn tại, đưa công tác quản lý tài chính ngày càng nề nếp và hiệu quả hơn;

UBKT đã ban hành quy chế làm việc, chương trình công tác toàn khóa; phân công nhiệm vụ cho các ủy viên. Hàng năm, ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát. Nội dung, phương pháp kiểm tra đã đổi mới, tập trung kiểm tra tài chính công đoàn, bám sát quy định của Điều lệ, nghị quyết đại hội công đoàn các cấp, chỉ đạo của công đoàn cấp trên. Việc kiện toàn tổ chức, cán bộ kiểm tra đã được thực hiện; nhiều cán bộ làm công tác kiểm tra có trình độ, kinh nghiệm trong công tác kiểm tra, tâm huyết, trách nhiệm với tổ chức công đoàn, hoạt động kiểm tra.

Chế độ thông tin, báo cáo về ủy ban kiểm tra công đoàn cấp trên đã có chuyển biến tích cực.

2. Tồn tại, hạn chế

Tại một số đơn vị, số cuộc kiểm tra tại cấp dưới về chấp hành Điều lệ, tài chính công đoàn chưa đạt chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội XIII Công đoàn Xây dựng Việt Nam; Nội dung

báo cáo, đánh giá kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát chưa cao, chưa đủ theo 07 nhiệm vụ của ủy ban kiểm tra quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam; Ủy ban kiểm tra công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở chưa tổ chức được nhiều lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra cho ủy ban kiểm tra công đoàn cơ sở; Hội ban chấp hành, chưa mời đủ ủy viên ủy ban kiểm tra dự họp theo quy định của Điều lệ.

3. Nguyên nhân

- Việc lập kế hoạch và triển khai công tác kiểm tra, giám sát tại một số đơn vị chưa đều. Công tác kiểm tra, giám sát tại một số đơn vị chưa được chú trọng.

- Năm 2019 - 2021, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên số cuộc kiểm tra chưa đạt theo kế hoạch.

- Hầu hết chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra các đơn vị hoạt động kiêm nhiệm, thời gian chủ yếu tập trung cho công tác chuyên môn, dành được ít thời gian cho công tác kiểm tra, giám sát; ủy viên ủy ban kiểm tra luôn biến động. Một số trường hợp chưa thật sự quan tâm đến công tác kiểm tra.

4. Bài học kinh nghiệm

- Ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp thực hiện nghiêm túc Điều lệ Công đoàn Việt Nam về công tác kiểm tra, giám sát; bám sát sự chỉ đạo của Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn, Ủy ban Kiểm tra Công đoàn Xây dựng Việt Nam và ban thường vụ, ban chấp hành công đoàn các cấp về công tác kiểm tra, giám sát để triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ của ủy ban kiểm tra.

- Ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp chủ động tham mưu cho ban chấp hành chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát hàng năm và tổ chức thực hiện nghiêm túc.

- Quan tâm thực sự đến công tác kiểm tra, giám sát. Chủ động xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra công đoàn các cấp có đủ tiêu chuẩn, kinh nghiệm, có tâm, tầm làm công tác kiểm tra, giám sát; tập huấn, bồi dưỡng, nghiệp vụ, động viên khen thưởng kịp thời đối với cán bộ làm công tác kiểm tra công đoàn.

- Cán bộ làm công tác kiểm tra công đoàn các cấp cần tiếp tục cập nhật, nghiên cứu, bổ sung, nâng cao nghiệp vụ kiểm tra, giám sát; tâm huyết, trung thực, công tâm trong thực hiện nhiệm vụ; thực hiện quy trình, thủ tục, hồ sơ kiểm tra, giám sát theo quy định tại Quyết định 684/QĐ-TLĐ ngày 08/6/2020 của Tổng Liên đoàn.

5. Giải pháp khắc phục

- Ban chấp hành, ban thường vụ công đoàn các cấp cần thường xuyên, quan tâm, chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đối với công đoàn cấp dưới và kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ; đặc biệt là công tác kiểm tra, giám sát tài chính, tài sản công đoàn.

- Kiện toàn, bổ sung kịp thời cán bộ làm công tác kiểm tra công đoàn khi bị khuyết.

- Thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác kiểm tra công đoàn để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Ủy ban kiểm tra các cấp chủ động tham mưu, xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam xem xét: thời gian tham gia UBKT công đoàn cơ sở được tính để xét tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp xây dựng tổ chức công đoàn (như ủy viên ban chấp hành).

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, CHỈ TIÊU VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT NHIỆM KỲ 2023-2028

Căn cứ Điều lệ Công đoàn Việt Nam, Nghị quyết Đại hội Công đoàn Xây dựng Việt Nam lần thứ XIV; Kết luận số 01/KL-BCH ngày 15/3/2021 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06b/NQ-TLĐ ngày 03/8/2015 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về “Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động ủy ban kiểm tra công đoàn”, xác định công tác kiểm tra, giám sát là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng giúp cho lãnh đạo Công đoàn các cấp trong công tác quản lý, đảm bảo ngăn chặn các hành vi vi phạm Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị và các quy định của tổ chức Công đoàn. Ban Chấp hành Công đoàn Xây dựng Việt Nam xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của công đoàn các cấp nhiệm kỳ 2023-2028 với những nội dung chủ yếu sau đây

I. PHƯƠNG HƯỚNG

Tiếp tục củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát ở công đoàn các cấp; phát huy vai trò, trách nhiệm của ủy ban kiểm tra công đoàn, phát hiện, ngăn ngừa các sai phạm trong việc thực hiện Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị và các quy định của công đoàn; công tác quản lý tài chính, tài sản và hoạt động kinh tế công đoàn; góp phần tăng cường kỷ luật, kỷ cương; phòng chống tham nhũng, lãng phí; nâng cao hiệu quả hoạt động công đoàn; củng cố vững chắc uy tín của tổ chức và cán bộ công đoàn.

II. CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Hàng năm, Ủy ban Kiểm tra Công đoàn Xây dựng Việt Nam và 100% ủy ban kiểm tra công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, phấn đấu 100% ủy ban kiểm tra công đoàn cơ sở kiểm tra tài chính cùng cấp;

2. Hàng năm, Ủy ban Kiểm tra Công đoàn Xây dựng Việt Nam tổ chức kiểm tra ít nhất 30% công đoàn cấp dưới về tài chính và chấp hành Điều lệ Công đoàn. Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tổ chức kiểm tra ít nhất 30% công đoàn cấp dưới về tài chính và chấp hành Điều lệ Công đoàn; ít nhất 10% công đoàn cơ sở doanh nghiệp được công đoàn cấp trên kiểm tra, giám sát tài chính.

3. Kịp thời kiểm tra 100 % khi có dấu hiệu vi phạm;

4. Giải quyết 100% đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của công đoàn; Ít nhất 80% đơn khiếu nại, tố cáo được gửi tới các cấp công đoàn, không thuộc thẩm quyền giải quyết, công đoàn có văn bản tham gia thể hiện rõ quan điểm giải quyết;

5. 100% cán bộ chuyên trách Ủy ban Kiểm tra Công đoàn Xây dựng Việt Nam, ít nhất 80% cán bộ chuyên trách ủy ban kiểm tra công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có trình độ đại học; trong đó, số cán bộ được bố trí mới đảm bảo cơ cấu 50% được đào tạo về chuyên ngành luật và 50% về chuyên ngành tài chính, kế toán, kinh tế;

6. Trong nhiệm kỳ, ít nhất 100% cán bộ ủy ban kiểm tra công đoàn cấp trên cơ sở và 70% cán bộ ủy ban kiểm tra công đoàn cơ sở được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra và công đoàn;

7. Củng cố, kiện toàn kịp thời những đơn vị khuyết ủy viên, thiếu cán bộ ủy ban kiểm tra; 100% công đoàn cơ sở đủ điều kiện phải thành lập ủy ban kiểm tra;

8. Tăng cường công tác giám sát và kịp thời xử lý kỷ luật, đề xuất xử lý kỷ luật cán bộ, tổ chức công đoàn vi phạm kỷ luật theo thẩm quyền.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức và tăng cường sự lãnh đạo của ban chấp hành, sự chỉ đạo của ban thường vụ công đoàn các cấp đối với tổ chức và hoạt động ủy ban kiểm tra công đoàn. Thực hiện nghiêm túc Kết luận số 01/KL-BCH ngày 15/3/2021 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết 06b/NQ-BCH ngày 03/8/2015 về việc nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động ủy ban kiểm tra công đoàn.

2. Chủ động xây dựng chương trình kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát, xử lý kỷ luật cán bộ và giải quyết khiếu nại, tố

cáo cả nhiệm kỳ và cụ thể hóa hàng năm. Chủ động ngăn ngừa, phát hiện và kiểm tra kịp thời khi có dấu hiệu vi phạm.

3. Hàng năm thực hiện tốt việc kiểm tra cùng cấp, tăng cường kiểm tra cấp dưới. Tiếp tục đổi mới phương pháp hoạt động ủy ban kiểm tra, tăng cường số lượng và nâng cao chất lượng các cuộc kiểm tra; lựa chọn nội dung kiểm tra phù hợp, có trọng tâm, trọng điểm; bảo đảm nguyên tắc và quy trình kiểm tra, nâng cao trách nhiệm của đoàn kiểm tra và trưởng đoàn kiểm tra; giám sát chặt chẽ việc thực hiện kết luận, kiến nghị của đoàn kiểm tra.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra chấp hành Điều lệ Công đoàn; kiểm tra quản lý, sử dụng tài chính, tài sản và hoạt động kinh tế của công đoàn.

5. Kịp thời giải quyết và tham gia giải quyết các đơn khiếu nại, tố cáo theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

6. Nghiêm túc thực hiện đúng quy định của Đảng, Nhà nước và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về xử lý kỷ luật và tổ chức thực hiện việc xử lý kỷ luật đối với tập thể, cá nhân có vi phạm kỷ luật.

7. Thực hiện việc giám sát đối với ủy viên ban chấp hành, cán bộ công đoàn cùng cấp và tổ chức công đoàn cấp dưới theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

8. Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn của ủy ban kiểm tra công đoàn cấp trên đối với ủy ban kiểm tra công đoàn cấp

dưới và thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo về ủy ban kiểm tra công đoàn cấp trên trực tiếp.

9. Kiểm tra, giám sát hàng năm trong việc công khai tài chính công đoàn. Phát huy quyền và trách nhiệm của đoàn viên trong kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của công đoàn tại cơ sở.

10. Cùng cố, kiện toàn tổ chức, nhân sự ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ ủy ban kiểm tra công đoàn đảm bảo về năng lực, bản lĩnh, trung thực. Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam. Trao đổi thông tin, kinh nghiệm và giải quyết tốt các vướng mắc trong hoạt động thực tiễn và kịp thời cập nhật, hệ thống hóa các văn bản, chính sách, tài liệu mới có liên quan phục vụ công tác kiểm tra, giám sát của công đoàn.

Trên đây là báo cáo của Ban Chấp hành Công đoàn Xây dựng Việt Nam khóa XIII về kết quả công tác kiểm tra, giám sát của công đoàn các cấp ngành Xây dựng nhiệm kỳ 2018-2023 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ 2023-2028.

**BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN XÂY DỰNG VIỆT NAM
KHÓA XIII, NHIỆM KỲ 2018-2023**

TỔ CHỨC ỦY BAN KIỂM TRA CÔNG ĐOÀN
Biểu số 01

TT	Cấp công đoàn	Năm thực hiện	Tổng số công đoàn hiện có	Tổng số đầu mối UBKT hiện có	Tổng số Ủy viên Ủy ban Kiểm tra		
					Chuyên trách công đoàn tham gia UBKT	Kiểm nhiệm	Số đã được bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ UBKT
					(6)	(7)	(8)
1	Công đoàn Xây dựng Việt Nam	2018	1	1	1	8	9
		2019	1	1	1	7	0
		2020	1	1	1	5	0
		2021	1	1	1	2	0
		2022	1	1	0	9	8

TT	Cấp công đoàn	Năm thực hiện	Tổng số công đoàn hiện có	Tổng số đầu mối UBKT hiện có	Tổng số Ủy viên Ủy ban Kiểm tra		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
2	Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở	2018	23	23	0	86	84
		2019	23	23	0	86	0
		2020	24	24	0	83	5
		2021	24	24	0	83	0
		2022	22	22	0	76	54
3	Công đoàn cơ sở	2018	519	407	0	1.221	310
		2019	511	422	0	1.210	0
		2020	514	403	0	1.112	35
		2021	507	395	0	867	0
		2022	450	341	0	893	574

Biểu số 02

KẾT QUẢ KIỂM TRA VIỆC CHẤP HÀNH ĐIỀU LỆ CÔNG ĐOÀN VÀ GIÁM SÁT

TT	Cấp công đoàn	Năm thực hiện	Số liệu về kiểm tra chấp hành Điều lệ				Số liệu về giám sát				Ghi chú		
			Số cuộc kiểm tra	Trong đó		Số có khuyết điểm, vi phạm		Số cuộc giám sát		Số có khuyết điểm, vi phạm			
				Kiểm tra CĐ cùng cấp	Kiểm tra CĐ cấp dưới	Tổ chức CĐ cùng cấp	Tổ chức CĐ cấp dưới	Đối với tổ chức CĐ	Đối với cán bộ CĐ	Đối với tổ chức CĐ		Đối với cán bộ CĐ	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	
1	Công đoàn Xây dựng Việt Nam	2018	12	0	12	0	0	0	0	0	0	0	
		2019	28	0	28	0	0	0	0	0	0	0	
		2020	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
		2021	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
		2022	2	0	2	0	0	0	0	0	0	0	
2	Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở	2018	153	12	141	0	0	11		0	0		
		2019	188	20	168	0	0	6	13	0	0		
		2020	83	13	70	0	0	42	1	0	0		
		2021	57	20	37	0	0	11	1	0	0		
		2022	145	16	129	0	0	49	29	0	0		

TT	Cấp công đoàn	Năm thực hiện	Số liệu về kiểm tra chấp hành Điều lệ				Số liệu về giám sát				Ghi chú	
			Số cuộc kiểm tra	Trong đó		Số có khuyết điểm, vi phạm		Số cuộc giám sát		Số có khuyết điểm, vi phạm		
				Kiểm tra CĐ cùng cấp	Kiểm tra CĐ cấp dưới	Tổ chức CĐ cùng cấp	Tổ chức CĐ cấp dưới	Đối với tổ chức CĐ	Đối với cán bộ CĐ	Đối với tổ chức CĐ		Đối với cán bộ CĐ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
3	Công đoàn cơ sở	2018	522	277	245	0	0	29	2	0	0	
		2019	554	265	289	0	0	125	52	0	0	
		2020	473	226	247	0	0	157	73	0	0	
		2021	342	210	132	0	0	126	64	0	0	
		2022	460	263	197	0	0	171	64	0	0	
4	Tổng cộng	2018	687	289	398	0	0	40	2	0	0	
		2019	770	285	485	0	0	131	65	0	0	
		2020	556	239	317	0	0	199	74	0	0	
		2021	399	230	169	0	0	137	65	0	0	
		2022	607	279	328	0	0	220	93	0	0	
		2018-2022	3.019	1.322	1.697	0	0	727	299	0	0	

KẾT QUẢ KIỂM TRA KHI CÓ DẤU HIỆU VI PHẠM VÀ XỬ LÝ KỖ LỤAT

Biểu số 03

TT	Cấp công đoàn	Năm thực hiện	Số cuộc kiểm tra				Số vi phạm		Số bị xử lý kỷ luật												
			Kiểm tra cùng cấp		Kiểm tra cấp dưới		Tổ chức	Cán bộ, đoàn viên	Tổ chức			Cán bộ						Đoàn viên			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	
1	Công đoàn Xây dựng Việt Nam	2018	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		2019	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		2020	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		2021	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0
		2022	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
2	Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở	2018	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		2019	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		2020	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		2021	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		2022	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT VÀ THAM GIA GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Biểu số 05

Số TT	Cấp công đoàn	Năm thực hiện	Số lượt người đến KNTC	Số đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, Nhà nước và các tổ chức khác				Số đơn thư KN, TC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, Nhà nước và các tổ chức khác							Kết quả				
				Số đơn khiếu nại		Số đơn tố cáo		Số đơn khiếu nại		Số đơn tố cáo		Số người được trả lại làm việc	Số người được hạ mức kỷ luật	Số người được g/q về BHXH	Số người được g/q về BHYT	Số người được g/q về BHTN	Số người được gq về TC thời việc	Số tiền bồi thường, hỗ trợ (trđ)	Số người được g/q về lương
				Số đơn nhân được quyết	Số đơn được giải quyết	Số đơn nhân được quyết	Số đơn được giải quyết	Số đơn nhân được giải quyết	Số đơn được giải quyết	Số đơn được giải quyết	Số đơn được giải quyết								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
1	Công đoàn Xây dựng Việt Nam	2018	0	0	0	0	0	8	8	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		2019	0	0	0	0	0	7	7	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		2020	0	0	0	0	0	5	5	0	0	0	0	49	0	0	0	0	0
		2021	0	0	0	0	0	4	4	0	0	0	0	37	0	0	0	0	0
		2022	0	0	0	0	0	5	5	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0
2	Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở	2018	30	0	0	0	0	13	13	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		2019	111	0	0	0	0	11	11	0	0	1	1	0	0	0	3	0	0
		2020	0	0	0	0	0	5	5	0	0	0	0	91	0	84	39	485	0
		2021	0	0	0	0	0	4	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		2022	2	0	0	0	0	4	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Số TT	Cấp công đoàn	Năm thực hiện	Số lượt người đến KNTC	Số đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, Nhà nước và các tổ chức khác				Số đơn thư KN, TC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, Nhà nước và các tổ chức khác							Kết quả				
				Số đơn khiếu nại		Số đơn tố cáo		Số đơn khiếu nại		Số đơn tố cáo		Số người được trả lại làm việc	Số người được hạ mức kỷ luật	Số người được g/q về BHXH	Số người được g/q về BHYT	Số người được g/q về BHTN	Số người được gq về TC thời việc	Số tiền bồi thường, hỗ trợ (trđ)	Số người được g/q về lương
				Số đơn nhân được quyết	Số đơn được giải quyết	Số đơn nhân được quyết	Số đơn được giải quyết	Số đơn nhân được giải quyết	Số đơn được giải quyết	Số đơn nhân được giải quyết	Số đơn được giải quyết								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
3	Công đoàn cơ sở	2018	60	0	0	0	0	11	11	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		2019	128	0	0	0	0	17	17	0	0	1	1	0	0	0	1	0	0
		2020	8	0	0	0	0	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		2021	0	0	0	0	0	4	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		2022	2	0	0	0	0	7	7	0	0	2	0	2	2	2	2	89,8	1
4	Tổng cộng	2018	90	0	0	0	0	32	32	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		2019	239	0	0	0	0	35	35	0	0	2	2	0	0	0	4	0	0
		2020	8	0	0	0	0	12	12	0	0	0	0	140	0	84	39	485	0
		2021	0	0	0	0	0	12	12	0	0	0	0	37	0	0	0	0	0
		2022	4	0	0	0	0	16	16	0	0	2	0	2	2	2	3	89,8	1
		2018-2022	341	0	0	0	0	107	107	0	0	4	2	179	2	86	46	574,8	1

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN XÂY DỰNG VIỆT NAM
LẦN THỨ XIV, NHIỆM KỲ 2023-2028

Đại hội Công đoàn Xây dựng Việt Nam lần thứ XIV diễn ra từ ngày 12 đến ngày 13 tháng 10 năm 2023 tại Thủ đô Hà Nội, với sự tham dự của **234** đại biểu chính thức đại diện cho hơn **160.000** đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động (CNVCLĐ) toàn Ngành.

Đại hội đã nghe và thảo luận Báo cáo tổng kết đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn Xây dựng Việt Nam lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2018 - 2023 và các văn kiện trình tại Đại hội; nghe ý kiến phát biểu chỉ đạo của đồng chí **Nguyễn Đình Khang**, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và đồng chí **Nguyễn Thanh Nghị**, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Ban cán sự đảng, Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Sau 2 ngày làm việc tập trung, nghiêm túc, dân chủ, với tinh thần trách nhiệm cao, Đại hội Công đoàn Xây dựng Việt Nam lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2023-2028,

QUYẾT NGHỊ

1. Thông qua Báo cáo của Ban Chấp hành Công đoàn Xây dựng Việt Nam khóa XIII tại Đại hội Công đoàn Xây dựng Việt Nam lần thứ XIV; Thống nhất mục tiêu, các chỉ tiêu, khâu đột phá và các nhiệm vụ chủ yếu nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:

1.1. Mục tiêu

Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động công đoàn, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới, trọng tâm là đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động; hoàn thiện mô hình tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, thu hút, tập hợp đông đảo người lao động gia nhập công đoàn; xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn có trí tuệ, bản lĩnh, tâm huyết, trách nhiệm, uy tín và phương pháp công tác tốt; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động của đoàn viên, người lao động, góp phần xây dựng đội ngũ CNVCLĐ ngành Xây dựng hiện đại, lớn mạnh, là lực lượng tiên phong trong thực hiện nhiệm vụ phát triển bền vững ngành Xây dựng và đất nước.

1.2. Các chỉ tiêu

**** Chỉ tiêu đến hết nhiệm kỳ***

(1) Phần đầu có 137.555 đoàn viên.

(2) Ít nhất 83% công đoàn cơ sở doanh nghiệp thương lượng, ký kết TULĐTT; mỗi TULĐTT có ít nhất 03 nội

dung có lợi hơn cho người lao động so với quy định của pháp luật.

(3) Ít nhất 75% số vụ việc của đoàn viên có nhu cầu giải quyết tranh chấp lao động tại tòa án sẽ có đại diện công đoàn tham gia hoặc công đoàn hỗ trợ.

*** Chỉ tiêu hàng năm**

(1) Ít nhất 85% đoàn viên, người lao động tại các doanh nghiệp được tuyên truyền, phổ biến, học tập, quán triệt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến đoàn viên, người lao động và công đoàn; Công đoàn tham gia thúc đẩy để ít nhất 65% công nhân lao động tại các doanh nghiệp tham gia học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp.

(2) 100% công đoàn cơ sở cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước; ít nhất 75% công đoàn cơ sở các loại hình khác tham gia với người sử dụng lao động ban hành, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

(3) Bình quân mỗi công đoàn cơ sở có ít nhất 01 đoàn viên công đoàn ưu tú được công đoàn giới thiệu, kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

(4) 100% chủ tịch công đoàn cơ sở bầu mới được đào tạo, bồi dưỡng với hình thức phù hợp.

(5) Ít nhất 80% công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ; ít nhất 80% công đoàn cơ sở cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước và 55% công đoàn cơ sở các loại hình khác xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

(6) 100% công đoàn cơ sở doanh nghiệp có đủ điều kiện thành lập được ban nữ công quần chúng theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

(7) Công đoàn Xây dựng Việt Nam tổ chức kiểm tra ít nhất 25% công đoàn cấp dưới về tài chính, ít nhất 20% về chấp hành Điều lệ công đoàn; 100% công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tổ chức thực hiện việc kiểm tra tài chính cùng cấp đúng tiến độ; ít nhất 10% công đoàn cơ sở doanh nghiệp được công đoàn cấp trên kiểm tra, giám sát tài chính.

1.3. Khâu đột phá

(1) Tập trung đổi thoại, thương lượng tập thể, mang lại lợi ích cho đoàn viên, người lao động, nhất là về tiền lương, tiền thưởng, điều kiện và thời giờ làm việc.

(2) Xây dựng đội ngũ chủ tịch công đoàn cơ sở đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, nhất là chủ tịch công đoàn cơ sở tại doanh nghiệp.

(3) Chuyển đổi số trong hoạt động công đoàn, ưu tiên lĩnh vực quản lý đoàn viên và tài chính.

1.4. Nhiệm vụ chủ yếu

(1) Tập trung thực hiện nhiệm vụ đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của đoàn viên, người lao động; (2) Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động; xây dựng đội ngũ CNVCLĐ ngành Xây dựng hiện đại, lớn mạnh; (3) Đổi mới tổ chức các phong trào thi đua yêu nước; (4) Xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh, thu hút,

tập hợp người lao động vào Công đoàn Việt Nam; tích cực tham gia xây dựng Đảng; (5) Nâng cao hiệu quả công tác nữ công; (6) Xây dựng nguồn lực tài chính để thực hiện tốt nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn; (7) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; (8) Chủ động hợp tác quốc tế, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại; (9) Tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động công đoàn.

2. Thông qua Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Công đoàn Xây dựng Việt Nam khóa XIII, nhiệm kỳ 2023 - 2028.

3. Thông qua Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia vào dự thảo Báo cáo của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khóa XII trình Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam; Báo cáo tổng hợp ý kiến về dự thảo Điều lệ Công đoàn Việt Nam (sửa đổi, bổ sung); Báo cáo tổng hợp kiến nghị của công nhân, viên chức, lao động ngành Xây dựng đối với Đảng, Nhà nước, Bộ Xây dựng và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

4. Thông qua kết quả bầu Ban Chấp hành Công đoàn Xây dựng Việt Nam khóa XIV, nhiệm kỳ 2023 - 2028 gồm **32** đồng chí; bầu đại biểu dự Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam, gồm **08** đại biểu chính thức và **01** đại biểu dự khuyết.

Tại Hội nghị Ban Chấp hành lần thứ nhất, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã công bố quyết định chỉ định đồng chí Nguyễn Thanh Tùng, uỷ viên Ban Chấp hành, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức

đanh Chủ tịch Công đoàn Xây dựng Việt Nam khoá XIV, nhiệm kỳ 2023-2028 kể từ ngày 13/10/2023. Hội nghị Ban Chấp hành lần thứ nhất đã bầu Ban Thường vụ Công đoàn Xây dựng Việt Nam khóa XIV gồm **10** đồng chí; bầu **03** đồng chí giữ chức Phó Chủ tịch gồm đồng chí Đỗ Văn Quảng, đồng chí Đặng Ngọc Điệp và đồng chí Nguyễn Ngọc Huyền; bầu Ủy ban kiểm tra Công đoàn Xây dựng Việt Nam khóa XIV gồm **08** đồng chí, bầu đồng chí Đào Thị Hồng Thuý làm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Công đoàn Xây dựng Việt Nam khóa XIV.

5. Đại hội giao Ban Chấp hành Công đoàn Xây dựng Việt Nam khóa XIV tiếp thu ý kiến phát biểu chỉ đạo tại Đại hội của đồng chí **Nguyễn Đình Khang**, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và đồng chí **Nguyễn Thanh Nghị**, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Ban cán sự Đảng, Bộ trưởng Bộ Xây dựng, các ý kiến đóng góp của đại biểu Đại hội để bổ sung vào nhiệm vụ và giải pháp nhiệm kỳ 2023 - 2028, hoàn thiện, ban hành các văn kiện Đại hội, đồng thời xây dựng chương trình, kế hoạch hành động cụ thể và tổ chức thực hiện thắng lợi mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đã thông qua.

6. Đại hội giao Ban Chấp hành Công đoàn Xây dựng Việt Nam khóa XIV báo cáo với lãnh đạo Bộ Xây dựng, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam kiến nghị với Đảng, Nhà nước xem xét, giải quyết nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, CNVCLĐ ngành Xây dựng.

Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động phát huy truyền thống vẻ vang của giai cấp công nhân, truyền thống hơn 65 năm xây dựng và phát triển của ngành Xây dựng, nêu cao tinh thần đoàn kết nhất trí, năng động, sáng tạo, vượt qua khó khăn, thách thức, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV Công đoàn Xây dựng Việt Nam, xây dựng đội ngũ CNVCLĐ và công đoàn các cấp ngành Xây dựng vững mạnh, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

DIỄN VĂN BẾ MẠC

ĐẠI HỘI XIV CÔNG ĐOÀN XÂY DỰNG VIỆT NAM

*(Do đồng chí Nguyễn Thanh Tùng - Ủy viên Ban Chấp hành
Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Chủ tịch Công đoàn
Xây dựng Việt Nam khóa XIV
trình bày ngày 13/10/2023)*

Kính thưa Đoàn Chủ tịch Đại hội !

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Bộ Xây dựng !

Kính thưa các vị khách quý !

Thưa các đồng chí đại biểu Đại hội !

Sau 2 ngày làm việc tích cực, nghiêm túc, dân chủ và trách nhiệm, Đại hội Công đoàn Xây dựng Việt Nam lần thứ XIV đã hoàn thành toàn bộ các nội dung chương trình đề ra.

Đại hội vinh dự được đón các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Bộ Xây dựng, Công đoàn Xây dựng Việt Nam, cán bộ công đoàn lão thành; các đồng chí lãnh đạo Công đoàn ngành Trung ương, Liên đoàn lao động các tỉnh, thành phố; lãnh đạo các cục, vụ, viện, sở Xây dựng các tỉnh, thành phố; lãnh đạo các tổng công ty, đơn vị trong ngành Xây dựng và các vị khách quý.

Phát biểu chỉ đạo tại Đại hội, đồng chí Nguyễn Đình Khang, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; đồng chí Nguyễn Thanh Nghị, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Ban Cán sự đảng, Bộ trưởng Bộ Xây dựng, đã khẳng định vị trí, vai trò của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lao động ngành Xây dựng và Công đoàn Xây dựng Việt Nam, ghi nhận, biểu dương những đóng góp to lớn của cán bộ, đoàn viên, người lao động ngành Xây dựng và Công đoàn Xây dựng Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và phát triển của Ngành 65 năm qua, trong công cuộc đổi mới đất nước. Đồng thời làm sáng tỏ nhiều vấn đề về tình hình đất nước, giai cấp công nhân, tình hình của Ngành, những yêu cầu nhiệm vụ mới đặt ra cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lao động ngành Xây dựng và Công đoàn Xây dựng Việt Nam trong những năm tới; đòi hỏi các cấp công đoàn và mỗi cán bộ công đoàn chúng ta phải phấn đấu vươn lên nhiều hơn nữa, xây dựng đội ngũ giai cấp công nhân ngày càng lớn mạnh trong tình hình mới góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Công đoàn Xây dựng Việt Nam và Đoàn Chủ tịch Đại hội trân trọng tiếp thu các ý kiến chỉ đạo của các đồng chí để vận dụng vào thực tiễn hoạt động công đoàn.

Đại hội đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, dân chủ, tập trung trí tuệ, đánh giá khách quan tình hình cán bộ, công chức, viên chức, lao động và kết quả hoạt động của các cấp công đoàn ngành Xây dựng trong nhiệm kỳ qua, xác định

mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ của Công đoàn Xây dựng Việt Nam trong nhiệm kỳ tới. Đã có nhiều lượt ý kiến phát biểu, cùng nhiều bài tham luận không có điều kiện trình bày tại Đại hội đã được các đoàn đại biểu gửi tới Đoàn Chủ tịch Đại hội.

Đại hội đã thảo luận và thông qua Báo cáo của Ban Chấp hành Công đoàn Xây dựng Việt Nam khóa XIII trình Đại hội XIV Công đoàn Xây dựng Việt Nam, các báo cáo tham gia văn kiện Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam, Điều lệ Công đoàn Việt Nam sửa đổi, bổ sung.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Công đoàn Xây dựng Việt Nam khóa XIV, nhiệm kỳ 2023-2028 gồm 32 đồng chí tiêu biểu cho đội ngũ cán bộ, đoàn viên công đoàn toàn Ngành. Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ, các Phó Chủ tịch, Ủy ban Kiểm tra và Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra. Tại Hội nghị Ban Chấp hành lần thứ nhất, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã công bố quyết định chỉ định đồng chí Nguyễn Thanh Tùng, ủy viên Ban Chấp hành, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức danh Chủ tịch Công đoàn Xây dựng Việt Nam khoá XIV, nhiệm kỳ 2023-2028. Ban Chấp hành Công đoàn Xây dựng Việt Nam khóa XIV đã ra mắt và nhận nhiệm vụ trước Đại hội. Đại hội đã bầu đại biểu dự Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam gồm 08 đại biểu chính thức, 01 đại biểu dự khuyết. Đại hội đã thảo luận dân chủ, thống nhất các mục tiêu, phương hướng; các chỉ tiêu phấn đấu và nhiệm vụ giải pháp thực hiện tốt các chức năng của

Công đoàn nhiệm kỳ 2023-2028 và thông qua Nghị quyết Đại hội Công đoàn Xây dựng Việt Nam lần thứ XIV.

Các quyết định của Đại hội phản ánh bước phát triển mới trong tổ chức và hoạt động của Công đoàn Xây dựng Việt Nam. Với những kết quả đó, chúng ta có thể khẳng định, Đại hội XIV Công đoàn Xây dựng Việt Nam đã thành công tốt đẹp. Sự thành công của Đại hội, đặc biệt là việc triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội, sẽ góp phần tạo nên sức mạnh mới của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lao động và các cấp công đoàn ngành Xây dựng, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, góp phần đẩy nhanh sự phát triển của ngành Xây dựng trong thời kỳ mới.

Với tinh thần và khí thế mới của Đại hội Công đoàn Xây dựng Việt Nam lần thứ XIV; Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, lao động và cán bộ, đoàn viên công đoàn các cấp trong Ngành phát huy hơn nữa bản chất cách mạng và truyền thống vẻ vang của giai cấp công nhân Việt Nam, truyền thống của ngành Xây dựng, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội. Trước mắt, tổ chức tốt việc tuyên truyền, nghiên cứu Nghị quyết và xây dựng chương trình thực hiện ở các cấp, tổ chức các phong trào thi đua yêu nước sôi nổi, rộng khắp trong toàn Ngành, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của năm 2023, hướng tới Đại hội lần thứ XIII Công đoàn Việt Nam.

Thay mặt Đại hội, tôi xin chân thành cảm ơn các đồng chí lãnh đạo Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, lãnh đạo Bộ Xây dựng, các vị khách quý đến dự và chúc mừng Đại hội.

CÔNG ĐOÀN XÂY DỰNG VIỆT NAM



Đồng chí Nguyễn Thanh Tùng, Ủy viên Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Chủ tịch Công đoàn Xây dựng Việt Nam khóa XIV bế mạc Đại hội



Xin chân thành cảm ơn các cơ quan, đơn vị, cá nhân đã gửi thư, điện, hoa... chúc mừng Đại hội.

Cảm ơn các cơ quan thông tấn, báo chí, phát thanh, truyền hình đã đến dự và đưa tin kịp thời về Đại hội.

Cảm ơn cán bộ, nhân viên Trung tâm Hội nghị quốc tế, các tiểu ban chuẩn bị tổ chức, phục vụ Đại hội đã góp phần tích cực vào thành công của Đại hội.

Tôi xin tuyên bố bế mạc Đại hội Công đoàn Xây dựng Việt Nam lần thứ XIV.

Xin trân trọng cảm ơn./.

CÔNG ĐOÀN XÂY DỰNG VIỆT NAM



Đại biểu thảo luận ở tổ





Đại biểu thảo luận ở tổ



Đại biểu bỏ phiếu bầu Ban Chấp hành CĐXDVN khóa XIV



CÔNG ĐOÀN XÂY DỰNG VIỆT NAM



Đại biểu bỏ phiếu bầu Ban Chấp hành CĐXDVN khóa XIV



CÔNG ĐOÀN XÂY DỰNG VIỆT NAM



Ban Chấp hành CĐXDVN khóa XIV ra mắt Đại hội



CÔNG ĐOÀN XÂY DỰNG VIỆT NAM



*Đồng chí Trần Thanh Hải, Phó Chủ tịch Thường trực
Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
tặng hoa Ban Chấp hành CDXDVN khóa XIV*



DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN XÂY DỰNG VIỆT NAM KHÓA XIV, NHIỆM KỲ 2023-2028 GỒM 33 ĐỒNG CHÍ



Chủ tịch
Nguyễn Thanh Tùng

CÔNG ĐOÀN XÂY DỰNG VIỆT NAM



Phó Chủ tịch
Đỗ Văn Quảng



Phó Chủ tịch
Đặng Ngọc Điệp



Phó Chủ tịch
Nguyễn Ngọc Huyền

CÔNG ĐOÀN XÂY DỰNG VIỆT NAM



Nguyễn Mạnh Cường
Ủy viên Ban Thường vụ



Phạm Minh Đức
Ủy viên Ban Thường vụ



Nguyễn Thị Thanh Hương
Ủy viên Ban Thường vụ



Nguyễn Quý Tuấn
Ủy viên Ban Thường vụ

CÔNG ĐOÀN XÂY DỰNG VIỆT NAM



Dương Đức Cường

Ủy viên Ban Thường vụ



Lê Hồng Phong

Ủy viên Ban Thường vụ



Đào Thị Hồng Thúy

Ủy viên Ban Thường vụ

CÔNG ĐOÀN XÂY DỰNG VIỆT NAM



Hoàng Anh

Ủy viên Ban Chấp hành



Nguyễn Hồng Hải

Ủy viên Ban Chấp hành



Đỗ Duy Hiễn

Ủy viên Ban Chấp hành



Diệp Thị Thu Huyền

Ủy viên Ban Chấp hành

CÔNG ĐOÀN XÂY DỰNG VIỆT NAM



Lê Đình Khanh
Ủy viên Ban Chấp hành



Lưu Bá Long
Ủy viên Ban Chấp hành



Nguyễn Thị Kim Nhung
Ủy viên Ban Chấp hành



Nguyễn Thị Tuyết Nhung
Ủy viên Ban Chấp hành

CÔNG ĐOÀN XÂY DỰNG VIỆT NAM



Trần Thị Thu Phương
Ủy viên Ban Chấp hành



Đặng Hồng Quang
Ủy viên Ban Chấp hành



Phạm Hồng Quân
Ủy viên Ban Chấp hành



Trần Đức Tân
Ủy viên Ban Chấp hành

CÔNG ĐOÀN XÂY DỰNG VIỆT NAM



Nguyễn Thị Thanh
Ủy viên Ban Chấp hành



Trần Thị Thi
Ủy viên Ban Chấp hành



Lê Văn Thục
Ủy viên Ban Chấp hành



Trần Đức Tiệp
Ủy viên Ban Chấp hành

CÔNG ĐOÀN XÂY DỰNG VIỆT NAM



Bùi Việt Trung
Ủy viên Ban Chấp hành



Nguyễn Phạm Quang Tú
Ủy viên Ban Chấp hành



Hoàng Văn Tuyền
Ủy viên Ban Chấp hành



Nguyễn Mạnh Tuấn
Ủy viên Ban Chấp hành

CÔNG ĐOÀN XÂY DỰNG VIỆT NAM



Ngô Minh Tuấn

Ủy viên Ban Chấp hành



Phạm Ngọc Tuấn

Ủy viên Ban Chấp hành

**DANH SÁCH ỦY VIÊN ỦY BAN KIỂM TRA
CHỦ NHIỆM ỦY BAN KIỂM TRA
CÔNG ĐOÀN XÂY DỰNG VIỆT NAM
KHOÁ XIV, NHIỆM KỲ 2023-2028**



Chủ nhiệm

Đào Thị Hồng Thúy

CÔNG ĐOÀN XÂY DỰNG VIỆT NAM



Bùi Xuân Chung

Ủy viên



Nguyễn Tùng Dương

Ủy viên



Lê Thành Nhân

Ủy viên



Trần Thị Thi

Ủy viên



Đỗ Thị Kim Huệ

Ủy viên



Nguyễn Quốc Huy

Ủy viên



Bùi Văn Thịnh

Ủy viên

MỤC LỤC

Diễn văn khai mạc Đại hội Công đoàn Xây dựng Việt Nam lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2023-2028	7
Phát biểu của đồng chí Nguyễn Thanh Nghị, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Ban cán sự đảng, Bộ trưởng Bộ Xây dựng tại Đại hội XIV Công đoàn Xây dựng Việt Nam	15
Phát biểu của đồng chí Nguyễn Đình Khang, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tại Đại hội XIV Công đoàn Xây dựng Việt Nam	24
Báo cáo của Ban Chấp hành Công đoàn Xây dựng Việt Nam khóa XIII tại Đại hội Công đoàn Xây dựng Việt Nam lần thứ XIV	36
Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Công đoàn Xây dựng Việt Nam khóa XIII, nhiệm kỳ 2018-2023	124
Báo cáo công tác kiểm tra, giám sát của Công đoàn các cấp ngành Xây dựng nhiệm kỳ 2018-2023, phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2023-2028	137
Nghị quyết Đại hội Công đoàn Xây dựng Việt Nam lần thứ XIV	166
Diễn văn bế mạc Đại hội Công đoàn Xây dựng Việt Nam lần thứ XIV	173

Danh sách Ban Chấp hành Công đoàn Xây dựng Việt Nam khóa XIV, nhiệm kỳ 2023-2028	185
Danh sách Ủy ban kiểm tra Công đoàn Xây dựng Việt Nam khóa XIV, nhiệm kỳ 2023-2028	195

**VĂN KIẾN ĐẠI HỘI XIV
CÔNG ĐOÀN XÂY DỰNG VIỆT NAM
NHIỆM KỲ 2023 - 2028**

Chịu trách nhiệm nội dung:

Chủ tịch CĐXDVN

NGUYỄN THANH TÙNG

Chịu trách nhiệm bản thảo:

Phó Chủ tịch CĐXDVN

ĐỖ VĂN QUẢNG

Các Ban nghiệp vụ CĐXDVN

Biên tập:

VĂN PHÒNG CĐXDVN